

ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA

Dịch Giả: HT THÍCH TRÍ TỊNH

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA



SAN ANTONIO - PL 2569 - DL 2025



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Printed for free distribution by
Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple

5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA

Tel: (210) 564-0671

Email: admin@daotranglienhoa.com

Website: <https://www.daotranglienhoa.com>

Download This Book:

<https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/>

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

Kinh ấn tống không được bán.

Version: 3.0

Khổ Half Letter (139.7 x 215.9 mm)

MỤC LỤC

NGHI THỨC SÁM HỐI.....	1
THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP.....	9
NGHI THỨC TRÌ TỤNG.....	10
QUYỂN THỨ NHẤT.....	17
PHẨM 1 - TỰA.....	17
PHẨM 2 - PHƯƠNG TIỆN”.....	49
THÍCH NGHĨA.....	87
SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA.....	91
QUYỂN THỨ HAI.....	95
PHẨM 3 - THÍ DỤ.....	95
PHẨM 4 - TÍN GIẢI.....	148
THÍCH NGHĨA.....	175
SỰ TÍCH TẢ KINH THOÁT KHỔ.....	178
QUYỂN THỨ BA.....	183
PHẨM 5 - DƯỢC THẢO DỤ.....	183
PHẨM 6 - THỌ KÝ.....	198
PHẨM 7 - HÓA THÀNH DỤ.....	213
THÍCH NGHĨA.....	254
SỰ TÍCH ĐỌC KINH THOÁT KHỔ.....	257
QUYỂN THỨ TƯ.....	263
PHẨM 8 - NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ.....	263
PHẨM 9 - THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ.....	280
PHẨM 10 - PHÁP SƯ.....	289
PHẨM 11 - HIỆN BẢO THÁP.....	304
PHẨM 12 - ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA.....	323
PHẨM 13 - TRÌ.....	335
THÍCH NGHĨA.....	345

SỰ TÍCH TỤNG ĐỀ KINH MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU	
THOÁT KHỔ.....	348
QUYỂN THỨ NĂM.....	353
PHẨM 14 - AN LẠC HẠNH.....	353
PHẨM 15 - TÙNG ĐỊA DỒNG XUẤT.....	378
PHẨM 16 - NHƯ LAI THỌ LƯỢNG.....	397
PHẨM 17 - PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC.....	410
THÍCH NGHĨA.....	429
SỰ TÍCH TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC.....	432
QUYỂN THỨ SÁU.....	437
PHẨM 18 - TÙY HỖ CÔNG ĐỨC.....	437
PHẨM 19 - PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC.....	446
PHẨM 20 - THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT.....	468
PHẨM 21 - NHƯ LAI THẦN LỰC.....	478
PHẨM 22 - CHÚC LỰY.....	486
PHẨM 23 - ĐƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỔN SỰ.....	489
THÍCH NGHĨA.....	506
SỰ TÍCH TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN.....	509
QUYỂN THỨ BẢY.....	515
PHẨM 24 - DIỆU ÂM BỒ TÁT.....	515
PHẨM 25 - QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN.....	528
PHẨM 26 - ĐÀ LA NI.....	542
PHẨM 27 - DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỔN SỰ.....	549
PHẨM 28 - PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT.....	560
THÍCH NGHĨA.....	573
SỰ TÍCH NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM.....	577
SỰ TÍCH TỤNG KINH CỨU TOÀN THÀNH.....	581
BỒ KHUYẾT TÂM KINH.....	582
SỰ TÍCH TRÌ TỤNG KINH PHÁP HOA ĐƯỢC LINH	
NGHIỆM.....	590
I. CUỐNG LUỖI KHÔNG RA.....	590

1. ĐỒNG TỬ.....	590
2. ĐẦU LÂU TỤNG KINH.....	590
3. THÍCH ĐẠO TỤC.....	591
II. VẮNG SANH.....	592
1. THÍCH HUỆ TẤN.....	592
2. VƯƠNG YÊM.....	593
III. KHỎI NẠN.....	594
1. THÍCH HUỆ KHÁNH.....	594
2. THÍCH PHÁP LÂM.....	594
3. SÂM VĂN BỒN.....	595
IV. LÀNH BỆNH.....	596
1. NGƯỜI BỆNH HỦI.....	596
2. BÀ PHÍ THỊ.....	596
V. TRỪ TÀ MA.....	597
1. THÍCH TĂNG LÃNG.....	597
2. THÍCH ĐẠO LÂM.....	599
VI. SIÊU ĐỘ.....	600
1. CON NGỰA CỦA THẦY TÂY LÂM.....	600
2. THÔI QUỶ.....	600
3. BÀ LÝ THỊ.....	602
4. TIÊU THỊ.....	603
VII. CẢM ĐỘNG THÁNH LINH.....	605
1. ĐỨC PHỔ HIỀN GIẢI BỆNH.....	605
2. ĐỨC PHỔ HIỀN HIỆN THÂN.....	605
3. THẦN THỈNH GIẢNG KINH.....	606
VIII. CẢM CÁCH DỊ LOẠI.....	607
1. THÍCH TRÍ THÔNG.....	607
IX. LINH CẢM.....	608
1. PHÁP TÍN NI.....	608
2. TRỜI RÚOI HOA HƯƠNG.....	609
3. CHÍCH MÁU CHÉP KINH.....	610

4. TRẦN TẾ SANH.....	611
X. GIẢI OAN NGHIỆT.....	612
1. LỤC ÔNG.....	612
2. PHAN QUẢ.....	614
3. THÍCH MINH HUÂN.....	615
XI. THIÊN THẦN GIA HỘ.....	616
1. THÍCH PHÁP THÀNH.....	616
2. THÍCH PHÁP THÁI.....	617
3. THÍCH ĐÀM VẬN.....	618
4. NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ TRƯỜNG.....	619
MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH.....	620

TÂM NGUYỆN CỦA DỊCH GIẢ

Chư pháp hữu thân mến, cho phép tôi được dùng từ này để gọi tất cả các giới Phật tử xuất gia cũng như tại gia, tôi có ý nguyện nhỏ, dầu nhỏ nhưng là từ đáy lòng thiết tha, muốn cùng các pháp hữu, tất cả các pháp hữu, những ai có đọc có tụng có nghe thấy những quyển kinh sách do tôi dịch soạn, sẽ là người bạn quyến thuộc thân thiết với tôi đời này và mãi mãi những đời sau, cùng nhau kết pháp duyên, cùng nhau dự pháp hội, cùng đi dắt nhau, đi dắt tôi để được vững bước mãi trên con đường đạo dài xa, con đường đạo nhiều trở ngại chông gai lồng giũa cõi đời thế tục mà lớp vỏ cứng của nó là tứ lưu bát nạn, cạm bẫy của nó là lợi danh ngũ dục, sức mạnh của nó là cơn lốc bát phong. Tôi chơn thành nói lên câu cần đi dắt nhau. Vì vào giây phút mà tôi đang nguệch ngoạc ghi lại ngắc mặt tự xưng là Tỳ kheo chơn chánh, chỉ biết như thảo phú địa, nhút tâm sám hối mười phương pháp giới. (Trích cuối tập 9 Kinh Đại Bửu Tích).

Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ Tát.

Chùa Vạn Đức

Ngày Trùng Cửu, Năm Kỷ Ty

(08-10-1989)

Thích Trí Tịnh

Cẩn Chí

THAY LỜI TỰA

Kinh Pháp Hoa là bộ kinh đại thừa gồm bảy quyển tổng cộng là hai mươi tám phẩm, suốt hơn sáu vạn lời, nghĩa lý sâu xa, kinh văn rộng lớn, chứa đựng tâm nguyên và phương tiện huyền diệu ngời sáng của Phật và Bồ Tát.

Tâm nguyên của Phật là tâm nguyên khắp độ chúng sanh đạt thành đạo quả giác ngộ. Bởi thế nên ngay quyển đầu của kinh về phẩm phương tiện đã nói: (Phật ra đời là vì một nhơn duyên lớn duy nhất là khai thị chúng sanh ngộ nhập tri kiến Phật). Thế nghĩa là Phật rộng mở phương tiện pháp môn, chỉ bày chơn tâm Phật tánh để chúng sanh tin tưởng khả năng thánh thiện của mình mà tiến tu đến Phật quả.

Phương tiện của Phật là phương tiện huyền diệu được sanh trưởng và dinh dưỡng bởi trí huệ từ bi hỷ xả lợi tha có khả năng đưa tất cả chúng sanh đồng chứng nhất thừa Phật quả. Đức Phật nói tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Tất cả chúng sanh đều có khả năng thành Phật. Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành, nếu chúng sanh tinh tấn nỗ lực tu hành thì cũng sẽ thành Phật như ta vậy.

Nhưng chúng sanh đắm chìm trong ngũ dục lạc, nên tạo nhiều tội lỗi để rồi hiện thành căn tánh

cao thấp, nghiệp duyên nặng nhẹ khác nhau. Đức Phật lại phải từ đó mà lập ra có muôn ngàn phương tiện để hóa độ. Nghĩa là từ nhứt thượng thừa mà đức Phật đã phải phương tiện huyền khai làm thành ba thừa để rồi sau đó, khi căn tánh chúng sanh thuần thực ngài lại dần dần đưa lên nhứt thừa vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Hai mươi tám phẩm kinh Pháp Hoa chan chứa tâm hạnh của Phật và đại Bồ Tát, trải dài những con đường phương tiện giáo hóa thên thang ngõ hầu mang chúng sanh từ phàm đến thánh, từ tam thừa Thanh văn Duyên giác và Bồ Tát đến quả vị nhứt thừa vô thượng Phật quả.

Nội dung kinh Pháp Hoa cho ta thấy không phương tiện độ sanh nào mà không có, không cửa pháp môn giải thoát rốt ráo nào mà không mở, không cảnh giới Phật nào mầu nhiệm thiện duyên thâm mật với chúng sanh cõi ta bà này mà không ảnh hiện, không hạnh nguyện giáo hóa độ sanh nào của Phật và Bồ Tát mà không thể đạt ba la mật.

Thật là một bộ kinh kế hợp cho đủ mọi trình độ căn tánh nghiệp duyên của chúng sanh. Vì thế xưa nay kinh Pháp Hoa đã được không biết bao nhà Phật học huyền bác chú thích số giải làm cho kinh Pháp Hoa rạng rỡ từ ngàn năm này đến ngàn năm khác và phổ cập nhân gian. Đến nỗi nghĩa lý của kinh Pháp Hoa quá ư vi diệu tuyệt vời, kinh bản được đời đời ẩn hành phổ biến uy thế tạo thành một tôn phái với danh xưng là Pháp Hoa Tôn hay Thiên

Thai Tôn, một tôn phái có ảnh hưởng lớn ở Nhật Bản và Trung Hoa do Trí Giả Đại Sư thành lập.

Trong thời thế sự cuồng quây, đạo tâm ngày một suy vi, phong hóa niềm tin lay chuyển đến tận gốc rễ như thời này đây, để cho mọi người còn chút phước duyên đang bèn bồng trên bể đời có thuyền nương tựa, có đất phì nhiêu của bến bờ để gieo giống Bồ đề, nên Phật Học Viện Quốc Tế nguyện in lại kinh Pháp Hoa này ngõ hầu làm thuyền bát nhã, làm ruộng phước phì nhiêu, làm hải đăng và bến đỗ cho khắp cả mọi kiếp thuyền đời trở thành những thiện hữu Bồ đề kết duyên cùng Phật đạo Chánh đẳng Chánh giác.

Khấp nguyện mười phương bạn lành gần xa mở rộng lòng ra phát tâm Bồ đề thọ trì và ấn tống kinh Pháp Hoa này để tạo cơ hội sớm ngộ nhập tri kiến Phật, ngõ hầu thăng hoa đời sống đạo quả vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật lịch 2530,
Vía Phật A Di Đà 1986 Bính Dần.

Thích Đức Niệm

NGHI THỨC SÁM HỐI

TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh.)

**Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết Chư Phật. (1 lạy)**

**Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết Tôn Pháp. (1 lạy)**

**Nam mô thập phương tận hư không giới
nhứt thiết Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)**

(Quỳ, tay cầm hương cúng dường phát nguyện.)

**Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, các Bồ Tát,
Vô biên chúng Thanh văn
Và cả thầy Thánh hiền**

**Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi,
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát lòng Bồ đề,
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.**

(Cắm hương vào lư rồi lấy một lạy.)

(Đứng thẳng chấp tay xướng...)

**Sắc thân Như Lai đẹp
Trong đời không ai bằng
Không sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đánh lễ
Sắc thân Phật vô tận
Trí huệ Phật cũng thế,
Tất cả Pháp thường trụ
Cho nên con về nương,
Sức trí lớn nguyện lớn
Khắp độ chúng quần sanh,
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sanh kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán**

**Nguyên cùng các chúng sanh
Đồng sanh nước An Lạc.**

Án phạ nhựt ra vật. (7 lần)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ

(Câu này dùng xuống chung đầu câu cho 9 câu dưới.)

**Thường tịch quang tịnh độ
A Di Đà Như Lai
Pháp thân mầu thanh tịnh
Khắp pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Thật báo trang nghiêm độ
A Di Đà Như Lai
Thân tướng hải vi trần
Khắp pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Phương tiện thánh cư độ
A Di Đà Như Lai
Thân trang nghiêm giải thoát
Khắp pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân căn giới Đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương
Khắp pháp giới chư Phật. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương tây
Giáo hạnh lý ba kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới Tôn Pháp. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương tây
Quán Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp pháp giới Bồ Tát. (1 lạy)**

**Cõi An Lạc phương tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm: Phước, Trí
Khắp pháp giới Thánh chúng. (1 lạy)**

(Đứng chấp tay nguyện...)

“Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng⁽¹⁾ nên quy mạng⁽²⁾ sám hối⁽³⁾.”

(Lạy 1 lạy, quỳ chấp tay sám hối.)

CHÍ TÂM SÁM HỐI:

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhẫn đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp⁽⁴⁾ quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián⁽⁵⁾ và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật

thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ⁽⁶⁾ trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. Kinh rằng: “Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường Tịch Quang”, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh, vì thế trong trí bồ đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chữa bỏ ăn năn, phụng đối trước các đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà pháp lờ⁽⁷⁾ sám hối làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo

hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rốt ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ Tát rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực

**lạc thế giới, đại từ đại bi, A Di Đà Như Lai,
biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)**



THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

(1) **Ba chương:** Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chương ngại đường giải thoát nên gọi: “Ba món chương”.

(2) **Quy mạng:** Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ “Nam mô”.

(3) **Sám hối:** Nói đủ là Sám ma, hối quá. “Sám ma” là tiếng Phạn, nghĩa là “hối quá”, tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(4) **Sáu căn, ba nghiệp:** Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý: sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.

(5) **Tội vô gián:** Giết cha, giết mẹ, giết Thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên gọi là tội Vô gián. Ngục Vô gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) **Các đường dữ:** A tu la, Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) **Phát lồ:** Bày lộ tội lỗi ra trước Đại chúng không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà được phát hạn (ra mồ hôi).

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

KỆ TÁN LƯU HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm
 Pháp giới đã được xông
 Các Phật trong hải hội đều xa hay
 Theo chỗ kết mây lành
 Lòng thành mới ân cần
 Các Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Ấn Lam. (7 lần)

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh.)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà
 ha. (7 lần)**

(Trì chú này thì hơi miệng trong sạch.)

CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP

**Ấn ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ,
đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều trong sạch.)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Ấn nga nga năng, tam bà phạ, phiệt
nhựt ra hồng. (3 lần)**

*(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp
cúng dường cả mười phương.)*

VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô Thập phương Thường trụ Tam

Bảo. (3 lần)

**Cúi lạy đấng Tam giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Tôi nay phát nguyện rộng
Thọ trì kinh Pháp Hoa**

Trên đèn bốn ƠN nặng

Dưới cứu khổ tam đồ (súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục)

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ đề

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu vô lượng

Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp

Tôi nay thấy nghe được thọ trì

Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của

Như Lai.

KỆ KHEN NGỌI KINH

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn

Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu

Trong cổ nước cam lộ rịn nhuần

Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát

**Bên răng ngọc trắng tuôn xá lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.
Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (3 lần)**



KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHẤT



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA⁽¹⁾

QUYỂN THỨ NHẤT

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “TỰA” THỨ NHẤT

1.— Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật⁽²⁾ ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A La Hán, các lậu⁽³⁾ đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong⁽⁴⁾ dứt sự ràng buộc trong các cõi⁽⁵⁾ tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như, Ma Ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma Ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lãng Già Bà Ta Bạc Câu La, Ma Ha Câu Hy La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà,

Phú Lô Na, Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La v.v... đó là những vị đại A la hán hàng tri thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học⁽⁶⁾ hai ngàn người.

Bà Tỳ kheo ni Ma Ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ kheo ni Gia Du Đà La cùng với quyến thuộc câu hội.

2.— Bậc đại Bồ Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác⁽⁷⁾, đều chứng được pháp Đà la ni⁽⁸⁾ nhạo thuyết biện tài⁽⁹⁾ chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại trí đến nơi bờ kia⁽¹⁰⁾, danh đồn khắp vô lượng thế giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.

Tên của các vị đó là: Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đắc Đại Thế Bồ Tát, Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Bất Hư Túc Bồ Tát, Bửu Chương Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Dược Thủ Bồ Tát, Bửu Nguyệt Bồ Tát, Nguyệt Quang Bồ Tát, Mãn Nguyệt Bồ Tát, Đại Lực Bồ Tát, Vô Lượng Lực Bồ Tát, Việt Tam Giới Bồ Tát, Bát Đà Bà La Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, Bửu Tích Bồ Tát, Đạo Sư Bồ Tát v.v... các vị đại Bồ Tát như thế tám vạn người câu hội.

3.— Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhon⁽¹¹⁾ cùng quyến thuộc hai vạn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên Vương cùng với quyến thuộc một vạn thiên tử câu hội.

Tự Tại thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử câu hội.

Chủ cõi Ta Bà: Phạm Thiên Vương, Thi Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm

v.v... cùng với quyển thuộc một vạn hai ngàn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương: Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Sa Đà La Long vương, Hòa Tu Cát Long vương, Đúc Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La vương: Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà vương: Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc Âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị A Tu La vương: Bà Trĩ A Tu La vương, Đà La Khiên Đà A Tu La vương, Tỳ Ma Chất Đa La A Tu La vương, La Hầu A Tu La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca Lô La vương: Đại Oai Đức Ca Lô La vương, Đại Thân Ca Lô La vương, Đại Mãn Ca Lô La vương, Như Ý Ca Lô La vương đều cùng bao nhiêu quyền thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.

4.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ Tát mà nói kinh Đại thừa tên: “Vô Lượng Nghĩa”, là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa, hoa Ma ha Mạn thù sa, để rải trên đức Phật cùng

hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điều vang động⁽¹²⁾.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn thất bà⁽¹³⁾, A tu la⁽¹⁴⁾, Ca lâu la⁽¹⁵⁾, Khẩn na la⁽¹⁶⁾, Ma hầu la đà⁽¹⁷⁾, nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển luân thánh vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5.— Bấy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạn mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc cứu cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh⁽¹⁸⁾, ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ Tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết bàn, đem xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6.— Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ Tát nghĩ rằng: “Hôm nay đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hy hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?”

Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp Vương tử⁽¹⁹⁾ Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hy hữu này, ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ⁽²⁰⁾ và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?”

7.— Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng: “Vì nhân duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?”

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8.— Ngài Văn Thù Sư Lợi!

Đức Đạo Sư có chi

Lông trắng giữa chận mày

Phóng ánh sáng khắp soi?

Trời mưa hoa Mạn đà

Cùng hoa Mạn thù Sa,

Gió thơm mùi chiên đàn

Vui đẹp lòng đại chúng

Vì nhân duyên như vậy

Cõi đất đều nghiêm tịnh

Mà trong thế giới này

Sáu điệu vang động lên
Bảy giờ bốn bộ chúng
Thấy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Được việc chưa từng có.

9.— Ánh sáng giữa chặn mây
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.

10.— Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh Chúa sư tử
Diễn nói các kinh điển
Nhiệm mầu bậc thứ nhất.
Tiếng của Ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ Tát

Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món nhân duyên
Cùng vô lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật Pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ
Nhàm lìa già, bệnh, chết,
Phật vì nói Niết bàn
Để dứt các ngăn khổ
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chỉ cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên giác
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.

- 11.— Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó

Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra:

12.— Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ Tát
Dùng các món nhân duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.
Hoặc có vị bố thí
Vàng, bạc, ngọc, san hô,
Trân châu, ngọc như ý,
Ngọc, xa cừ, mã não,
Kim cương các trân bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cang chưng châu báu
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện được chứng thừa ấy
Bậc nhất của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.
Hoặc có vị Bồ Tát
Xe tứ mã xe báu
Bao lơn che tàn đẹp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ Tát

Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Để cầu vô thượng đạo.
Lại thấy có Bồ Tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Để cầu trí huệ Phật.

- 13.— Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Ta thấy các Quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thưa hỏi đạo vô thượng
Bèn bỏ nước vui vẻ
Cung điện cả thần thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ Tát
Mà hiện làm Tỳ kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển.
Cũng thấy có Bồ Tát
Dũng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mối Phật đạo
Và thấy bậc ly dục

Thường ở chỗ không nhàn
Sâu tu các thiền định
Được năm món thần thông
Và thấy vị Bồ Tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng ngàn vạn bài kệ
Khen ngợi các Pháp vương
Lại thấy có Bồ Tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỉ dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ Tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp
Cùng thấy vị Bồ Tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rồng đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng,
Và thấy có Bồ Tát

Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Uy nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bảo châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn
Mắng rửa cùng đánh đập
Thảy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo
Lại thấy có Bồ Tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyến thuộc ngu si
Ưa gần gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ỨC nghìn muôn năm

Để cầu được Phật đạo.

14.— Lại thấy vị Bồ Tát

Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Dem cúng Phật và Tăng,
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Dem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng Chiên đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Để cúng Phật cùng Tăng
Rừng vườn rất thanh tịnh
Bông trái đều sum sê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng cho Phật và Tăng,
Cúng thí như thế đó
Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm
Để cầu đạo vô thượng.

15.— Lại có vị Bồ Tát

Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ

Dạy vô số chúng sanh
Hoặc thấy vị Bồ Tát
Quán sát các pháp tịnh
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo vô thượng.

16.— Ngài Văn Thù Sư Lợi!

Lại có vị Bồ Tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường Xá Lợi Phất.
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Ngghiêm sức khắp cõi nước.
Bảo tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có ngàn tràng phan
Màn châu xen thả xuống

Tiếng linh báu hòa reo
Các vị trời, rồng, thần,
Người cùng với phi nhơn
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường
Ngài Văn Thù Sư Lợi!
Các hàng Phật tử kia
Vì cúng dường xá lợi
Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây Thiên thụ vương
Hoa kia đang xòe nở

- 17.— Phật phóng một luồng sáng
Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hy hữu
Phóng một luồng tịnh quang
Soi khắp vô lượng cõi
Chúng ta thấy việc này
Được điều chưa từng có.

- 18.— Xin Phật tử Văn Thù

Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chúng được pháp thâm diệu
Vì muốn nói Pháp đó
Hay là sẽ thọ ký?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các đức Phật
Đây không phải có nhỏ
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và Long, Thần
Nhìn xem xét ngài đó
Mong sẽ nói những gì?

19.— Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư
Lợi nói với ngài Di Lặc Đại Bồ Tát cùng
các vị Đại sĩ: “Các Thiện nam tử! Như chỗ

tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20.— Các thiện nam tử! Như vô lượng vô biên a tăng kỳ⁽²¹⁾ kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh văn, nói pháp Tứ đế⁽²²⁾ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết bàn. Vì hạng cầu quả Duyên giác, nói pháp Mười hai nhân duyên⁽²³⁾, vì hàng Bồ Tát nói sáu pháp Ba la mật⁽²⁴⁾ làm cho chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác thành bậc nhất thiết chủng trí⁽²⁵⁾.

Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đà.

Di Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử: Người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ

năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hưởng Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ⁽²⁶⁾. Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21.— Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22.— Khi ấy trời mưa hoa Mạn đà la, hoa Ma ha Mạn đà la, hoa Mạn thù sa cùng hoa Ma ha Mạn thù sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, trời,

rồng, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển luân thánh vương v.v... các đại chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23.— Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ Tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

24.— Bấy giờ, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ Tát nói kinh Đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm, trải

qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.— Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.— Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn, và Trời, Người, A tu la mà tuyên rằng: “Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết bàn”.

Khi đó có vị Bồ Tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký⁽²⁷⁾ cho, bảo các Tỳ kheo rằng: “Ông Đức Tạng Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai Ứng cúng, chánh đẳng chánh giác”.

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết bàn.

27.— Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ Tát trì kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28.— Tám người con của Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị Vương tử đó cùng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

29.— Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên: Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cùng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

30.— Di Lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ Tát đâu phải người nào lạ,

chính là ta đấy. Còn Cầu Danh Bồ Tát là ngài đấy.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên: “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31.— Ta nhớ thuở quá khứ

Vô lượng vô số kiếp

Có Phật Nhân Trung Tôn

Hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh

Đức Thế Tôn nói pháp

Độ vô lượng chúng sanh

Vô số ức Bồ Tát

Khiến vào trí huệ Phật.

32.— Khi Phật chưa xuất gia

Có sanh tám vương tử

Thấy Đại Thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm hạnh.

33.— Phật nói kinh Đại thừa

Tên là “Vô Lượng Nghĩa”

Ở trong hàng đại chúng
Mà vì rộng tỏ bày.
Phật nói kinh ấy rồi
Liên ở trong pháp tòa
Xếp bằng nhập chánh định
Tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ”
Trời rưới hoa Mạn đà
Trống trời tự nhiên vang
Các trời, rồng, quỷ, thần
Cúng dường đáng Nhân Tôn,
Tất cả các cõi Phật
Tức thời vang động lớn,

34.—Phật phóng sáng giữa mây
Hiện các việc hy hữu
Ánh sáng chiếu phương Đông
Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sanh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sanh
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm
Màu lưu ly, pha lê
Đây bởi Phật quang soi.

35.—Lại thấy những trời, người
Rồng, thần, chúng Dạ xoa

Cần thát, Khẩn na la
Đều cúng dường Phật mình.

36.—Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp màu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.—Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh văn vô số,
Nhân Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ kheo
Ở tại trong núi rừng
Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

38.—Lại thấy các Bồ Tát
Bố thí nhẫn nhục nhẫn
Số đông như hằng sa⁽²⁸⁾
Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ Tát
Sâu vào các thiền định

Thân tâm lặng chẳng động
Để cầu đạo vô thượng.
Lại thấy các Bồ Tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.

39.—Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhật Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhân duyên gì?

40.—Đấng của trời người thờ
Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu Quang Bồ Tát
Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin về
Hay vâng giữ tạng pháp
Như pháp của ta nói
Chỉ ông chứng biết được
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liên nói kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp

Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.

41.— Phật nói kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người
Các pháp “nghĩa thật tướng”
Đã vì các ông nói
Nay ta ở giữa đêm
Sẽ vào cõi Niết bàn
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Ưc kiếp được một lần.

42.— Các con của Phật thầy
Nghe Phật sắp nhập diệt
Thầy đều lòng buồn khổ
Sao Phật gấp Niết bàn?
Đấng Thánh chúa Pháp vương
An ủi vô lượng chúng:
Nếu lúc ta diệt độ
Các ông chớ lo sợ

Đức Tạng Bồ Tát đây
Tâm đã được thông thấu
Nơi vô lậu thiết tướng
Kế đây sẽ thành Phật
Tên hiệu là Tịnh Thân
Cũng độ vô lượng chúng.

43.—Đêm đó Phật diệt độ
Như củi hết, lửa tắt
Chia phân các xá lợi
Mà xây vô lượng tháp
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Số đông như hằng sa
Lại càng thêm tinh tấn
Để cầu đạo vô thượng.

44.—Diệu Quang pháp sư ấy
Vâng giữ Phật pháp tạng
Trong tám mươi tiểu kiếp
Rộng nói kinh Pháp Hoa.
Tám vị vương tử đó
Được Diệu Quang dạy bảo
Vững bền đạo vô thượng
Sẽ thấy vô số Phật
Cúng dường các Phật xong
Thuận theo tu đại đạo

Nói nhau đặng thành Phật
Chuyển thứ thọ ký nhau,
Đấng Phật rốt sau cả
Hiệu là: Phật Nhiên Đăng
Đạo Sư⁽²⁹⁾ của thiên tiên
Độ thoát vô lượng chúng.

45.— Diêu Quang Pháp sư đó
Có một người đệ tử
Tâm thường hay biếng trễ
Tham ưa nơi danh lợi
Cầu danh lợi không nhàm
Thường đến nhà sang giàu
Rời bỏ việc tụng học
Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhân duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp lành
Được thấy vô số Phật
Cúng dường các đức Phật
Thuận theo tu đại đạo
Đủ sáu ba la mật
Nay gặp đấng Thích Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu là: Phật Di Lặc

Rộng độ khắp chúng sanh
Số đông đến vô lượng.

46.—Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay thời chính là ta.
Ta thấy Phật Đăng Minh
Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói “Pháp Hoa”
Tướng nay như điềm xưa.
Là phương tiện của Phật
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thiết tướng
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo
Các người cầu ba thừa⁽³⁰⁾
Nếu có chỗ nghi hời
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN”⁽³¹⁾ THỨ HAI

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất: “Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích chi Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các thứ thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện diu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba la mật.

Xá Lợi Phất! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực,

vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.

2.— Thôi Xá Lợi Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tốt tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.— Đấng Thế Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí lực, vô sở úy
Giải thoát các tam muội
Các pháp khác của Phật
Không ai so lường được
Vốn từ vô số Phật
Đầy đủ tu các đạo
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Khó thấy khó rõ được
Trong vô lượng ức kiếp
Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng được chứng quả
Ta đều đã thấy biết
Quả báo lớn như vậy
Các món tánh tướng nghĩa
Ta cùng mười phương Phật
Mới biết được việc đó.

- 4.— Pháp đó không chỉ được
Vắng bật tướng nói năng
Các loài chúng sanh khác
Không có ai hiểu được
Trừ các chúng Bồ Tát
Người sức tin bền chặt
Các hàng đệ tử Phật
Tùng cúng dường các Phật

Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thấy
Sức họ không kham được,
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng suy chung so lường
Chẳng lường được Phật trí
Chính sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.
Bậc Duyên giác trí lành
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ Tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật

Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Đông đầy mười phương cõi
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thảy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng bát thời Bồ Tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.

- 5.— Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay ta đã được đủ
Chỉ ta biết tướng đó
Mười phương Phật cũng vậy,
Xá Lợi Phất phải biết
Lời Phật nói không khác
Với Pháp của Phật nói
Nên sanh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chân thật

Bảo các chúng Thanh văn
Cùng người cầu Duyên giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng được Niết bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sanh nơi nơi chấp
Dắt đò khiến ra khỏi.

6.— Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh văn lậu tận A la hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cùng cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh văn, Duyên giác đều nghĩ rằng: “Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh văn cùng Duyên giác không thể đến được”.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7.— Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?” Khi đó ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.— Đấng Huệ Nhật Đại thánh

Lâu mới nói pháp này,

Tự nói pháp mình chứng

Lực, vô úy, tam muội,

Thiền định, giải thoát thấy

Đều chẳng nghĩ bàn được.

Pháp chứng nơi đạo tràng

Không ai hỏi đến được,

Ý con khó lường được

Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng được
Trí huệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô lậu La hán
Cùng người cầu Niết bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế?
Hạng người cầu Duyên giác.
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni,
Các trời, rồng, quỷ, thần
Và Càn thất bà tử
Ngó nhau mang lòng nghi
Nhìn trông đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho?
Trong các chúng Thanh văn
Phật nói con hạng nhất
Nay con nơi trí mình
Nghi lầm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh

Chấp tay nhìn trông chờ
Xin ban tiếng nhiệm mầu
Liên vì nói như thật
Các trời, rồng, thần thủy
Số đông như hằng sa
Bồ Tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân vương đến
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9.— Khi đó đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

10.— Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ chúng sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

Đấng Pháp Vương vô thượng
Xin nói nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

11.— Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất:
“Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời,
người, A tu la đều sẽ nghi sợ, Tỳ kheo
tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó đức Thế Tôn nói kệ rằng:
Thôi thôi! Chẳng nên nói
Pháp ta diệu khó nghĩ
Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.

12.— Lúc ấy ngài Xá Lợi Phất bạch
Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Cúi xin Phật
nói, cúi xin Phật nói. Nay trong hội này
hạng người sánh bằng con có trăm nghìn
muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học
hỏi, những người như thế chắc hay kính
tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích”.

Khi đó ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên
lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng vô thượng Lương túc
Xin nói pháp đệ nhất

Con là trưởng tử Phật
Xin thương phân biệt nói.
Vô lượng chúng hội đây
Hay kính tin pháp này
Đời đời Phật đã từng
Giáo hóa chúng như thế
Đều một lòng chấp tay
Muốn nghe lãnh lời Phật.
Chúng con nghìn hai trăm
Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.

13.— Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất: “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói”.

14.— Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, cận sự nam, cận sự nữ, cả thầy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu

nặng cùng tăng thượng mạng, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.— Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hạt chắc. Xá Lợi Phất! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng: “Vâng thưa Thế Tôn! Con nguyện thích muốn nghe”.

16.— Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Pháp mầu như thế, các đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh thoai đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17.— Xá Lợi Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói Pháp ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời”.

18.— Đức Phật bảo Xá Lợi Phất: “Các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, những điều làm ra thương vì một việc: chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi”.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

Xá Lợi Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất rạo đều được chứng “nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất rạo đều được chứng “nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh.

Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phất! Như thế đều vì để chúng được một Phật thừa “nhứt thiết chủng trí”.

20.— Xá Lợi Phất! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba!

Xá Lợi Phất! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: Kiếp trước, phiên nảo trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh nhớ nặng, bồn sồn, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21.— Xá Lợi Phất! Nếu đệ tử ta tự cho mình là A la hán cùng Duyên giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ Tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A la hán, chẳng phải Duyên giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni đó tự cho mình đã được A la hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao? Nếu có Tỳ

kheo thực chứng quả A la hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.

Xá Lợi Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

22.— Tỳ kheo, Tỳ kheo ni

Mang lòng tăng thượng mạng

Cận sự nam ngã mạn

Cận sự nữ chẳng tin,

Hàng bốn chúng như thế

Số kia có năm nghìn

Chẳng tự thấy lỗi mình

Nơi giới có thiếu sót

Tiếc giữ tội quấy mình

Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cảm tấm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,
Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không càn lá
Chỉ có những hột chắc

23.—Xá Lợi Phất khéo nghe!
Pháp của các Phật được
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghệp lành dữ đời trước
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Thế kinh
Cô khởi cùng Bốn sự.
Bốn sanh, Vị tăng hữu
Cũng nói những nhân duyên
Thí dụ và Trùng tụng

Luận nghị cộng chín kinh.

Căn độn ưa pháp nhỏ.

Tham chấp nơi sanh tử

Nơi vô lượng đức Phật

Chẳng tu đạo sâu mầu

Bị các khổ não loạn

Vì đó nói Niết bàn.

Ta bày phương tiện đó

Khiến đều vào huệ Phật,

Chưa từng nói các ông

Sẽ được thành Phật đạo

Sở dĩ chưa từng nói

Vì giờ nói chưa đến,

Nay chính là đến giờ

Quyết định nói Đại thừa.

24.—Chín bộ pháp của ta

Thuận theo chúng sanh nói

Vào Đại thừa làm gốc

Nên mới nói kinh này.

Có Phật tử tâm tịnh

Êm dịu cũng căn lợi,

Nơi vô lượng các Phật

Mà tu đạo sâu mầu,

Vì hàng Phật tử này

Nói kinh Đại thừa đây.
Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy
Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đầy khắp mình,
Phật biết tâm của kia.
Nên vì nói Đại thừa.
Thanh văn hoặc Bồ Tát,
Nghe ta nói pháp ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

- 25.— Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thật
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem tiểu thừa

Mà tế độ chúng sanh,
Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình được
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chứng đạo vô thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa
Nếu dùng tiểu thừa độ
Nhẫn đến nơi một người
Thời ta đọa sân tham
Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ghen
Dứt ác trong các pháp
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đáng vô lượng chúng trọng
Vì nói thực tướng ẩn

26.—Xá Lợi Phất! nên biết
Ta vốn lập thế nguyện
Muốn cho tất cả chúng

Bằng như ta không khác,
Như ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo
Nếu ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sinh khổ,
Bởi nhân duyên các dục.
Sa vào ba đường dữ
Xoay lẫn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến
Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này

Đây đủ sáu mươi hai
Chấp chặt pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ được
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thực
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp
Người như thế khó độ.

27.— Cho nên Xá Lợi Phất!

Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết bàn
Ta dầu nói Niết bàn
Cũng chẳng phải thật diệt,
Các pháp từ bốn lai
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau được thành Phật
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp ba thừa.
Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo nhất thừa
Nay trong đại chúng này

Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không hai thừa.

28.— Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp nhất thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương tiện khác
Giúp bày nghĩa đệ nhất.

29.— Nếu có loài chúng sanh
Gặp các Phật quá khứ
Hoặc nghe pháp bố thí

Hoặc trì giới nhẫn nhục
Tinh tấn, thiền, trí thấy
Các món tu phước huệ,
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Sau các Phật diệt độ
Nếu người lòng lành dịu
Các chúng sanh như thế
Đều đã thành Phật đạo.

30.—Các Phật diệt độ rồi
Người cúng dường xá lợi
Dựng muôn ức thứ tháp
Vàng, bạc và pha lê
Xa cừ cùng mã não
Ngọc mai khô, lưu ly
Thanh tịnh rộng nghiêm sức,
Trau dồi nơi các tháp,
Hoặc có dựng miếu đá
Chiên đàn và trầm thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thấy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử giỡn

Nhóm cát thành tháp Phật,
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

31.— Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tượng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo
Vẽ vờ làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm
Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế

Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm đại bi
Đều đã thành Phật đạo
Chỉ dạy các Bồ Tát
Độ thoát vô lượng chúng.

32.— Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lồng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người trỗi nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu
Tỳ bà, chụp chũm đồng
Các tiếng hay như thế
Đem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng
Ca ngâm khen đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.

33.— Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một hoa
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các đức Phật
Hoặc có người lễ lạy

Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giờ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng đây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô dư Niết bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người tâm tán loạn
Bước vào trong tháp chùa
Chỉ niệm Nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ,
Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo

34.— Các Thế Tôn vị lai
Số nhiều không thể lường
Các đức Như Lai đó
Cùng phương tiện nói pháp.
Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh

Vào trí vô lậu Phật,
Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.
Các Phật vốn thệ nguyện
Ta tu hành Phật đạo
Khắp muốn cho chúng sanh
Cũng đồng được đạo này.
Các Phật đời vị lai
Dẫu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp môn
Kỳ thật vì nhứt thừa.
Các Phật Lương Túc tôn
Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sanh
Cho nên nói nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh

Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhứt
Bỏ dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thật vì Phật thừa
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhân duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.

35.—Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến được vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết!
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh

Ngheo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu “mao” mển đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật thế lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng đại bi.

36.—Xưa, tu ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy:
Trí huệ của ta được
Vi diệu rất thứ nhứt
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ được?
Bấy giờ các Phạm vương

Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên vương hộ đời
Và trời Đại Tự Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyến thuộc
Chắp tay cung kính lễ
Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ
Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cõi Niết bàn
Liền nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng được đạo
Cũng nên nói ba thừa.

37.— Lúc ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng Phạm an ủi ta
Hay thay! Đức Thích Ca
Bậc Đạo Sư thứ nhất

Được pháp vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện
Chúng ta cũng đều được
Pháp tối diệu thứ nhất
Vì các loại chúng sanh
Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ Tát.

- 38.—Xá Lợi Phất nên biết!
Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng: “Nam mô chư Phật!”
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liền đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt

Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ kheo nói.
Đó gọi chuyển pháp luân
Bèn có tiếng Niết bàn
Cùng với A la hán
Tên pháp, tăng sai khác.
Từ kiếp xa nhần lại
Khen bày Pháp Niết bàn
Dứt hẳn khổ sống chết
Ta thường nói như thế.

39.—Xá Lợi Phất phải biết
Ta thấy các Phật tử
Chỉ quyết cầu Phật đạo
Vô lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính
Đồng đi đến chỗ Phật
Từng đã theo các Phật
Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này
Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật huệ
Nay chính đã đúng giờ.

40.—Xá Lợi Phất phải biết!

Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu mạn
Chẳng thể tin pháp này
Nay ta vui vô úy
Ở trong hàng Bồ Tát
Chính bỏ ngay phương tiện
Chỉ nói đạo vô thượng.
Bồ Tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lười nghi
Nghìn hai trăm La hán
Cũng đều sẽ thành Phật
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó
Thí như hoa linh thoại

Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.

41.— Người nghe pháp mừng khen

Nhẫn đến nói một lời
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhứt thừa
Dạy bảo các Bồ Tát
Không Thanh văn đệ tử.

42.— Xá Lợi Phất các ông!

Thanh văn và Bồ Tát
Phải biết pháp mầu này
Bí yếu của các Phật
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo
Người ác đời sẽ tới

Nghe Phật nói nhưt thừa
Mê lầm không tin nhận
Phá pháp đọa đường dữ
Người tà quý trọng sạch
Quyết chí cầu Phật đạo
Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo nhất thừa.
Xá Lợi Phất nên biết
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu được pháp này
Các ông đã biết rõ
Phật là thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Nhất

Một sáng chiếu phương đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)

Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu Liên.

NAM MÔ QUÁ KHÚ NHẬT NGUYỆT ĐĂNG
MINH PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **KINH:** Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế Kinh” nghĩa là “pháp thường khế hiệp chân lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh”.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA: Pháp mẫu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc biệt:

- a) Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.
- b) Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
- c) Cọng hoa từ gốc tách riêng nhưng không chung cảnh với lá.
- d) Ong và bướm không bu đậu.
- e) Không bị người dùng làm trang điểm (xưa đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)

(2) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(3) **Hữu Lộ:** Các điều vọng lamm hay làm lọt mất công đức lành.

(4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi.

(5) **Ba cõi:** Cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

(6) Hữu học, Vô học: Từ quả A na hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “Hữu học”. Quả A la hán đã được giải thoát, về trong Tiểu thừa pháp, thì không còn phải học nữa nên gọi “Vô học”.

(7) Quả chứng của Phật.

(8) Tổng trì: Gồm nhiếp các Pháp.

(9) Biện tài: Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rớt ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đao Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và ba thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) Các loài thần hầu hạ cõi Đao Lợi.

(14) Thần phi thiên: có phước như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng (kim sí điểu).

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời; 2) Người; 3) A tu la; 4) Thú; 5) Quỷ; 6) Địa ngục.

(19) Phật là vua pháp (Pháp vương). Bồ Tát cũng như con của Phật nên là: Pháp vương tử.

(20) Người thọ tam quy ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam Bảo nên gọi cận sự, đàn ông là nam, đàn bà là nữ, ta quen gọi là “cư sĩ”.

(21) A tăng kỳ: Vô số (một số lớn). Kiếp có: Tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Một đại kiếp có 4 trung kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) Tứ đế: 1) Khổ đế; 2) Tập đế; 3) Diệt đế; 4) Đạo đế.

(23) Mười hai nhân duyên: 1) Vô minh 2) Hành 3) Thức 4) Danh sắc 5) Lục nhập 6) Xúc 7) Thọ 8) Aùi 9) Thủ 10) Hữu 11) Sanh 12) Lão tử. Mười hai món này làm nhân duyên lẫn nhau.

(24) Lục Ba la mật: Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố thí độ, 2) Trì giới độ, 3) Nhẫn nhục độ, 4) Tinh tấn độ, 5) Thiền định độ, 6) Trí huệ độ.

(25) Nhứt thiết chủng trí: Trí của Phật.

(26) Tứ châu: 1) Đông thắng thần châu. 2) Nam thiệm bộ châu (quả địa cầu), 3) Tây ngưu hóa châu, 4) Bắc câu lô châu.

(27) Thọ ký: Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...

(28) Sông Hằng: Một con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Đạo sư: Ông thầy dắt dẫn.

(30) Tam thừa: Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Phật thừa.

(31) Phương tiện: Phương chúc hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.



SỰ TÍCH

TẢ KINH PHÁP HOA

ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung tả kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung Đình Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỗ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tuy, giặc cướp đến Giang Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ ngay

mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy.



KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

1.— Lúc bấy giờ ngài Xá Lợi Phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: “Nay con theo đức Thế Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng vui thích được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng

ta đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì chắc do pháp Đại thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật.

Khi ấy, Ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.— Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng

Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sanh
Con đã được lậu tận⁽¹⁾
Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này,
Thôi ôi! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp vô thượng đạo,
Sắc vàng, bả hai tướng⁽²⁾
Mười lực⁽³⁾ các giải thoát.
Đồng chung trong một pháp
Mà chẳng được việc đây
Tám mươi tướng tốt đẹp
Mười tám pháp bất cộng⁽⁴⁾
Các công đức như thế

Mà ta đều đã mất

- 3.— Lúc con kinh hành riêng
Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tự nghĩ mất lợi này
Chính con tự khi dối
Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế Tôn?
Là mất hay không mất?
Con thường thấy Thế Tôn
Khen ngợi các Bồ Tát⁽⁵⁾
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy
- 4.— Nay nghe tiếng Phật nói
Theo cơ nghi dạy Pháp
Vô lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm chí⁽⁶⁾
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết bàn.
Con trừ hết tà kiến

Được chứng nơi pháp không
Bấy giờ lòng tự bảo
Được đến nơi diệt độ
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thật diệt độ.
Nếu lúc được thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng Dạ xoa
Rồng, thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

- 5.— Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật
Nào loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thuở quá khứ

Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai.
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Được đạo Chuyển pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật
Ba Tuần⁽⁷⁾ không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghĩ hồi đã hết hẳn
An trụ trong thật trí
Con quyết sẽ thành Phật

**Được trời, người cung kính
Chuyển pháp luân vô thượng
Giáo hóa các Bồ Tát.**

6.— Lúc bấy giờ, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa môn, Bà la môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta”.

Xá Lợi Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh văn nói kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm.

7.— Xá Lợi Phất! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ Tát, sẽ thành Phật hiệu là

Hoa Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên Ly Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại Bảo Trang Nghiêm”. Vì sao gọi là Đại Bảo Trang Nghiêm? Vì trong cõi đó dùng Bồ Tát làm “Đại Bảo” vậy. Các Bồ Tát trong số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đỡ chân.

Các vị Bồ Tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tinh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc Bồ Tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô thượng chánh đẳng chánh giác cho Kiên Mãn Bồ Tát mà bảo các Tỳ kheo: Ông Kiên mãn Bồ Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.— Xá Lợi Phất đời sau

Thành đấng Phật trí khắp

Hiệu rằng: Phật Hoa Quang

Sẽ độ vô lượng chúng.

Cúng dường vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ Tát

Các công đức thập lực

Chúng được đạo vô thượng

Quá vô lượng kiếp rồi

Kiếp tên Đại Bảo Nghiêm

Cõi nước tên Ly Cấu

Trong sạch không vết nhơ

Dùng lưu ly làm đất

Dây vàng giăng đường sá

Cây bảy báu sắc đẹp

Thường có hoa cùng trái

Bồ Tát trong cõi đó

Chí niệm thường bền vững

Thần thông ba la mật

Đều đã trọn đầy đủ

Nơi vô số đức Phật

Khéo học đạo Bồ Tát

Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sanh
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng băm hai
Xả lợi rộng truyền khắp
Trời, người, khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng
Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.

9.— Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng: trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng hớn hở vô lượng. Mỗi người đều cỡi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên Vương v.v... và vô số thiên tử cùng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn đà la, Ma ha Mạn đà la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển pháp luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng”.

Lúc đó các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.— Xưa ở thành Ba Nại
Chuyển pháp luân Tứ Đế
Phân biệt nói các pháp
Sanh diệt của năm nhóm⁽⁸⁾
Nay lại chuyển pháp luân
Rất lớn diệu vô thượng,
Pháp đó rất sâu mầu
Ít có người tin được.
Chúng ta từ xưa lại
Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này,
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ,
Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được lãnh Phật ký
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ được thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói
Ta bao nhiêu nghiệp phước
Đời nay hoặc quá khứ

Và công đức thấy Phật.

Trọn hồi hướng Phật đạo.

11.— Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng: “Thế Tôn! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật được thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy rằng: “Pháp của ta hay là sanh, già, bệnh, chết rớt ráo Niết bàn”. Các vị hữu học vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết bàn, mà nay ở trước đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối”.

12.— Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: Ta trước đâu không nói rằng: “Các Phật Thế Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ Tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất! Nay ta sẽ dùng một

thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu”.

13.— Xá Lợi Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông; hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lâu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiềng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.— Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phát! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ: Thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: “Các con mau ra!” Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? Gì là nhà? Thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.— Bấy giờ, Trưởng giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa lắm, mà bảo các con rằng: “Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy, sau này chắc buồn hận. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau rượt chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông tho thoải vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

16.— Xá Lợi Phất! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp, tốt, lạ, mà trau dồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỡ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thấy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: “Của cải của ta nhiều vô cùng, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không

thiếu hướng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.— Xá Lợi Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng? Xá Lợi Phất thưa: “Thưa Thế Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, hướng nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn! Dầu ông Trưởng giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Hướng gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!”

18.— Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói. Xá Lợi

Phát! Như Lai cũng lại như thế, Phật là cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hắc không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba la mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

19.— Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục⁽⁹⁾ tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ vì người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ

như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.— Xá Lợi Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phất! Đức Như Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phước tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21.— Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy⁽¹⁰⁾ mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh văn, Duyên giác cùng Phật thừa mà bảo rằng: “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ấy sanh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Phật thừa.

Nay ta vì các người mà bảo đảm việc đó quyết không dối vạy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”. Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là

pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác chi, thánh đạo⁽¹¹⁾, thiên định vô lậu cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng an ổn khoái lạc”.

22.— Xá Lợi Phất! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết bàn, gọi đó là Thanh văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên giác thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhưt thiết trí, Phật trí, tự

nhiên trí, vô sư trí, các món tri kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa, Bồ Tát vì cầu được thừa này thì gọi là Ma ha tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.— Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết bàn.

Bấy giờ, đức Như Lai bèn nghĩ: “Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực vô úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiền định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bực nhất.

24.— Xá Lợi Phất! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên
mà nói kệ rằng:

25.—Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Gốc cột lại gãy mục

Trính xiềng đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bùn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn tay rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đầy những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đổ nơi trong đó.

Chim xi, hiêu, điêu, thúu,

Quạ, chim thước, cưu, cáp

Loài ngoan xà, phúc yết,

Giống ngô công, do diên,

Loài thủ cung, bá túc

Dứ ly cùng hề thử

Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phần giải hôi thối.
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thầy chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bày chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rên,
Nhà đó sự đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý Dạ xoa quỷ dữ
Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác

Ấp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ
Quý Dạ xoa đưa đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.
Những quỷ Cừu bàn trà
Ngồi xồm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, dạo đi
Buông lưng chơi cùng giỡn
Nắm hai chân của chó
Đánh cho la thất thanh
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quỷ
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rền tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn

Lại có các giống quỷ
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quỷ
Đầu nó như đầu trâu
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy
Dạ xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem các cửa sổ
Các nạn đường thế đầy
Vô lượng việc ghê sợ⁽¹²⁾

26.—Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,

Rừng cột và trính xiềng
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thấy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim điêu, thú
Quỷ Cữu bàn trà thấy
Kinh sợ chạy sảng sốt
Vẫn không tự ra được,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang
Các quỷ Tỳ xá xá
Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Thì đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt
Phủ khắp bát bốn bề,

Loài ngô công, do diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang
Quỷ Bàn trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngựa quỷ
Trên đầu lửa rục cháy
Đói khát rất nóng khổ
Sảng sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.

27.— Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng:
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đắm.
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa

Tìm phương nghị cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn:
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nổi lên không hề dứt
Loài độc xà, ngươn phúc
Và các quỷ Dạ xoa
Cùng quỷ Cưu bàn trà
Những dã can, chồn, chó
Chim diều, thú, xi, hiêu
Lại giống bá tước thây
Đều đói khát khổ gấp
Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế
Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu
Dẫu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa
Vui chơi mãi không thôi

28.—Bấy giờ trưởng giả kia
Mới bèn nghĩ thế này

Các con như thế đó
Làm ta thêm sầu não
Nay trong nhà lửa này
Không một việc đáng vui
Mà các con gây đại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy nghĩ
Nên bày các phương tiện
Bảo với các con rằng:
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy

Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa sư tử
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lâm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý, ly, mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phụt lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều được thoát nạn
Vì thế các người ơi!
Ta nay rất vui mừng.

Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

29.— Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc, cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thất tụi
Lưới mảnh kết trôn châu
Giăng bày phủ phía trên

Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rủ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt
Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đỏ
Đông những tôi và tớ
Mà chục hầu giữ gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hơn hở
Ngồi trên xe báu đỏ
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.

30.—Bảo Xá Lợi Phát này
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của ta
Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đầy
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thông thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của ta

Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình ta
Có thể cứu hộ chúng
Dầu lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế nên phương tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế,
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món mình⁽¹³⁾
Và sáu món thần thông⁽¹⁴⁾
Có người được Duyên Giác
Hoặc bất thối Bồ Tát.
Xá Lợi Phất phải biết
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa

Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây.
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo

31.— Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế giới
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật
Chúng được thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường được ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ Tát
Cùng với chúng Thanh văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.

Vì bởi nhân duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương tiện
Bảo với Xá Lợi Phất!
Bọn ông các người thầy
Đều là con của ta
Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đốt
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thật thời chẳng diệt
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ Tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện

Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ Tát cả

32.— Nếu có người trí nhỏ
Quá mê nơi ái dục
Phật bèn vì bọn này
Mà nói lý khổ đế,
Chúng sanh nghe lòng mừng
Được điều chưa từng có
Đức Phật nói khổ đế
Chơn thật không sai khác
Nếu lại có chúng sanh
Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhân
Chẳng tạm rời bỏ được
Phật vì hạng người này
Dùng phương tiện nói dạy
Nguyên nhân có các khổ
Tham dục là cội gốc
Nếu dứt được tham dục
Khổ không chỗ nương đỡ
Dứt hết hẳn các khổ
Gọi là đế thứ ba
Vì chúng diệt đế vậy
Mà tu hành đạo đế

Lìa hết các khổ phược
Gọi đó là giải thoát
Người đó nơi pháp gì
Mà nói được giải thoát?
Chỉ xa rời hy vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thật chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thật diệt độ
Vì người đó chưa được
Đạo quả vô thượng vậy.
Ý của ta không muốn
Cho đó đến diệt độ,
Ta là đấng Pháp vương
Tự tại nơi các Pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết
Pháp ấn của ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.

Nếu có người nghe đến
Tùy hỷ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bậc bất thối chuyển
Nếu có người tin nhận
Kính pháp vô thượng này.
Thời người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thì chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ kheo
Và các hàng Bồ Tát.

33.—Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cận nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh văn
Cùng với Bích chi Phật
Ở trong kinh pháp này
Sức kia không hiểu được.

Chính ông Xá Lợi Phát
Hãy còn nơi kinh này
Dùng lòng tin được vào
Huống là Thanh văn khác.
Bao nhiêu Thanh văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh này
Chẳng phải trí của mình.

34.—Lại này Xá Lợi Phát!

Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh này,
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói.
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh này
Thì là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.
Nếu có người siu mặt
Mà ôm lòng nghi hoặc
Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người đó

Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ghen
Mà ôm lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lóng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sanh,
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhờm và ghét rẻ

Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném ngói đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết
Ở đây vừa chết rồi
Liền lại thọ thân rắn

Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận
Hơi miệng thường hôi thối
Bị quỷ mị dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dù nương gần với người
Mà người chẳng để ý

Nếu có được điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành được
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa
Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai diếc
Trọn không nghe pháp được,
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng

Sanh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại các đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, lợn, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu được sanh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tánh dâm dục hãy hừng
Đến chẳng chữa cầm thú,

Vì khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.

35.— Bảo cho Xá Lợi Phất!

Người khinh chê kinh này
Nếu kể nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhân duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ

Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi thâm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói
Lại Xá Lợi Phất này!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật

Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhân cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói
Nếu có vị Tỳ kheo
Vì cầu nhứt thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kính điển về Đại thừa
Nhẫn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu xá lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Được rồi đánh lễ thọ

Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phất!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thì có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

1.— Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ Mệnh Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho Ngài Xá Lợi Phất sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chাম đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thảng cầu thêm đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp

du hý thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Phật dạy Bồ Tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

2.— Thế Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khổ

khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu ngọc v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần luôn nhớ đến con. Ông lại nghĩ:

Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3.— Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng Bà la môn, Sát đế lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc trân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tớ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn bấu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây, hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.— Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt?” Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: “Không cần người đó, chớ

cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó”.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.— Bấy giờ ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dặt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng ngươi chung nhau làm”. Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6.— Bảy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ồm o tiểu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhể!” Dùng phương tiện đó được đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: “Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nhể ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trễ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy

người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay hẳn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trương giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.— Thế Tôn! Bấy giờ Trương giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các cửa vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong

lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8.— Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng sát lợi, hàng cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng: “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâm vào, con ta đây coi biết”.

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: “Ta vốn

không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9.— Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ⁽¹⁶⁾ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận⁽¹⁷⁾. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lần tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhứt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ Tát chê trách Thanh văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó.

Bấy giờ ngài Ma ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.— Chúng con ngày hôm nay

Nghe âm giáo của Phật

Lòng hớn hở mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

Phật nói hàng Thanh văn

Sẽ được thành quả Phật

Đóng châu báu vô thượng

Chẳng cầu tự nhiên được.

Ví như gã đồng tử

Thơ bé không hiểu biết

Bỏ cha trốn chạy đi

Đến cõi nước xa khác

Nổi trôi khắp nước ngoài

Hơn năm mươi năm dài

Cha già lòng buồn nhớ

Kiểm tìm khắp bốn phương

Kiểm tìm đó đã mỗi

Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã nã
Trân châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cán đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhân dân rất đông nhiều
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng
Vì có các sự duyên
Người tới lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó

Có thể lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn,
Các của vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào?

- 11.— Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi được của
Hoặc có lúc không được,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vần làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn

Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bậc vua,
Kinh sợ tự trách thầm
Tại sao lại đến đây?
Lại thầm tự nghĩ rằng:
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mướn.

12.— Lúc bấy giờ Trưởng giả
Ngồi trên tòa sư tử
Xa trông thấy con mình

Thầm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mất chốt, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức!
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ

Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi
Bảo rằng: ráng siêng làm!
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu thoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm đệm chiếu đầy ấm
Cận kề nói thế này:
Người nên siêng làm việc!
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thật của ta.

- 13.— Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc,

Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.
Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương nấu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo hèn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các đại thần
Hàng sát lợi, cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây
Phàm của cải ta có

Nhà cửa cùng nhân dân
Thầy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Ý chí rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Được quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Được điều chưa từng có.

- 14.— Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật
Mà chỉ nói chúng con
Được có đức vô lậu
Trọn nên quả tiểu thừa
Hàng Thanh văn đệ tử
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ được thành Phật quả
Chúng con vâng lời Phật

Vì các Bồ Tát lớn
Dùng các món nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập.
Bấy giờ các đức Phật
Liên thọ ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ được thành Phật đạo.
Pháp môn rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ Tát
Mà dạy việc thật đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chân yếu này
Như gã cùng tử kia
Được gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu,
Chúng con dầu diễn nói

Tặng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện
Cũng lại như thế đó.

- 15.— Chúng con diệt bề trong⁽¹⁸⁾
Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác
Chúng con đâu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao?
Vì tất cả các pháp
Thảy đều là không lặng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và vô vi,
Suy nghĩ thế đó rồi
Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật
Không tham không ưa thích
Không lại có chí nguyện,
Mà đối với pháp mình

Cho đó là rốt ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập pháp không
Được thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau
Hữu dư y Niết bàn⁽¹⁹⁾
Đức Phật dạy bảo ra
Chúng được đạo chẳng lường
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dầu lại vì
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ Tát
Để cầu chúng Phật đạo
Mà mình đối pháp đó
Trọn không lòng mong muốn
Đấng Đạo Sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thực
Như ông Trưởng giả giàu
Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện

Để hòa phục tâm con
VẬY sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Được vô lượng của báu

16.— Thế Tôn! Chúng con nay
Được đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô lậu
Được huệ nhãn thanh tịnh
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay
Được hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp vương

Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô lậu
Quả báo lớn vô thượng
Chúng con ngày hôm nay
Mới thật là Thanh văn
Đem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe
Chúng con ngày hôm nay
Thật là A la hán
Ở nơi các thế gian
Trời, người và ma, phạm,
Khắp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường
Ơn lớn của Thế Tôn
Đem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.
Tay lẩn chân cung cấp
Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đều cúng dường
Đều không thể đền được.
Hoặc dùng đầu đội Phật

Hai vai cùng cống vác
Trong số kiếp hằng sa
Tận tâm mà cung kính,
Lại đem dâng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngưu đầu chiên đàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất
Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trải kiếp số hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đáng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghĩ
Đủ sức thần thông lớn,
Bậc vô lậu vô vi
Là vua của các Pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhấn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm phu

Tùy cơ nghi dạy nói
Các Phật ở nơi pháp
Được sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhất thừa
Tùy cơ nghi nói ba.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Hai

Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)

Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, Trưởng giả mừng khoe, thọ ký quả Phật không sai.

NAM MÔ VỊ LAI HOA QUANG PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **Lậu tận:** Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với: “Vô Lậu”.

(2) Thân Phật sắc vàng tử kim đủ 32 tướng tốt.

(3) Trí của Phật có 10 lực dụng:

1. Thị xứ phi xứ trí lực
2. Nghiệp trí lực
3. Thiền định trí lực
4. Căn tính trí lực
5. Nguyên dục trí lực
6. Giới trí lực
7. Đạo chí xử trí lực
8. Túc mạng trí lực
9. Thiên nhãn trí lực
10. Lậu tận trí lực

(4) **Bất cộng:** Bồ Tát cùng Thanh văn Duyên giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.

(5) **Bồ tát:** “Bồ đề”: Giác; “Tát đỏa”: Hữu tình; nói tắt là Bồ tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.

(6) **Phạm chí:** Tức là Bà la môn.

(7) **Ba tuần:** Tên của Ma vương ở đầu cõi dục.

(8) Ngũ uẩn: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.

(9) Ngũ dục:

1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùỵ (ngủ nghỉ).
2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô sở úy của Phật:

1. Nhất thiết trí vô úy
2. Lậu tận vô úy
3. Thuyết đạo vô úy
4. Thuyết khổ tận đạo vô úy

(11) Năm căn: Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Năm lực: Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Bảy giác chi: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.

Tám chánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.

(12) Sứy: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu,

Thứu: Loài chim dữ, tiếng xấu.

Thước: Chim khách.

Cưu: Tu hú.

Cáp: Bồ câu.

Ngoan xà: Rắn độc.

Phúc yết: Bò cạp.

Ngô công: Rít.

Do diên: Trùng, rận ở trong áo tôi.

Dứu ly: Chồn, cáo.

Hề thử: Giống chuột.

Khương lương: Bọ hung.

(13) Tam minh: Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lộ tận minh.

(14) Lục thông: Thiên nhãn thông, thần túc thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, lậu tận thông.

(15) Tín: lòng tin. Giải: Hiểu rõ.

(16) Tam khổ: Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) Hý luận: Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

(18) Diệt lòng phiền não: 1) Kiến sở đoạn; 2) Tư sở đoạn.

(19) Niết bàn: Tịch tịnh, viên tịch, nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử. Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết bàn.

Hữu dư y: Thân người hiện còn thừa lại rớt sau cả.

SỰ TÍCH

TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường, niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: “Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp Hoa ngũ hầu thoát khỏi tội này”. Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thâ chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: “Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?” Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi! Công đức tả kinh hay ấn tống lớn biết là dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ huống nữa là mình tự ra công tiền ư!



KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma ha Ca Diếp các vị đại đệ tử: “Hay thay! Hay thay! Ca Diếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên a tăng kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thấy đều đến bậc nhứt thiết trí⁽¹⁾. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú⁽²⁾ của tất cả pháp; cũng rõ biết

chỗ tâm sở hành⁽³⁾ của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2.— Ca Diếp! Thí như trong cõi tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi tam thiên đại thiên⁽⁴⁾ đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuận thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây nhỏ lớn, tùy hạng thượng, trung, hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh trưởng, đơm hoa kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuận mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.— Ca Diếp nên biết! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A tu la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam thiên đại thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này:

“Ta là đấng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết bàn thời làm cho chứng Niết bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhứt thiết trí, bậc nhứt thiết kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A tu la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó, đức Như Lai xem xét các

căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui mà cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chương ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc “nhứt thiết chủng trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó:

Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì để được pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo, Niết bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “nhứt thiết chủng trí”.

Ca Diếp! Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.— Pháp Vương phá các cỗi

Hiện ra trong thế gian

Theo tánh của chúng sanh

Dùng các cách nói pháp

Đức Như Lai tôn trọng

Trí huệ rất sâu xa

Lâu giữ pháp yếu này

Chẳng vội liền nói ra

Người trí nếu được nghe

Thời có thể tin hiểu,

Kẻ không trí nghi hối

Thời bèn là mất hẳn.

Ca Diếp! Vì có đó

Theo sức chúng nói pháp

Dùng các món nhân duyên

Cho chúng được chánh kiến

Ca Diếp! Ông nên biết

Thí như vùng mây lớn

Nổi lên trong thế gian

Che trùm khắp tất cả

Mây trí huệ chứa nhuần

Chớp nhoáng sáng chói lòa

Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhật quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đỏ khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuận
Thảo đều tươi tốt cả.
Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum sê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rừng
Theo mỗi thứ đượm nhuận

Tất cả các giống cây
Hạng thượng, trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều được sanh trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ hoa trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm ướt
Theo thể tướng của nó
Tính loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuần vẫn một
Mà đều được sum sê.

5.— Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vàng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng sanh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này:

Ta là bậc Như Lai
Là đấng Lương Túc Tôn⁽⁵⁾
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vàng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Được an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng vô thượng
Ta là đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này

Đều thường vì Đại thừa
Mà kết làm nhân duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi
Trọn không hề nhàm mỏi
Đầy đủ cho thế gian
Như mưa khắp thấm nhuần
Sang, hèn cùng thượng, hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến tà kiến
Kẻ độn căn lợi căn

Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỗi.
Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển luân thánh vương
Trời Thích, Phạm, các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp vô lậu
Hay chứng được Niết bàn
Khởi sáu pháp thần thông
Và được ba món minh
Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chúng được bậc Duyên giác
Là cỏ thuốc bậc trung
Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ được thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo

Thường thực hành từ bi
Tự biết mình là Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thần thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ Tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh
Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác

6.— Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian

Pháp mẫu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum sê
Pháp của các đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp được đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều được đạo quả.
Hàng Thanh văn, Duyên giác,
Ở nơi chốn núi rừng
Trụ thân hình rớt sau
Nghe Phật Pháp được quả
Đó gọi là cỏ thuốc
Đều được thêm lớn tốt.
Nếu các vị Bồ Tát
Trí huệ rất vững bền
Rõ suốt cả ba cõi
Cầu được thừa tối thượng
Đó gọi là cây nhỏ
Mà được thêm lớn tốt.

Lại có vị trụ thiên
Được sức thần thông lớn
Nghe nói các pháp không
Lòng rất sanh vui mừng
Phóng vô số hào quang
Độ các loài chúng sanh
Đó gọi là cây lớn
Mà được thêm lớn tốt
Như thế, Ca Diếp này!
Đức Phật nói pháp ra
Thí như vàng mây lớn
Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều được kết trái cả.
Ca Diếp ông phải biết
Ta dùng các nhân duyên
Các món thí dụ thủy
Để chỉ bày đạo Phật
Đó là ta phương tiện
Các đức Phật cũng thế
Nay ta vì các ông
Nói việc rất chân thật
Các chúng thuộc Thanh văn
Đều chẳng phải diệt độ

**Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ Tát
Lần lần tu học xong
Thầy đều sẽ thành Phật.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: “Ông Ma Ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau được thành Phật hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nổi, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây

để giảng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.— Bảo các Tỳ kheo rằng:

Ta dùng mắt của Phật

Thấy ông Ca Diếp này

Ở nơi đời vị lai

Quá vô số kiếp sau

Sẽ được thành quả Phật,

Mà ở đời vị lai

Cúng dường và kính thờ

Đủ ba trăm muôn ức

Các đức Phật Thế Tôn

Vì cầu trí huệ Phật

Mà tịnh tu phạm hạnh

Cúng dường đấng tối thượng

Nhị Túc Tôn xong rồi

Tu tập trọn tất cả

Trí huệ bậc vô thượng

Ở nơi thân rốt sau
Được chứng thành làm Phật
Cõi đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm
Cõi đó đất bằng thẳng
Không có những gò hằm,
Các hàng chúng Bồ Tát
Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa dịu
Đến được thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại thừa của các Phật
Các hàng chúng Thanh văn
Bạc vô lậu rốt sau
Là con của Pháp vương
Cũng chẳng thể đếm biết

Nhấn đến dùng thiên nhân
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Thế Tôn
Việc của ngài như thế.

3.— Lúc bấy giờ, ngài đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài đại Ca Chiên Diên v.v... thấy đều run sợ một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền cùng nhau đồng nói kệ rằng:

Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp vương trong dòng Thích
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật.
Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lộ rưới
Từ nóng được mát mẻ.

Như từ nước đói đến
Bỗng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại được vua bảo
Vậy sau mới dám ăn,
Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào
Được huệ vô thượng Phật,
Dầu nghe giọng tiếng Phật
Nói chúng con thành Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký
Mới là khoái an vui
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.

4.— Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn bảo các thầy Tỷ kheo rằng: “Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na

do tha đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ Tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu: Danh Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bảo, nước đó tên Bảo Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi dơ bẩn; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ Tát đông vô số nghìn muôn ức na do tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ Tát cùng chúng Thanh văn”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5.— Các chúng Tỳ kheo này!

Nay ta bảo các ông

Đều nên phải một lòng

Lóng nghe lời ta nói.

Đệ tử lớn của ta

Là ông Tu Bồ Đề

Rồi sẽ được làm Phật

Hiệu gọi là Danh Tướng

Sẽ phải cúng vô số

Muôn ức các đức Phật

Theo hạnh của Phật làm

Lần lần đủ đạo lớn.

Thân rốt sau sẽ được

Ba mươi hai tướng tốt

Xinh lịch đẹp đẽ lắm

Dường như núi báu lớn

Cõi nước của Phật đó

Trang nghiêm sạch thứ nhất

Chúng sanh nào được thấy

Không ai chẳng ưa mến

Phật ở trong cõi đó

Độ thoát vô lượng chúng.

Trong pháp hội của Phật
Các Bồ Tát đông nhiều
Thấy đều bậc lợi căn
Chuyển pháp luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ Tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều được ba món minh
Đủ sáu thứ thần thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhân dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lóng nghe lời Phật dạy.
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp

**Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.**

6.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ kheo: “Ta nay nói với các ông, ông đại Ca Chiên Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ: hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ Tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A tu la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh văn và Bồ Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp”.

Lúc đó Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.— Các chúng Tỳ kheo này!

Đều nên một lòng nghe

Như lời của ta nói

Chơn thật không khác lạ.

Ông Ca Chiên Diên này

Sau sẽ dùng các món

Đồ cúng dường tốt đẹp

Mà cúng dường các Phật

Các đức Phật diệt rồi

Dựng tháp bằng bảy báu

Cũng dùng hoa và hương
Để cúng dường xá lợi.
Thân rốt sau của ông
Được trí huệ của Phật
Thành bậc Đẳng chánh giác
Cõi nước rất thanh tịnh
Độ thoát được vô lượng
Muôn ức hàng chúng sanh
Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng dường,
Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là:
Diêm Phù Kim Quang Phật
Bồ Tát và Thanh văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đồng vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó.

8.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng: “Ta nay nói với các ông, ông đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu

cao, một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hợp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên Ý Lạc, cõi đó bằng thẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ Tát và Thanh văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi

tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp”.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.— Đệ tử của ta đây
Là đại Mục Kiền Liên
Bỏ thân người này rồi
Sẽ được gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các đức Phật Thế Tôn
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật
Các đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các đức Phật
Lần lần được đầy đủ
Đạo hạnh Bồ Tát rồi

Ở nơi nước Ý Lạc
Mà được thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người
Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ Tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thối chuyển
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế.

10.— Các đệ tử của ta

Bậc oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký

**Ở nơi đời vị lai
Đều được chứng thành Phật
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhân duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “HÓA THÀNH DỤ”⁽⁶⁾ THỨ BẢY

1.— Đức Phật bảo các thầy Tỳ kheo: “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỳ kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực, rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy

toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngần mế số đó chẳng?”

- Thừa Thế Tôn! Không thể biết!

- Các Tỳ kheo! Những cỗi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.— Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng

Như người dùng sức mài

Cối tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng

Thảy đều làm thành mực

Quá hơn nghìn cỗi nước

Bèn chấm một điểm trần

Như thế lần lượt chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cội nước đò
Điểm cùng chẳng điểm thấy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh văn Bồ Tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ kheo nên biết
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Suốt thấu vô lượng kiếp.

3.— Đức Phật bảo các Tỳ kheo: “Đức Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na do tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Phật pháp chẳng

hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đao Lợi ở dưới gốc cây Bồ đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa sư tử cao một do tuần⁽⁷⁾, Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ thiên vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trỗi kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ kheo! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chúng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển luân thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gửi đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

4.— Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới được thành Phật
Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay lành vô thượng

Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chân
Yên tĩnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn rớt ráo vắng bật
An trụ pháp vô lậu
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không Đạo Sư
Chẳng biết đạo dứt khổ
Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Từ tối vào nơi tối
Trọn chẳng nghe danh Phật
Nay Phật được vô thượng
Đạo an ổn vô lậu
Chúng ta và trời người
Vì được lợi lớn tốt

Cho nên đều cúi đầu

Quy mạng⁽⁸⁾ đáng vô thượng.

**5.— Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói
kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh
đức Thế Tôn chuyển pháp luân, đều thưa
rằng: “Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn,
thương xót làm lợi ích cho các trời và
nhân dân”. Lại nói kệ rằng:**

Đức Phật không ai bằng

Trăm phước tự trang nghiêm

Được trí huệ vô thượng

Nguyên vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con

Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày

Cho được trí huệ Phật

Nếu chúng con thành Phật

Chúng sanh cũng được thế

Thế Tôn biết chúng sanh

Thâm tâm nghĩ tưởng gì

Cũng biết đạo chúng làm

Lại biết sức trí huệ

Muốn ưa và tu phước

Nghiệp gây tạo đời trước

**Thế Tôn biết cả rồi
Nên chuyển pháp vô thượng.**

6.— Phật bảo các Tỳ kheo: “Lúc đức Đại Thông Trí Thắng Phật được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều được thấy nhau, đồng nói rằng: “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?”

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7.— Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên⁽⁹⁾ ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên Vương đều tự nghĩ rằng: “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?”

Lúc đó các vị Phạm Thiên Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhân duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời
Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện⁽¹⁰⁾ mỗi vị đều lấy dây đưng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới gốc Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thất bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn và phi nhơn v.v... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật

chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ đề của Phật, cây Bồ đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ được
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người
Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng sanh
Khắp đều nhờ lợi ích.
Chúng con từng theo đến

Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi xin, thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế Tôn chuyển pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế Hùng Lương Túc Tôn
Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức từ bi lớn
Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lặng yên nhận lời đó⁽¹¹⁾.

8.— Lại nữa các Tỳ kheo! Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng

hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhân duyên gì
Mà hiện tướng như thế?
Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Là trời Đại đức sanh
Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng chung với cung điện, lấy đây dựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhưn

cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi ấy các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh Chúa vua trong trời
Tiếng Ca lăng tần già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đây

Các chúng trời giảm ít
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả
Là cha của chúng sanh
Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước
Nay được gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế Tôn thương xót tất cả chuyển pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại Thánh chuyển pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến được rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Được đạo hoặc sanh thiên
Các đường dữ giảm ít
Bậc nhân thiện thêm nhiều.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng Phật yên lặng nhận lời.

9.— Lại nữa các Tỳ kheo! năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên Vương lớn tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhân
Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời đại đức sanh
Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng

đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc cây Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử”. Bấy giờ, các vị đại Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế Tôn rất khó thấy
Bậc phá các phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần

Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ
Xưa chỗ chưa từng thấy
Đáng vô lượng trí huệ
Như hoa Ưu đàm bát
Ngày nay mới gặp gỡ
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang được đẹp
Thế Tôn đại từ mẫn
Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chuyển pháp luân làm cho tất cả thế gian các hàng Trời, Ma, Phạm, Sa môn, Bà la môn đều được an ổn mà được độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm Thiên Vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng:

Cúi mong Thiên Nhân Tôn
Chuyển pháp luân vô thượng
Đánh vang pháp cổ lớn
Mà thổi pháp loa lớn
Độ vô lượng chúng sanh
Chúng con đều quy thỉnh

Nên nói tiếng sâu xa.

Khi đó, đức Đại Thông Trí Thắng lặng yên nhận lời đó.

10.— Phương Tây Nam nhần đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị đại Phạm Thiên Vương thấy đều tự thấy cung điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hơn hở sanh lòng hy hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng có một vị đại Phạm Thiên Vương tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng:

Nay vì nhân duyên gì?

Cung điện của chúng ta

Ánh sáng oai đức chói

Đẹp để chưa từng có?

Tướng tốt như thế đó

Xưa chưa từng nghe thấy

Là trời Đại đức sanh

Hay là Phật ra đời?

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên Vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn thát bà, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức Phật chuyển pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương đầu mặt lay Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên Vương liền ở trước Phật một lòng đồng thanh dùng kệ khen rằng:

**Hay thay! Thấy các Phật
Đấng Thánh Tôn cứu thế
Hay ở ngục tam giới
Cứu khỏi các chúng sanh
Thiên Nhân Tôn trí khắp
Thương xót loài quần manh
Hay khai môn cam lộ
Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô lượng kiếp
Luống qua không có Phật
Khi Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường dữ thêm đông
A tu la cũng thịnh
Các chúng trời càng bớt
Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí huệ
Các việc đều giảm ít
Vì tội nghiệp nhân duyên
Mất vui cùng tưởng vui
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghỉ tắc lành**

**Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi mong thương nhận ở
Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh
Đều đồng thành Phật đạo.**

**Khi đó, năm trăm muôn ức các vị
Phạm Thiên Vương nói kệ khen đức Phật
rồi, đều bạch Phật rằng: “Cúi mong đức
Thế Tôn chuyển pháp luân, nhiều chỗ an
ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy các vị
Phạm thiên vương đồng nói kệ rằng:**

Thế Tôn chuyển pháp luân
 Đánh trống pháp cam lộ
 Độ chúng sanh khổ não
 Mở bày đường Niết bàn
 Cúi mong nhận lời con
 Dùng tiếng vi diệu lớn
 Thương xót mà nói bày
 Pháp tu vô lượng kiếp.

11.— Lúc bấy giờ, Đại Thông Trí
 Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các
 Phạm thiên vương và mười sáu vị vương
 tử tức thời ba phen chuyển pháp luân
 mười hai hành⁽¹²⁾ hoặc là Sa môn, Bà la
 môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm và các thế
 gian khác đều không thể chuyển được,
 nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ
 diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân
 duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên
 thức, thức duyên danh sắc, danh sắc
 duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc
 duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ,
 thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh
 duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na do tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na do tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12.— Bảy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng

cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Các vị Đại đức Thanh văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho”.

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển luân thánh vương dấy đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại thừa tên là: Diệu Pháp Liên Hoa, là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa di vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói

kinh đó, mười sáu vị Sa di Bồ Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lẫn. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.— Bấy giờ, mười sáu vị Bồ Tát Sa di biết Phật nhập thất trụ trong thiền định vắng bật, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

14.— Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: “Mười sáu vị Bồ Tát Sa di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã

từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh văn, Duyên giác cùng các Bồ Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ Tát Sa di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác trí huệ của Như Lai”.

15.— Phật bảo các Tỳ kheo: “Mười sáu vị Bồ Tát đó thường ưa nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô thượng chánh

đẳng chánh giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ Tát Thanh văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoa Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đỉnh.

Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam: Vị thứ nhất tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam: Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Não.

Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng.

Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương.

Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy.

Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta bà thành vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Các Tỳ kheo! Lúc chúng ta làm Sa di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh văn, ta thường giáo hóa pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ kheo, và sau khi ta diệt độ các vị đệ tử Thanh văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của

Bồ Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ kheo! Nếu đức Như Lai tự biết giờ Niết bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ Tát và chúng Thanh văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ kheo nên rõ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.— Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ yên ổn, có một vị Đạo Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông tắt của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch đạo sư rằng: “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị Đạo Sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ yên ổn lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ yên ổn đi cũng được”.

Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy Đạo Sư biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một liên diệt hóa thành bảo chúng như rằng: “Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

Các Tỳ kheo! Đức Như Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo Sư, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành”. Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, phải dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ nên nói hai món Niết bàn⁽¹³⁾.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói: “Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo Sư kia vì cho mọi người ngồi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo đó rằng: “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

17.— Đại Thông Trí Thắng Phật
 Mười kiếp ngôi đạo tràng
 Phật Pháp chẳng hiện tiền
 Chẳng được thành Phật đạo
 Các trời, thần, Long vương
 Chúng A tu la thấy
 Thường rưới các hoa trời
 Để cúng dường Phật đó
 Chư thiên đánh trống trời
 Và thổi các kỹ nhạc

**Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa hoa tốt mới
Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới được thành Phật đạo
Các trời cùng người đời
Lòng đều sanh hớn hở
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chân Phật
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
“Đấng Thánh Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả”.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm vương thấy tướng này
Liên đến chỗ Phật ở**

Rải hoa để cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Nói kệ khen ngợi Phật
Phật biết chưa đến giờ
Nhận thỉnh yên lặng ngồi
Ba phương cùng bốn phía
Trên, dưới cũng như thế
Rưới hoa dâng cung điện
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
“Thế Tôn rất khó gặp
Nguyên vì bồn từ bi
Rộng mở cửa cam lộ
Chuyển pháp luân vô thượng”.

- 18.— Thế Tôn huệ vô thượng
Nhân chúng nhờn kia thỉnh
Vì nói các món pháp
Bốn đế, mười hai duyên
Vô minh đến lão tử
Đều từ sanh duyên hữu
Những quá hoạn như thế
Các ông phải nên biết
Tuyên nói pháp đó rồi
Sáu trăm muôn ức cai⁽¹⁴⁾

Được hết các ngăn khổ
Đều thành A la hán.
Thời nói pháp thứ hai
Ngàn vạn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng được A la hán,
Từ sau đây được đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể được ngăn mé.

- 19.— Bảy giờ mười sáu vị
Xuất gia làm Sa di
Đều đồng tỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại thừa:
“Chúng con cùng quyến thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện được như Thế Tôn
Tuệ nhãn sạch thứ nhất”.
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhân duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu Ba la mật
Và các việc thần thông,

Phân biệt pháp chân thật
Đạo của Bồ Tát làm
Nói kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.
Phật kia nói kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám vạn bốn ngàn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa di đó
Biết Phật chưa xuất thiền
Vì vô lượng chúng nói
Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói kinh Đại thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa.
Mỗi vị Sa di thấy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật
Thường cùng thầy sanh chung.

Mười sáu Sa di đó
Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều được thành Chánh giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bản nhân duyên đó
Nay nói kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.

20.—Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.

Bấy giờ một Đạo Sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo Sư rằng:
“Chúng con nay mỗi một
Nơi đây muốn trở về”.
Đạo Sư nghĩ thế này:
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trần bảo lớn?
Liền lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vầy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng: “Chớ sợ
Các người vào thành này
Đều được vừa chỗ muốn”.

Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo Sư biết nghỉ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng:
“Các ngươi nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các ngươi mỗi một
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các ngươi gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu”.

21.— Ta cũng lại như vậy
Đạo Sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghỉ nói Niết bàn.
Rằng các ngươi khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong

Đã biết đến Niết bàn
Đều chứng A la hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chân thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vì nghĩ nên nói hai⁽¹⁵⁾
Vì các người nói thật
Các người chưa phải diệt
Vì nhứt thiết trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng nhứt thiết trí
Mười lực các Phật Pháp
Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chân thật diệt,
Các Phật là Đạo Sư
Vì nghĩ nói Niết bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Ba

**Một tiếng kìn bầy, thần thông giáo
hóa thâm gia hộ, khắp rưới mưa pháp
nhuần các mầm, quả báo nhà rộng lớn,
chốn châu báu không xa, quyền biến hóa
đồng hoa đốm hư không.**

**NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)**

**Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn,
thành biến hóa đối bày chớ cho là chân,
lại xem nhân duyên đức Trí Thắng, mười
sáu vị Vương Tôn tám phương chứng
thân vàng.**

NAM MÔ ĐẠI THÔNG TRÍ THẮNG PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **Nhứt thiết trí:** Đây tức là “nhứt thiết chủng trí” trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả thế gian và xuất thế gian.

(2) **Chỗ quy thú:** Chỗ về đến, tức là cội nguồn.

(3) **Tâm sở hành:** Lòng tưởng móng, suy nghĩ, mong cầu v.v...

(4) **Tam thiên đại thiên:** Một thái dương hệ gọi là 1 tiểu thế giới,

1.000 tiểu thế giới là 1 tiểu thiên thế giới,

1.000 tiểu thiên là 1 trung thiên,

1.000 trung thiên là đại thiên thế giới.

Vậy đại thiên thế giới là ba lần nhân ngàn ($1 \text{ TG} \times 1000 \times 1000 \times 1000$), nên gọi tam thiên đại thiên thế giới, gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích Ca.

(5) **Lưỡng túc tôn:** LƯỠNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TÚC là đầy đủ. Đáng để trời và người tôn kính nên gọi là Lưỡng túc tôn.

(6) **Hóa thành dụ:** Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo hóa của Phật.

(7) Do tuần: Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.

(8) Quy mạng: Dem thân mạng về nường, là nghĩa của chữ “Nam mô” tiếng Phạm.

(9) Cõi phạm thiên: Cõi dục trên người, có 6 cõi trời:

1. Trời Tứ Thiên Vương;
2. Trời Đao Lợi (vua là Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn);
3. Trời Dạ Ma;
4. Trời Đâu Suất;
5. Trời Hóa Lạc;
6. Trời Tha Hóa Tự Tại

Trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên), 18 cõi Trời.

Trong Sơ thiên có 3 cõi:

1. Trời Phạm chúng
2. Phạm Vương. Phạm Thiên Vương là vua Trời Sơ thiên.
3. Đại Phạm Thiên Vương là vua Trời Tứ thiên.

(10) Cung điện: Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân nhỏ lớn như ý.

(11) Lặng yên: Theo nghi biểu của Phật, ai thừa thỉnh việc chi nếu nín thinh là chịu.

(12) Ba lần Tứ đế thành 12 (tam chuyển pháp luân):

1. Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
2. Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
3. Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.

(13) Niết bàn: 1. Thanh văn Niết bàn; 2. Duyên giác Niết bàn.

(14) Một trăm triệu (100.000.000) gọi là “cai”.

(15) Thanh văn thừa, Duyên giác thừa.

Các danh từ: Vô lượng, vô biên, a tăng kỳ, vô số, na do tha, hằng hà sa, bất khả tư nghì, bất khả xưng, bất khả thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.



SỰ TÍCH

ĐỌC KINH THOÁT KHỔ

(Trích trong Pháp Uyển)

Đời Đường, ở Ung Châu, huyện Trường An có ông Cao Pháp Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung Đài dự thí, trưa cưỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ. Giữa đường gặp bọn người cưỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: “Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La ngồi trên tòa cao, giận mắng ta rằng: Ngươi tại sao lại đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng? - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại”.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở: “Tại sao ngươi không kính tin Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Ngươi nuốt sắt xong sẽ bị

cày lưỡi”. Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: “Người này nói chuyện hay dở của Tam Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ lưỡi đó”. Ngục tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa thép nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa: “Tôi từng đọc kinh Pháp Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi: “Đọc một bộ kinh Pháp Hoa”. Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam Bảo là con thuyền từ bấu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Khinh... họa không nhỏ. Phật là đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh được, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhãn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương.

Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp Hoa mà lưỡi không chặt đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm Vương phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu có người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp Hoa

thời công đức vô lượng vô biên - Tội nghiệp đều tiêu - Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim cang ở vị lai vậy.



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ TƯ



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

1.— Lúc bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này:

“Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong

đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con”.

2.— Bấy giờ Phật bảo các Tỳ kheo: “Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rỗng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lời mừng cho hàng bốn chúng⁽¹⁾ giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở

trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ kheo! Ông Mãn Từ Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói Pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp

tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì tinh cỏi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ Tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cỏi này thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiệu là: Pháp Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cỏi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, phẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều

thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, được pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp hỷ thực, hai là thiên duyệt thực⁽²⁾. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na do tha các chúng Bồ Tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại⁽³⁾, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ ba món Minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát.⁽⁴⁾

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo Minh, nước tên Thiện Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật

diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.— Các Tỳ kheo lóng nghe
Đạo của Phật tử làm
Vì khéo học phương tiện
Chẳng thể nghĩ bàn được
Biết chúng ưa pháp nhỏ
Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ Tát
Làm Thanh văn, Duyên giác
Dùng vô số phương tiện
Độ các loài chúng sanh,
Tự nói là Thanh văn
Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô lượng chúng
Thảy đều được thành tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười
Sẽ khiến lần thành Phật.
Trong ẩn hạnh Bồ Tát
Ngoài hiện là Thanh văn,
Ít muốn, nhàm sanh tử
Thật tự tịnh cõi Phật

Bày ba độc cho người⁽⁵⁾
Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm

- 4.— Nay Phú Lô Na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vì cầu huệ vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.
Đã được thần thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh

Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành nhưt thiết trí
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bảo,
Sau đó được thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hợp thành
Kiếp tên là Bảo Minh
Chúng Bồ Tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều được thần thông lớn
Sức uy đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó,

Thanh văn cũng vô số
Ba minh tám giải thoát
Được bốn trí vô ngại
Dùng hạnh này làm Tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác,
Không có hàng nữ nhơn
Cũng không các đường dữ.
Phú Lô Na Tỳ kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ được Tịnh độ này
Chúng hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay ta chỉ lược nói.

5.— Bấy giờ, một nghìn hai trăm vị A la hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy: “Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca Diếp: “Một nghìn hai trăm vị A la hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của ta là Kiều Trần Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A la hán: Ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, ông Già Da Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nâu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La, ông Chu Đà, ông Sa Đà Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Kiều Trần Như Tỳ kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới được thành chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ Tát đều dũng mãnh
Đều lên lầu gác đẹp
Dạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô thượng
Hiến dâng các đức Phật
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh
Pháp diệt trời người lo

7.— Năm trăm Tỳ kheo kia

Thứ tự sẽ làm Phật
 Đồng hiệu là Phổ Minh
 Thứ lớp thọ ký nhau:
 Sau khi ta diệt độ
 Ông đó sẽ làm Phật
 Thế gian của ông độ
 Cũng như ta ngày nay
 Cõi nước đó nghiêm sạch
 Và các sức thần thông
 Chúng Thanh văn Bồ Tát
 Chánh pháp cùng tượng pháp
 Thọ mạng kiếp nhiều ít
 đều như trên đã nói
 Ca Diếp! Ông đã biết
 Năm trăm vị tự tại
 Các chúng Thanh văn khác
 Cũng sẽ làm như thế
 Vị nào vắng mặt đây
 Ông nên vì tuyên nói.

8.— Bấy giờ, năm trăm vị A la hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hơn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tự trách: Thế Tôn! Chúng

con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rớt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rồi đi. Gã đó say mềm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: “Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lăm; nay anh nên đem ngọc báu đó

đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ Tát giáo hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhứt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A la hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: “Các Tỳ kheo! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết bàn mà các ông cho là thật được diệt độ”.

Thế Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ Tát được thọ ký sẽ thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì nhân duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.— Chúng con nghe vô thượng

Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hồi các lỗi quấy
Trong Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết bàn
Bèn tự cho là đủ
Như người ngu vô trí
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà bạn thân
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay
Sau khi gã tỉnh dậy
Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo

Có châu báu vô giá
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đỏ
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện vô thượng
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thật diệt.
Được Phật huệ vô thượng
Đó mới là thật diệt
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tự thọ ký

Thân tâm khắp vui mừng.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ” THỨ CHÍN

1.— Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hầu La nghĩ như vậy: “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liên từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, A tu la trong đời. A Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La Hầu La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh văn, bậc học cùng vô học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên hữu

đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một phía.

2.— Bấy giờ, đức Phật bảo A Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng hà sa các chúng Bồ Tát v.v... làm cho thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a tăng kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a tăng kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh

pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A Nan! Đức Phật Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3.— Nay Ta nói trong Tăng
 A Nan, người trì pháp
 Sẽ cúng dường các Phật
 Vậy sau thành chánh giác
 Hiệu rằng: Sơn Hải Tuệ
 Tự Tại Thông Vương Phật
 Cõi nước kia thanh tịnh
 Tên Thường Lập Thắng Phan
 Giáo hóa các Bồ Tát
 Số đông như hằng sa
 Phật có oai đức lớn
 Tiếng đồn khắp mười phương
 Vì bởi thương chúng sanh
 Nên sống lâu vô lượng
 Chánh pháp bội thọ mạng

**Tượng pháp lại bội chánh
Vô số hàng chúng sanh
Đồng như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhân duyên Phật đạo.**

4.— Bấy giờ, trong hội hàng Bồ Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ Tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh văn được thọ ký như thế”.

Lúc ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ Tát mà bảo rằng: “Các Thiện nam tử! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô thượng chánh đẳng chánh giác mà A Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ Tát. Bổn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy”.

Ngài A Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng:

Thế Tôn rất ít có

Khiến con nhớ quá khứ

Vô lượng các Phật Pháp

Như chỗ nghe ngày nay

Con nay không còn nghi

An trụ trong Phật đạo

Phương tiện làm thị giả

Hộ trì các Phật Pháp.

5.— Bấy giờ, Phật bảo ông La Hầu La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo Thất Bảo Hoa, Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như Lai như số

vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bảo Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lúc đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**Lúc ta làm Thái tử
La Hầu làm trưởng tử.
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm Pháp tử.
Ở trong đời vị lai
Gặp vô lượng ức Phật
Làm trưởng tử cho kia
Một lòng cầu Phật đạo.
Hạnh kín của La Hầu
Chỉ ta biết được thôi
Hiện làm con cả ta**

Để chỉ các chúng sanh
Vô lượng ức nghìn muôn
Công đức không thể đếm
An trụ trong Phật pháp
Để cầu đạo vô thượng.

6.— Bấy giờ, đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A Nan: “Ông thấy bậc hữu học vô học nghìn người đây chăng?”

- Vâng! Con đã thấy.

- A Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiên thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh văn, Bồ Tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh văn đây
Nay đứng ở trước ta
Thấy đều thọ ký cho
Đời sau sẽ thành Phật
Cúng dường các đức Phật
Như số trần nói trên.
Hộ trì tạng pháp Phật
Sau sẽ thành Chánh giác
Đều ở nơi mười phương
Thấy đồng một danh hiệu
Đồng thời ngồi đạo tràng
Để chứng huệ vô thượng
Đều hiệu là Bảo Tướng
Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và tượng pháp
Thấy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng
Lần nhập vào Niết bàn.

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn hở mà nói kệ rằng:

Thế Tôn đèn tuệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lộ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÁP SU” THỨ MƯỜI

1.— Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nhân nói với Dược Vương Bồ Tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng: “Dược Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhưn cùng phi nhưn, và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng cầu Thanh văn, hạng cầu Bích chi Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu nhĩ đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

Phật bảo Dược Vương: “Lại sau khi đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhĩ đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký cho đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Được Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Được Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi kinh Pháp Hoa nhấn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói biên chép. Các thứ cúng dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng.

Nên đem đồ cúng dường Như lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ Tát lớn thành xong đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu Pháp Liên Hoa, hướng lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa, nhứt đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như Lai, đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, hướng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Dược Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trổ các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rốt ráo vô thượng chánh đẳng chánh giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

- 2.— Nếu muốn trụ Phật đạo
 Thành tựu trí tự nhiên
 Thường phải siêng cúng dường
 Người Thọ trì Pháp Hoa.
 Có ai muốn mau được

Nhứt thiết chủng trí huệ
Nên thọ trì kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sanh
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh đây
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp vô thượng,
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời
Đóng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp
Đời ác, sau ta diệt
Người hay trì kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn,
Đồ ngon ngọt bậc thượng

Và các món y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Được vô lượng công đức.
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp

Dùng sắc thanh tối diệu
Và cùng hương, vị, xúc
Cúng dường người trì kinh
Cúng dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn
Dược Vương! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói
Mà ở trong kinh đó
Pháp Hoa tốt thứ nhất.

3.— Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương Đại Bồ Tát: “Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược Vương! kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết! Sau khi Như Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

4.— Dược Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ Tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dược Vương! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Vì sao? Vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác của Bồ Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng chân thật. Tạng kinh Pháp Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ Tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương! Nếu có Bồ Tát nghe kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng thượng mạn.⁽⁷⁾

5.— Dược Vương! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi đức Như Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào? Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như Lai chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp Hoa này.

Được Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa nhơn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta cũng sai hóa Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn thất bà, A tu la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lối, ta lại vì nói cho đó được đầy đủ.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Muốn bỏ tánh biếng lười

Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó được nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước
Dược Vương! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe kinh Pháp Hoa
Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh văn
Đây là vua các kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ

Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm nhà
Ý nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhẫn.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc
Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói Pháp.
Sau khi ta diệt độ
Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ kheo, Tỳ kheo ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa

Giữ gìn cho người đó
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Đọc tụng kinh điển này
Bấy giờ ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này
Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh
Đều được thấy thân ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai Trời, Long vương
Dạ xoa, quỷ, thần thấy
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp sư
Mau được đạo Bồ Tát
Thuận theo thầy đó học

Được thấy hằng sa Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “HIỆN BẢO THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

1.— Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau dồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly cấu chiên đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôì hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ thiên vương, trời Đao Lợi, rưới hoa Mạn đà la cúng dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa,

hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chân thật”.

2.— Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ Tát tên Đại Nhạo Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A tu la v.v... trong thế gian mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát: “Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: “Hay thay!” Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ kheo rằng: “Sau khi ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của ta thì nên dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”

Đại Nhạo Thuyết! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”

3.— Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát do sức thần của đức Như Lai mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma ha tát: Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng: “Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra”.

Đại Nhạo Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại”. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn

thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

4.— Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chận mày, liền thấy năm trăm muôn ức na do tha hằng hà sa côi nước ở phương Đông. Các côi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ Tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Ta nay phải qua thế giới Ta Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai”.

5.— Lúc bấy giờ, côi Ta bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu

trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn đà la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau dồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam thiên đại thiên mà ở nơi thân của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na do tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng A tu la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau dồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Tu di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trái khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngòi, nên ở nơi tám phương

lại đều biến thành hai trăm muôn ức na do tha côi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và A tu la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau dồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi Mục chân lân đà, núi đại Mục chân lân đà, núi Thiết vi, núi đại thiết vi, núi Tu di v.v... thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trái khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa côi nước của đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như

thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na do tha cõi nước.

6.— Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện nam tử! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này: “Như Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ Tát cùng Thanh văn đều an ổn chẳng?” Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: “Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”. Các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không,

tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiền định lại nghe Phật đó nói: “Hay thay! Hay thay! Thích Ca Mâu Ni Phật sớng thích nói kinh Pháp Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa Bảo và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó đức Đa Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng: “Thích Ca Mâu Ni có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời đức

Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như Lai xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thì đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp báo đó rằng: “Ai có thể ở trong cõi Ta bà này rộng nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết bàn, Phật muốn đem kinh Pháp Hoa này phó chúc cho các người”.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.— Đấng Thánh chúa Thế Tôn.

Dù diệt độ đã lâu

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp?
Phật Đa Bảo diệt độ
Đã vô lượng số kiếp
Nơi nơi đến nghe pháp
Vì khó gặp được vậy.
Phật kia bản nguyện rằng:
Sau khi ta diệt độ
Nơi nơi tháp ta qua
Thường vì nghe Pháp Hoa.
Lại vô lượng các Phật
Số nhiều như hằng sa
Của ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bảo
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, người, rồng, thần quỷ
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người

Làm cho nước thanh tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch
Dưới mỗi cây báu đó
Có tòa báu sư tử⁽⁸⁾
Phật xếp bằng ngồi trên
Sáng suốt rất đẹp đẽ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương nước
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng cách phương tiện đó
Làm cho Pháp ở lâu.

- 8.— Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói kinh Pháp này
Thời nay ở trước Phật

Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bảo kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bản thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa Bảo Như Lai
Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu
Có ai hay hộ được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời là đã cúng dường
Thích Ca cùng Đa Bảo.
Đức Đa Bảo Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường đạo qua mười phương
Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp

Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói kinh này
Thời là đã thấy ta
Cùng Đa Bảo Như Lai
Và các vị hóa Phật.

- 9.— Các Thiện nam tử này
Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu kinh điển khác
Số nhiều như hằng sa
Dầu nói hết kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó,
Hoặc đem núi Diệu Cao
Ném để ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,
Hoặc đứng trên Hữu Đảnh
Nói vô lượng kinh khác
Vì để dạy bảo người

Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt
Người ở trong đời ác
Có thể nói kinh này
Đây thì rất là khó,
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó.
Sau khi ta diệt độ
Nếu người tự thư trì⁽⁹⁾
Hoặc bảo người thư trì
Đây thì là rất khó,
Hoặc đem cả cội đất
Để lên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc kinh pháp này
Đây thì mới là khó.
Giả sử gặp kiếp Thiêu⁽¹⁰⁾
Gánh mang những củ khô
Vào lửa không bị cháy

Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người trì kinh này
Vì một người mà nói
Đây thì mới là khó
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các tạng pháp
Đủ mười hai bộ kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe pháp
Đều được sáu thần thông
Dù được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi ta diệt độ
Nghe lãnh kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong kinh
Đây thì mới là khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức
Đến vô lượng vô số
Hằng hà sa chúng sanh
Chứng được A la hán
Đủ sáu phép thần thông
Dẫu có lợi ích đó

Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Đây thì là rất khó.

- 10.— Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thì là trì thân Phật,
Các Thiện nam tử này
Sau khi ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thì nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tàm trì đó
Thì ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy

Các đức Phật thường khen
 Đó là rất dũng mãnh
 Đó là rất tinh tấn
 Gọi là người trì giới
 Bạc tu hạnh Đầu đà⁽¹¹⁾
 Thời chắc sẽ mau được
 Quả vô thượng Phật đạo.
 Có thể ở đời sau
 Đọc trì kinh pháp này
 Là chơn thật Phật tử
 Trụ ở bậc thuần thiện,
 Sau khi Phật diệt độ
 Có thể hiểu nghĩa này
 Thì là mắt sáng suốt
 Của trời người trong đời
 Ở trong đời kinh sợ
 Hay nói trong chốc lát
 Tất cả hàng trời người
 Đều nên cúng dường đó.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA” THỨ MƯỜI HAI

1.— Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ Tát và hàng trời, người, bốn chúng: “Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba la mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn phương: “Ai có thể vì ta nói pháp Đại thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ”.

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: “Ta có pháp Đại thừa tên là

kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”, nếu Đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hớn hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.— Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại thừa
Dầu làm vị Quốc vương
Chẳng ham vui ngũ dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường Thọ

Đến thưa cùng Đại vương
Ta có pháp nhiệm mầu
Trong đời ít có được
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liên đi theo tiên nhơn
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau trái
Theo lời cung kính dâng
Lòng ham pháp Đại thừa
Thân tâm không lười mỗi,
Khắp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp mầu lớn
Cũng không vì thân mình
Cùng vui với ngũ dục
Nên dầu làm vua lớn
Siêng cầu được pháp này
Do đó được thành Phật
Nay vẫn vì ông nói.

3.— Phật bảo các Tỳ kheo rằng:
“Thuở ấy, vua đó thời chính là thân ta,
còn tiên nhơn đó nay chính là ông Đề Bà

Đạt Đa. Do nhờ ông thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp Ba la mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám món bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc chánh đẳng chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhân thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả”.

4.— Phật bảo hàng tứ chúng: “Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ được thành Phật hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên Đạo, lúc Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu, hằng hà sa chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm vô thượng

đạo, được vô sanh nhĩ đến bậc Bất thối chuyển.

Sau khi đức Thiên Vương Phật nhập Niết bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả A la hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích chi Phật, bất khả tư nghĩ chúng sanh phát tâm Bồ đề đến bậc Bất thối chuyển”.

Đức Phật bảo các Tỳ kheo: “Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lằm, thời chẳng đoạ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi

nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh”.

5.— Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ Tát theo hầu đức Đa Bảo Như Lai tên là Trí Tích bạch với đức Đa Bảo Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng: “Thiện nam tử! Chờ giây lát, cỡi đây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mâu rồi sẽ về bốn độ”.

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết”.

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba la mật. Những vị mà trước kia là Thanh văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh văn nay đều tu hành “nghĩa không” của Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng: “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa thật tướng

Mở bày pháp nhưt thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ đề.

6.— Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói: “Có con gái của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được pháp tổng trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảng sát na phát tâm Bồ đề được bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức

khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ đề”.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng: “Tôi thấy đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam thiên đại thiên nhãn đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ đề, chẳng tin Long Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước
Khắp soi cả mười phương
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Dùng tám mươi món tốt
Để trang nghiêm pháp thân

Trời, người đều kính ngưỡng
Long thần thấy cung kính
Tất cả loài chúng sanh
Không ai chẳng tôn phụng
Lại nghe thành Bồ đề
Chỉ Phật nên chứng biết
Tôi nói pháp Đại thừa
Độ thoát khổ chúng sanh.

7.— Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long Nữ rằng: “Người nói không bao lâu chúng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô thượng chánh giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm Phạm thiên vương; hai, chẳng được làm Đế Thích; ba, chẳng được làm Ma vương; bốn, chẳng được làm Chuyển luân thánh vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?”

Lúc đó, Long Nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam thiên đại thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng tôn giả Xá Lợi Phất rằng: “Tôi hiến châu báu, đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?”

- Đáp: “Rất mau”.

- Long Nữ nói: “Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ Tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta bà hàng Bồ Tát, Thanh văn, trời, rồng, bát bộ, nhơn cùng phi nhơn đều xa thấy Long Nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhơn, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều

xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ đề mà được lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương đại Bồ Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma ha tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: “Cúi mong đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng”.

2.— Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A la hán đã được thọ ký đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này”.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? Vì người trong nước Ta bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật”.

3.— Khi đó, dì của Phật là Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni cùng chung với bậc “học” và “vô học” Tỳ kheo ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di: “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thọ ký thành vô thượng chánh đẳng chánh giác ư?

Kiều Đàm Di! Ta trước tổng nói tất cả Thanh văn đều đã được thọ ký, nay ngươi muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau ngươi sẽ ở trong pháp hội của sáu

muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp Sư và sáu nghìn vị “học” “vô học” Tỷ kheo ni đều làm Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ Tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhưất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện Thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di! Đức Nhưất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ Tát tuần tự thọ ký được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hầu La là bà Gia Du Đà La Tỷ kheo ni nghĩ rằng: “Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.

Phật bảo bà Gia Du Đà La: “Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ Tát, làm vị đại Pháp sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh

hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp”.

Lúc đó bà Đại Ái Đạo Tỳ kheo ni và bà Gia Du Đà La Tỳ kheo ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
Làm an ổn trời người
Chúng con nghe thọ ký
Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ kheo ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: “Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này”.

4.— Bấy giờ, đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na do tha vị đại Bồ Tát, các vị Bồ Tát đó đều là bậc bất thối chuyển, chuyển pháp luân bất thối được các pháp tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: “Nếu đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta

nói kinh này, thời chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ: “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”

Lúc đó, các vị Bồ Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: “Thế Tôn, sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.

Tức thời các vị Bồ Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:

5.— Cúi mong Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói.
Có những người vô trí

Lời ác mắng rửa tẩy
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều phải nhẫn.
Tỳ kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được
Lòng ngã mạn đầy đầy,
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch y
Được người đời cung kính
Như lục thông La hán
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh “A luyện nhã”
Ưa nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bọn Tỳ kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó

Dối lăm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến Quốc vương, quan lớn
Bà la môn, cư sĩ
Và chúng Tỳ kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn các ác đó
Bị người đó khinh rằng
Các người đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhẫn thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt
Quý dữ nhập thân kia
Mắng rửa hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhẫn nhục
Vì để nói kinh này

Nên nhần các việc khó,
Con chẳng mền thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Thế Tôn tự nên biết
Tỳ kheo đời ác trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp
Chau mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo
Đều sẽ nhần việc đó
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở
Con ở trước Thế Tôn

**Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Tư

Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng quả đồng nói. Pháp màu ý khẩn cầu.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa Bảo vọt ra trước, Ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu Liên.

NAM MÔ QUÁ KHỨ ĐA BẢO PHẬT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **Bốn chúng là:** 1. Tỳ kheo; 2. Tỳ kheo ni; 3. Ưu bà tắc, Ưu bà di.

(2) **Pháp hỷ thực:** Lãnh hội pháp mầu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là “pháp hỷ thực”. Trụ trong thiền định, tâm an, thân khoẻ gọi là “Thiền duyệt thực”.

(3) **Bốn vô ngại trí:**

1. Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông)
2. Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ)
3. Nghĩa vô ngại (nghĩa ý thấu đáo)
4. Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).

(4) **Tám món giải thoát:**

1. Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
2. Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
3. Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát
4. Hư không xứ giải thoát
5. Thức vô biên xứ giải thoát
6. Vô sở hữu xứ giải thoát
7. Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát
8. Diệt thọ tướng giải thoát.

(5) **Ba độc:** Tham, sân, si.

(6) Chánh pháp: Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v... cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là “thời kỳ chánh pháp”. Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là “thời kỳ tượng pháp” (tương tự).

(7) Tăng thượng mạn: Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà lầm cho là chứng bậc cao.

(8) Sư tử: Sư tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.

(9) Tự thư trì: Biên chép và thọ trì.

(10) Kiếp thiêu: Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp:

1. Trung kiếp thành
2. Trung kiếp trụ
3. Trung kiếp hoại
4. Trung kiếp không

Thành là kết cấu hiện thành thế giới. Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. Hoại là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân: A Lửa; B Nước; C Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.

(11) Hạnh đầu đà: Tiếng Phạn, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh:

1. Mặc phẩn tảo y

2. Chỉ ba y không được dư
3. Thường khát thực
4. Ngày một bữa ăn chánh
5. Ngày một lần ngồi ăn.
6. Ăn có tiết lượng
7. Ở chỗ vắng vẻ
8. Ngồi trong gò mả
9. Ngồi dưới bóng cây
10. Ngồi chỗ trống
11. Tùy hạp ngồi
12. Ngồi luôn không nằm.

SỰ TÍCH

TỤNG ĐỀ KINH MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng Dực, ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám Môn Hiệu úy trong niên hiệu Võ Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tánn liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: “Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bốn tù vại nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chậtcả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệt như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu: “Quan nào đó?” Quân hầu đáp: “Vua đấy.” Sơn Long đến dưới thềm. Vua hỏi: “Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?” Sơn Long thưa: “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người.” Vua lại hỏi: “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?” Sơn Long thưa: “Tôi tụng thuộc kinh Pháp Hoa hai quyển.” Vua nói: “Rất hay! Được lên thềm.” Ông Sơn Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống như tòa diên giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: “Nên

lên tòa này tụng kinh.” Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: “Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa.” Sơn Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai kinh tụng rằng: “Diệu Pháp Liên Hoa kinh, phẩm Tự độ nhất.” Vua nói: “Thỉnh Pháp sư thôi.” Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng: “Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhần đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha người trở về.”

Sơn Long lay từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: “Nên dắt người này đi xem các ngục.”

Quân hầu liền dắt Sơn Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp: “Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ.” Sơn Long nghe nói xong buồn sợ xưng “Nam mô Phật” xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó. Hai người đáp: “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được

một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ”. Sơn Long lại xưng “Nam mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sầm sủa những đồ tẩm liệm. Sơn Long vào đến bên thầy thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ “Minh bảo ký”)

“Nhiệm mầu thay kinh Pháp Hoa! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhẫn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp Hoa. Ta đối với kinh Pháp Hoa, thật nên chí thành đánh đối, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.”

KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN

1.— Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Đại Bồ tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Các vị Bồ tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn: Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói kinh Pháp Hoa này”.

“Thế Tôn! Các vị đại Bồ tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?”

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: “Nếu vị Bồ tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an trụ trong bốn pháp:

2.— Một, an trụ nơi “hành xứ” và nơi “thân cận xứ” của Bồ tát, thì có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn Thù Sư Lợi! Thế nào gọi là chỗ “hành xứ” của đại Bồ tát? Nếu vị đại Bồ tát an trụ

trong nhần nhục hòa diệu khéo thuận mà không vụt chạc, lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tướng như thật của các pháp⁽¹⁾, cũng chẳng vin theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ “hành xứ” của Bồ tát.

Thế nào gọi là chỗ “thân cận xứ” của đại Bồ tát? Vị đại Bồ tát chẳng gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi ngoại đạo phạm chí, ni kiền tử⁽²⁾ v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái “lộ già da đà” phái “nghịch lộ già da đà”⁽³⁾, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn na la⁽⁴⁾ v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời Bồ tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hạng người

cầu quả Thanh Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi! Lại vị đại Bồ tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam⁽⁵⁾ để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân hậu, hướng lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi! Đó gọi là “chỗ thân cận” ban đầu.

3.— Lại nữa, vị đại Bồ tát quán sát “Nhất thiết pháp không như thật tướng” chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không chướng, chỉ do nhân duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “chỗ thân cận” thứ hai của vị Đại Bồ tát.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.— Nếu có vị Bồ tát

Ở trong đời ác sau

Lòng không hề sợ sệt

Muốn nói kinh pháp này

Nên trụ vào “hành xứ”

Và trụ “thân cận xứ”.

Thường xa rời quốc vương

Và con của quốc vương

Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hiểm
Cùng bọn chiên đà la⁽⁶⁾
Hàng ngoại đạo phạm chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người Tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh, luật, luận tiểu thừa
Những Tỳ kheo phá giới
Danh tự A la hán
Và những Tỳ kheo ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu bà di
Tham mê năm món dục
Cầu hiện tại diệt độ
Đều chớ có gần gũi.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ tát
Để vì nghe Phật đạo
Bồ tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.

Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chó có gần gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chó nên gần gũi
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chó có gần gũi.
Các cuộc chơi giỡn dữ
Hung hiểm đâm đánh nhau
Và những dâm nữ thủy
Trợn chó có gần gũi.
Chó nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng được chơi giỡn cười
Khi vào xóm khát thực
Phải dắt một Tỳ kheo
Nếu không có Tỳ kheo
Phải một lòng niệm Phật

Đây thời gọi tên là
“Hành xứ” “thân cận xứ”.
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thực cùng pháp chẳng thực
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thủy
Lại chẳng được các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là
“Hành xứ” của Bồ tát.
Tất cả các món pháp
Đều không, chẳng chỗ có
Không có chút thường trụ
Vẫn cũng không khởi diệt
Đây gọi là “thân cận”
Chỗ người trí hăng nường.
Chớ đảo điên phân biệt
Các pháp có hoặc không
Là thực, chẳng phải thực
Là sanh chẳng phải sanh,

Ở an nơi vắng vẻ
Sửa trau nhiếp tâm mình
An trụ chẳng lay động
Như thể núi Tu Di
Quán sát tất cả pháp
Thấy đều không thực có
Dường như khoảng hư không
Không có chút bền chắc.
Chẳng sanh cũng chẳng xuất
Chẳng động cũng chẳng thối
Thường trụ một tướng thể
Đó gọi là “cận xứ”.
Nếu có vị Tỳ kheo
Sau khi ta diệt độ
Vào được “hành xứ” này
Và “thân cận xứ” đó
Thời lúc nói kinh này
Không có lòng e sợ
Vị Bồ tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chân chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiền định dậy
Vì các bậc Quốc vương

Vương tử và quan, dân
Hàng Bà la môn thầy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói kinh điển này
Tâm vị đó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này!
Đó gọi là Bồ tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói kinh Pháp Hoa.

5.— Lại Văn Thù Sư Lợi! Sau khi đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm vì khéo tu lòng an lạc như thế, nên những

người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp đại thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc “Nhất thiết chủng trí”.

Khi ấy, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Vị Bồ Tát thường ưa
An ổn nói kinh pháp
Ở nơi chỗ thanh tịnh
Mà sắp đặt sàng tòa
Dùng hương dầu xoa thân
Tắm gội các bụi dơ
Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ kheo
Cùng với Tỳ kheo ni
Các hàng Ưu bà tắc
Và hàng Ưu bà di
Quốc vương và vương tử,
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu
Vui vẻ vì họ nói

Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhân duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.
Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tưởng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp vô thượng đạo
Dùng các việc nhân duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Nhân duyên nói kinh pháp

Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cùng dường.
Sau khi ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ kheo
Có thể diễn nói được
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ghen hờn
Không các nảo chướng ngại
Cũng lại không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhẫn vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết được.

7.— Lại Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng kinh điển này, chớ ôm lòng ghen ghét đua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc cầu Thanh Văn, hoặc cầu Duyên giác, hoặc cầu Bồ tát đạo, đều không được làm não đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng: “Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhất thiết chủng trí”.

Vì sao? “Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với đạo”. Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ tranh cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tướng đại bi, đối với các đức Như Lai sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ tát, tướng là bậc đại sư, với các Đại Bồ tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát ở đời
 rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành
 tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thì lúc
 nói pháp này không ai có thể nào loạn
 được bạn đồng học tốt chung cùng đọc
 tụng kinh này, cũng được đại chúng
 thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ,
 nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi
 hay chép, hoặc bảo người chép, cúng
 dường kinh quyển cung kính tôn trọng
 ngời khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn muốn
 tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.— Nếu muốn nói kinh này
 Phải bỏ lòng ghen hờn
 Ngạo đua dối tà ngụy
 Thường tu hạnh chất trực
 Chẳng nên khinh miệt người
 Cũng chẳng hý luận pháp
 Chẳng khiến kia nghi hối
 Rằng người chẳng thành Phật
 Phật tử đó nói pháp
 Thường nhu hòa hay nhẫn
 Từ bi với tất cả

Chúng sanh lòng biếng trễ
Bồ tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo
Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại sư ta,
Với các Phật Thế Tôn
Tưởng là cha vô thượng,
Phá nơi lòng kiêu mạn
Nói pháp không chướng ngại
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ gìn
Một lòng an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.

9.— Lại Văn Thù Sư Lợi! Các vị đại Bồ tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thì là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta

được vô thượng chánh đẳng chánh giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi! Vị đại Bồ tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ, nếu thành tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân bà la môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy. Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhần đến danh tự còn chẳng được nghe, hà huống là được thấy thọ trì, đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi! Thí như vua Chuyển luân thánh vương⁽¹⁰⁾ sức lực mạnh mẽ muốn dùng uy thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh lệnh, bấy giờ Chuyển luân thánh vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe, cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi! Như Lai cũng như thế, dùng sức thiên định trí huệ được cõi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận phục, các tướng hiền thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng

cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiền định, giải thoát, vô lậu căn lực. Và lại ban cho thành Niết Bàn, bảo rằng được diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vì đại Pháp vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân hiền thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não⁽⁷⁾, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp hoa này có thể khiến chúng sanh đến bậc “Nhất thiết trí” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhất của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các đức Phật Như Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.— Thường tu hành nhẫn nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt thế về sau

Người thọ trì kinh này

Với tại gia, xuất gia

Và chẳng phải Bồ tát,

Nên sanh lòng từ bi

Những người đó chẳng nghe

Chẳng tin kinh pháp này

Thời là mất lợi lớn

Khi ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển Luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân,
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó
Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhẫn nhục sức rất lớn
Tặng báu trí huệ sáng

Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Được sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói kinh Pháp Hoa này
Như vua thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn
Trên hết trong các kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo

Muốn được trụ an ổn
Diễn nói kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ hiền thánh
Các đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gậy chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được
Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thì liền ngậm bít
Đạo đi không sợ sệt
Dường như sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt

Thấy các đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng tỳ kheo
Vây quanh nghe nói pháp.
Lại thấy các long thần
Cùng A tu la thấy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng phạm âm
Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói kinh pháp vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Được pháp Đà la ni
Chúng bậc bất thối trí,

Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liên vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh giác.
Thiện nam tử người này!
Sẽ ở đời vị lai
Chúng được vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp.
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng
Tu tập các pháp lành
Chúng thực tướng các pháp
Sâu vào trong thiền định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc

Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới gốc Bồ Đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Được trí của các Phật
Thành đạo vô thượng rồi
Dậy mà chuyển pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mầu vô lậu
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết bàn
Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhất này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM

1.— Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta Bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó”.

Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ tát: “Thiện nam tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta bà của ta tự có chúng đại Bồ tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ tát có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi ta diệt độ hộ trì, đọc tụng, rộng nói kinh này”.

2.— Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta Bà trong tam thiên đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta Bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ tát đó nghe tiếng nói của đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là dẫn đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, dẫn đến một phần trong nghìn muôn ức na do tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na do tha quyến thuộc, huống là đem muôn ức quyến thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn dẫn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm dẫn đến mười

quyển thuộc, hướng là năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Hướng lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3.— Các vị Bồ tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa Bảo Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì

do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

4.— Trong chúng Bồ tát đó có bốn vị đạo sư: 1.- Thượng Hạnh; 2.- Vô Biên Hạnh; 3.- Tịnh Hạnh; 4.- An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ tát này là bậc thượng thủ xướng Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng: “Thưa Thế Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?”

Khi đó, bốn vị Bồ tát nói kệ rằng:

Thế Tôn được an vui

Ít bệnh cùng ít não,

Giáo hóa các chúng sanh

Được không mỗi nhọc ư?

Lại các hàng chúng sanh

Thọ hóa có dễ chẳng?

**Chẳng làm cho Thế Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư?**

5.— Lúc bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ tát mà nói rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Các thiện nam tử! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhần lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trồng các cội lành. Các chúng sanh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh tiểu thừa; những người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật”.

Lúc ấy các vị Bồ tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!

Đức đại hùng Thế Tôn

Các hàng chúng sanh thấy

Đều hóa độ được dễ

Hay hỏi các đức Phật

Về trí huệ rất sâu
Nghe pháp rồi tin làm
Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ tát thượng thủ: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Các ông có thể đối với đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ”.

6.— Bấy giờ ngài Di Lặc Bồ tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ tát đều nghĩ rằng: “Chúng ta từ xưa nhận lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai”.

Lúc đó, ngài Di Lặc Bồ tát biết tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyện đấng Lưỡng Túc nói
Là từ chốn nào đến

Do nhân duyên gì nhóm
Thân lớn đại thần thông
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sanh chỗ ưa thấy
Là từ chốn nào đến?
Mỗi mỗi hàng Bồ tát
Đem theo các quyển thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng hà sa
Hoặc có đại Bồ tát
Đem sáu muôn hằng sa
Các đại chúng như thế
Một lòng cầu Phật đạo,
Những đại sư đó thấy
Sáu muôn hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì kinh này.
Đem năm muôn hằng sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thấy

Nhẫn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na do tha
Muôn ức các đệ tử
Nhẫn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhẫn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc
Ưa thích ở riêng vắng
Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thệ đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đầu phát tâm?

Xưng dương Phật pháp nào?
Thọ trì tu kinh gì?
Tu tập Phật đạo nào?
Các Bồ tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rung nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước
Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vạy từ đất lên
Mong nói nhân duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ tát chúng kia
Gốc ngọn nhân duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng

Cúi mong quyết lòng nghi.

7.— Khi ấy các vị Phật của đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ tát ở bốn phương cõi tam thiên đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng: “Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên a tăng kỳ Bồ tát đó, từ chốn nào mà đến?”

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị giả: “Các Thiện nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ tát tên là Di Lặc, là vị mà đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe”.

8.— Bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ tát: “Hay thay! Hay thay! A Dật Đa⁽⁹⁾, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững.

Nay đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các đức Phật, sức thần thông tự tại của các đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh tấn
Ta muốn nói việc này
Chớ nên có nghi hối
Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thật
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Phật được pháp bậc nhất
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.

9.— Khi đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ tát: “Nay ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa! Các hàng đại Bồ tát vô lượng vô số a tăng kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính ta ở cõi Ta bà lúc được vô thượng chánh đẳng chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ tát đó, ở phía dưới cõi Ta bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lệ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân chánh. A Dật Đa! Các Thiện nam tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh tấn cầu huệ vô thượng.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A Dật ông nên biết!

Các Bồ tát lớn này
Từ vô số kiếp lại
Tu tập trí huệ Phật
Đều là ta hóa độ
Khiến phát đại đạo tâm
Chúng đó là con ta
Y chỉ thế giới này
Thường tu hạnh đầu đà
Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ đại chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già Da
Ngồi dưới gốc Bồ Đề
Thành bậc tối chánh giác

Chuyển pháp luân vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến đều phát đạo tâm
Nay đều trụ bất thối
Đều sẽ được thành Phật.
Nay ta nói lời thật
Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

10.— Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ tát cùng vô số chúng Bồ tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: “Thế nào đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên a tăng kỳ các đại Bồ tát đó, làm cho trụ nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

Liên bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Như Lai lúc làm Thái Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già Da chẳng bao xa, được thành vô thượng chánh đẳng chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó

làm nên Phật sự lớn! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ Tát lớn như thế sẽ thành vô thượng chánh đẳng chánh giác?

Thế Tôn! Chúng đại Bồ tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngàn mé, chúng đó từ lâu nhần lại, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, trồng các gốc lành, thành tựu đạo Bồ tát thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn! Việc như thế đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chỉ là con của ta. Người trăm tuổi nọ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhần đến nay, kỳ thật chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức tam muội⁽¹¹⁾ được thần thông

lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay đức Thế Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, như các Bồ tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhân duyên tội nghiệp phá chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

11.— Phật xưa từ dòng Thích
Xuất gia gần Già Da
Ngồi dưới cây Bồ đề
Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật Đạo
Trụ nơi sức thần thông
Khéo học đạo Bồ tát
Chẳng nhiễm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật được đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thực phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn:

Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha
Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Được đạo đến nay gần
Các chúng Bồ Tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiên định,
Vì cầu Phật đạo vậy
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,

Nếu người ở kinh này
Sanh nghi lòng chẳng tin
Liên phải đọa đường dữ
Mong nay vì giải nói:
Vô lượng Bồ tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc bất thối?



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ tát và tất cả đại chúng: “Các thiện nam tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng: “Các ông phải tin hiểu lời chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lúc đó đại chúng Bồ tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”. Ba phen bạch như thế rồi lại nói: “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

2.— Bấy giờ, đức Thế Tôn biết các vị Bồ tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng: “Các ông lắng nghe! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong đời, trời, người và A tu la đều cho rằng nay

đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già Da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Nhưng, thiện nam tử! Thực ta thành Phật nhần lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi tam thiên đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?”

Di Lặc Bồ tát, thấy đều bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh văn, Duyên giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn

số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

3.— Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ tát: “Các Thiện nam tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhả lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp. Từ đó nhả lại, ta thường ở cõi Ta bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các thiện nam tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại có các đức Phật Nhập Niết bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan sát: Tín v.v... các căn lợi độn của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự

nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các thiện nam tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất gia được vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng thật, từ ta thành Phật nhẫn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4.— Các thiện nam tử! Kinh điển của đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao? Vì đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng

phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nhĩn lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng a tăng kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các thiện nam tử! Ta xưa tu hành đạo Bồ tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao? Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trông gốc lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung

nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng: “Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ”.

Vì sao? Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: “Tỳ kheo! Đức Như Lai khó có thể được thấy”.

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại thiện nam tử! Phương pháp của các đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ chúng sanh đều thật chẳng dối.

5.— Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẵn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các

người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mê loạn lẫn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: “An lành về an ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mệnh cho chúng con”.

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương⁽¹²⁾ tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: “Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: “Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phươg tiện, khiến chúng uống thuốc này”.

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: “Cha các ngươi đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”. Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều

lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Vả có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng?

- Thưa Thế Tôn! Không thể được!

Phật nói: “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói: “sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**6.— Từ ta thành Phật lại
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A tăng kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết bàn**

Mà thật chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường trụ ở đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá lợi
Thảy đều hoài luyến mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thật ý diệu hòa
Một lòng muốn thấy Phật
Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ ta cùng chúng tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo
Ta ở lại trong đó
Vì nói pháp vô thượng

Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhân tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.
Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi ta đây an ổn
Trời người thường đông vậy
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều hoa trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường thổi những kỹ nhạc
Rưới hoa mạn đà la
Cúng Phật và đại chúng.

Tình độ ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đầy dẫy
Các chúng sanh tội đó
Vì nhân duyên nghiệp dữ
Quá a tăng kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam bảo.
Người nhu hòa ngay thật
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân ta
Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực ta như thế
Tuệ Quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm được
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thật không dối

Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thật còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phàm phu điên đảo
Thật còn mà nói diệt,
Vì có thường thấy ta
Mà sanh lòng kiêu tứ
Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành bạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này:
Lấy gì cho chúng sanh
Được vào huệ vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MUỐI BẢY

1.— Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh được lợi ích lớn.

Khi đó, đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát: “A Dật Đa! Lúc ta nói đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na do tha hằng hà sa chúng sanh được “Vô sanh pháp nhẫn”⁽¹³⁾

Lại có đại Bồ tát nghìn lần gấp bội được môn “văn trì đà la ni”⁽¹⁴⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được “Nhạo thuyết vô ngại biện tài”⁽¹⁵⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ tát được trăm nghìn muôn ức vô lượng môn “Triền đà la ni”. Lại có tam thiên đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ tát chuyển được “Pháp luân bất thối”.

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ tát chuyển được “Pháp luân thanh tịnh”. Lại có tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ tát tám đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có bốn Tứ thiên hạ⁽¹⁶⁾ vi trần số đại Bồ tát bốn đời sẽ được chánh đẳng chánh giác. Lại có ba tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát ba đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có hai tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát hai đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lại có một tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ tát một đời sẽ được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác”.

2.— Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ tát đó được pháp lợi⁽¹⁷⁾, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn đà la, hoa Ma ha mạn đà la để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Phật ngồi

trên tòa sư tử trong tháp bảy báu: cùng rải tất cả các đại Bồ tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên đàn, trầm thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thông các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi châu ma ni, chuỗi châu như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cùng đường đại chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm thiên. Các vị Bồ tát đó dùng tiếng tăm hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các đức Phật.

Khi ấy ngài Di Lặc Bồ tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chắp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:

3.— Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe

Thế Tôn có sức lớn

Thọ mạng chẳng thể lường.

Vô số các Phật tử

Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói được pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân
Hoặc trụ bậc bất thối
Hoặc được đà la ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức triền tổng trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân bất thối chuyển.
Hoặc có trung thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển pháp luân thanh tịnh.
Lại có tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ tát
Còn dư lại tám đời
Sẽ được thành Phật đạo.
Lại có bốn, ba, hai
Tứ thiên hạ như thế
Số vi trần Bồ tát
Theo số đời thành Phật.
Hoặc một tứ thiên hạ

Số vi trần Bồ tát
 Còn dư có một đời
 Sẽ thành nhất thiết trí.
 Hàng chúng sanh như thế
 Nghe Phật thọ dài lâu
 Được vô lượng quả báo
 Vô lậu rất thanh tịnh.
 Lại có tám thế giới
 Số vi trần chúng sanh
 Nghe Phật nói thọ mạng
 Đều phát tâm vô thượng.

- 4.— Thế Tôn nói vô lượng
 Bất khả tư nghì pháp
 Nhiều được có lợi ích
 Như hư không vô biên
 Rưới hoa thiên mạn đà
 Hoa ma ha mạn đà
 Thích, Phạm như hằng sa
 Vô số cõi Phật đến
 Rưới chiên đàn trầm thủy
 Lãng xăng loạn sa xuống
 Như chim bay liệng xuống
 Rải cúng các đức Phật.
 Trống trời trong hư không

Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc
Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tất cả đủ căn lành
Để trợ tâm vô thượng.

5.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ tát: “A Dật Đa! Có chúng sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhẫn đến có thể sanh một niệm tín giải, được công đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, vì đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, trong tám mươi muôn ức na do tha kiếp tu năm pháp ba la mật: bố thí ba la mật, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trừ trí huệ ba la mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhẫn đến tính đếm, thí dụ, không thể biết được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi vô thượng chánh đẳng chánh giác, thời quyết không có lẽ đó”.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Nếu người cầu huệ Phật.

Trong tám mươi muôn ức

**Na do tha kiếp số
Tu năm ba la mật
Ở trong các kiếp đó
Bố thí cúng dường Phật
Và Duyên giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ tát,
Đồ uống ăn báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên đàn dựng tinh xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bố thí như thế thủy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo
Nếu lại gìn cầm giới
Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo vô thượng
Được các Phật ngợi khen
Nếu lại tu nhẫn nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cưu lòng tăng thượng mạn**

Bị bọn này khinh nã
Như thế đều nhĩn được.
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi.
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhân duyên đó
Hay sanh các thiện định,
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn
Đem phước thiện định đó
Nguyện cầu đạo vô thượng
Ta được nhất thiết trí
Tận gần các thiện định
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ.
Có thiện nam, tín nữ
Nghe ta nói thọ mạng

Nhấn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hối
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hàng người như thế
Đảnh thọ kinh điển này
Nguyện ta thưở vị lai
Sống lâu độ chúng sanh
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật

Học rộng hay tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

7.— Lại A Dật Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này được công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyển kinh, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh nhất thiết chủng trí.

A Dật Đa! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nươn nghe ta nói thọ mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ Tát lớn và hàng Thanh văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm phù đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, hướng là người đọc, tụng, thọ trì kinh này, người này thì là kẻ đầu đội đức Như Lai.

A Dật Đa! Thiện nam tử cùng thiện nữ nươn đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nươn đó thọ trì, đọc tụng kinh điển này thì là đã dựng tháp tạo lập Tăng phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm Thiên, treo các

phan lộng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng lập Tăng phước, dùng gỗ chiên đàn đổ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, Tăng phước có ngần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ kheo tăng.

Cho nên ta nói: Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo

người chép, cúng dường kinh quyển thì chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì kinh này mà gồm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí huệ, công đức của người đây rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh văn tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền

vững, thường quý ngời thiện được các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giải gạn hỏi đáp.

A Dật Đa! Nếu sau khi ta diệt độ các thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần vô thượng chánh đẳng chánh giác ngồi dưới gốc đạo thọ.

A Dật Đa! Chỗ của thiện nam tử cùng thiện nữ nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.— Sau khi ta diệt độ
 Hay phụng trì kinh này
 Người đó phước vô lượng
 Như trên đã nói rõ.
 Đó thời là đầy đủ
 Tất cả các cúng dường
 Dùng xá lợi xây tháp

Bảy báu để trang nghiêm
Chùa chiền rất cao rộng
Nhỏ lần đến Phạm thiên
Linh báu nghìn muôn ức
Gió động vang tiếng mầu,
Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa hương, các chuỗi ngọc
Thiên y, các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì kinh này
Thì là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì kinh này
Thì như Phật hiện tại
Dùng ngưu đầu chiên đàn
Dựng Tăng phưởng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nường ở

Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngồi thiền
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu
Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường kinh quyển
Rải hoa hương, hương bột
Dùng tu mạn, chiêm bặc
A đề, mục đa dà
Uớp dầu thường đốt đỏ
Người cúng dường như thế
Được công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì kinh này
Gồm bố thí trì giới,
Nhẫn nhục ưa thiền định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ,
Có gạn hỏi chẳng sân

Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.
Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật,
Lại nên nghĩ thế này:
Chẳng lâu đến đạo thọ
Được vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kinh hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thì là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kinh hành và ngồi nằm.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Năm

Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu, thân được “kế châu” nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sanh.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)

Đức Văn Thù khải cáo, vừa giúp chân truyền, bền giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

NAM MÔ A DẬT ĐA BỒ TÁT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **Thật tướng các pháp:** Rồi tất cả tướng có, không v.v... gọi là “thật tướng” (tướng chân thật), vì tất cả tướng : có, không v.v... đều là hư dối cả.

(2) **Ni kiền tử:** Lỗa hình ngoại đạo (đạo ở trần truồng) cũng gọi là : “Vô tầm ngoại đạo” (đạo không biết hổ thẹn).

(3) **Lộ già da đà:** Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục). Nghịch lộ già da đà: Phái trái nghịch với phái thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).

(4) **Na la:** Kẻ múa hát.

(5) **Bất nam:** Chẳng phải thật đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v... (có chỗ gọi là huỳnh môn).

(6) **Chiên đà la:** Kẻ đồ tể, quân đao phủ.

(7) **Phiền não ma:** Sắc, thọ, tưởng, hành, thức ám hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.

(8) Sau khi giáo pháp của đức Thích Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người

thọ 80.000 tuổi, đức Di Lặc Bồ Tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di Lặc Phật”.

(9) A Dật Đa: Tên của Di Lặc Bồ Tát, Tàu dịch là “Vô năng thắng”, còn Di Lặc là họ, dịch là “Từ Thị”.

(10) Chuyển luân thánh vương: Có bốn:

1. Thiết luân vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
2. Đồng luân vương (cai trị 2 châu thiên hạ)
3. Ngân luân vương (cai trị 3 châu thiên hạ)
4. Kim luân vương (cai trị 4 châu thiên hạ)

Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là “Chuyển luân thánh vương”.

(11) Tam muội: Tiếng Phạm, dịch là “chánh định”. Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất” (ra).

(12) Kinh phương: Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

(13) Vô sanh pháp nhẫn: Sức trí nhận chắc nơi thể vô sanh của các pháp.

(14) văn trì đà la ni: “Đà la ni” tiếng Phạm dịch là “tổng trì”, được môn văn trì đà la ni này thì nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.

(15) Vô ngại biện tài: Được môn này thì ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

(16) Tứ thiên hạ: Ngoài bốn phía núi Tu Di, trong biển “đại hàm hải” có 4 châu:

1. Đông Thắng Thần Châu
2. Tây Ngưu Hóa Châu
3. Bắc Câu Lư Châu
4. Nam Thiệm Bộ Châu cũng gọi Nam Diêm Phù Đề
chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

(17) Pháp lợi: Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.

SỰ TÍCH

TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả.

Khách Tăng nói: “Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới miếu.

Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng. Khách Tăng nói: “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói: “Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau khách Tăng hỏi: “Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ có thật chăng?”

Thần đáp: “Đệ tử phước bạc, chính có thể”.

“Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chẳng?”

Tăng nói: “Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó”.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói: “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được”.

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: “Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chẳng?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói: “Có thể được lắm. Thầy nếu in ấn được cho ông ấy một bộ kinh Pháp Hoa, thì chắc ông ấy được khỏi”.

Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn in ấn kinh Pháp Hoa, việc xong đóng bìa xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi

thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện in ấn kinh xong với Thần.

Thần nói: “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn in ấn kinh, lúc mới chép in đề kinh thì ông ấy đã khỏi khổ, hiện đã thác sanh vào nhân gian rồi, chỗ này không được tinh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa”.

Cùng nhau đàm luận, gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói: “Khi ông trấn nhậm ở Châu Đuyện có biết rõ việc trên”.

(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ SÁU



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM

1.— Lúc bấy giờ, Ngài Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, được bao nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:

Sau khi Phật diệt độ
Có người nghe kinh này
Nếu hay tùy hỷ đó⁽¹⁾
Lại được bao nhiêu phước?

2.— Khi đó Phật bảo ngài Di Lặc Bồ Tát rằng: “A Dật Đa! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại

tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3.— A Dật Đa! Công đức tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nơon thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh⁽²⁾: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: Vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ

phách đầy cả Diêm phù đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu, làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: “Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng”. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo Tu đà hoàn, đạo Tư đà hàm, đạo A na hàm, đạo A la hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiện định sâu đều được tự tại, đủ tám món giải thoát.

Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công

đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều được quả A la hán”.

Phật bảo ngài Di Lặc: “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A la hán, công đức của người đó được chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhần đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được”.

A Dật Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a tăng kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a tăng kỳ không có thể sánh được.

4.— Lại A Dật Đa! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngồi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh

ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và được ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của Đế Thích, hoặc chỗ ngồi của Phạm vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển luân thánh vương.

5.— A Dật Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: “Có kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhắn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân được với Đà la ni Bồ Tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng gẻ

mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

Khi đó đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Nếu người trong pháp hội
Được nghe kinh điển này
Nhẫn đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói

Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rốt sau được phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng: Tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ họ sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng được đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết bàn chân thật
Đời đều chẳng bền chắc
Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều được A la hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh tám giải thoát.

Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ được
Xoay vần nghe như thế
Phúc đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyên một người
Dắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng: Kinh này rất mâu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó
Nay nên phân biệt nói.
Đời đời miệng không bệnh
Răng chẳng thưa, vàng, đen,
Môi chẳng dày teo thiếu
Không có tướng đáng chê.
Lưỡi chẳng khô đen ngắn
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm

Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm hoa ưu bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến tăng phường
Muốn nghe kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó:
Sau sanh trong trời người
Được voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe kinh
Nhân vì phước đó được
Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân
Hướng là một lòng nghe
Giải nói nghĩa thú kinh
Đúng như pháp mà tu
Phước đó chẳng lường được.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ Tát rằng: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử và thiện nữ nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam thiên đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đảnh, cũng thấy tất cả chúng

sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.— Nếu người ở trong chúng
Dùng tâm không sợ sệt
Nói kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức đó
Người đó được tám trăm
Công đức thù thắng nhãn
Do dùng đây trang nghiêm
Mắt kia rất thanh tịnh
Mắt thịt cha mẹ sanh
Thấy cả cõi tam thiên
Trong ngoài núi Di lâu
Núi Tu di, Thiết vi
Và các núi rừng khác
Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A tỳ
Trên đến trời Hữu Đảnh
Chúng sanh ở trong đó
Tất cả đều thấy rõ
Dầu chưa được thiên nhãn
Sức nhục nhãn như thế.

3.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu người thiện nam tử, thiện nữ nơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa ngục vô gián, trên đến trời Hữu Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng.

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ xoa, tiếng Càn thát bà, tiếng A tu la, tiếng Ca lâu la, tiếng Khẩn na la, tiếng Ma hầu la dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngạ quỷ, tiếng Tỳ kheo, tiếng Tỳ kheo ni, tiếng Thanh văn, tiếng Bích chi Phật, tiếng Bồ Tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi tam thiên đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tâm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tâm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.— Tai cha mẹ sanh ra

Trong sạch không đục nhơ
Dùng tai thường này nghe
Cả tiếng cõi tam thiên
Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
Tiếng chung linh loa cổ
Tiếng cầm, sắt không hầu
Tiếng ống tiêu, ống địch
Tiếng ca hay thanh tịnh
Nghe đó mà chẳng ham.
Tiếng vô số giống người
Nghe đều hiểu rõ được
Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm mầu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng tử, đồng nữ

Trong núi sông hang hiểm
Tiếng Ca lãng tần già
Cộng mạng các chim thầy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng A tu la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau
Người nói kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó
Trên các trời Phạm Thế
Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tăm của kia nói

Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều được nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ kheo
Và các Tỳ kheo ni
Hoặc đọc tụng kinh điển,
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thấy đều được nghe đó.
Lại có các Bồ Tát
Đọc tụng nơi kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa kinh
Các tiếng tăm như thế
Thấy đều được nghe đó.
Các Phật đáng Đại Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội
Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều được nghe đó.
Cõi tam thiên đại thiên
Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A tỳ⁽³⁾
Trên đến trời Hữu Đảnh⁽⁴⁾

Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn
Vì tai kia sáng lệ
Đều hay phân biệt biết
Người trì kinh Pháp Hoa
Dầu chưa được thiên nhĩ
Chỉ dùng tai sanh ra
Công đức đã như thế.

5.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó, ngửi khắp cõi tam thiên đại thiên, trên dưới trong ngoài các thứ mùi: Mùi hoa tu mạn na, mùi hoa xà đề, mùi hoa mật lợi, mùi hoa chiêm bặc, mùi hoa ba la la, mùi hoa sen đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng, mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiên đàn, mùi trầm thủy, mùi đa ma la bát, mùi đa dà la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng ngửi mùi trên các cõi trời: Mùi cây ba lợi chất đa la, cây câu bệ đà la, cùng mùi hoa mạn đà la, hoa đại mạn đà la, hoa mạn thù sa, hoa đại mạn thù sa, mùi gỗ chiên đàn, trầm thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều ngửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời: Mùi của Thích Đề Hoàn Nhơn lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu Pháp Đường vì các vị trời Đao Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa ngửi biết. Xoay vần như thế nhẩn đến trời

Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều ngửi biết.

Và ngửi mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh văn, mùi Bích chi Phật, mùi Bồ Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa ngửi biết chỗ ở của đó. Dầu ngửi biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói nghi nhớ không nhầm.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.— Người đó mũi thanh tịnh

Ở trong thế giới này

Hoặc vật thơm hoặc hôi

Các thứ đều ngửi biết.

Tu mạn na, xa đề

Đa ma la, chiêm đàn

Trầm thủy và mùi quế

Mùi các thứ hoa trái

Và mùi các chúng sanh:

Mùi nam tử, nữ nhơn

Người nói pháp ở xa

Ngửi mùi biết chỗ nào.

Đại Thế Chuyển luân vương

Tiểu chuyển luân và con
Bầy tôi, các cung nhân
Ngửi mùi biết chỗ nào.
Trân bảo đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bảo nữ của Luân vương
Ngửi hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân
Ngửi mùi biết thân kia.
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thần biến
Người trì Pháp Hoa này
Ngửi mùi đều biết được.
Các cây hoa trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây chiên đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Ngửi mùi đều biết được.
Núi Thiết vi, biển lớn

Các chúng sanh trong đất
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A tu la
Và quyến thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Ngửi hương đều biết được.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Sư tử, voi, hùm, sói
Bò rừng, trâu nước thả
Ngửi hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghen chửa
Chưa rõ trai hay gái
Không cần và phi nhơn
Ngửi mùi đều biết được.
Do vì sức ngửi mùi
Biết người mới ghen chửa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui đẻ con phước.
Do vì sức ngửi mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phược tàng trong đất

Vàng, bạc, các trân bảo
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe nói đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Ngửi mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời
Mạn đà, mạn thù sa
Cây Ba lợi chất đa
Ngửi mùi đều biết được.
Các cung điện trên trời
Thượng, trung, hạ sai khác
Các hoa báu trang nghiêm
Ngửi hương đều biết được.
Thắng điện vườn rừng trời
Các nhà Diệu Pháp Đường
Ở trong đó vui chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Các trời hoặc nghe pháp
Hoặc lúc hưởng ngũ dục
Lại, qua, đi, ngồi, nằm
Ngửi mùi đều biết được.
Thiên nữ mặc y phục

Hoa hương tốt trang nghiêm
Lúc quanh khắp dạo chơi
Ngửi mùi đều biết được.
Lần lượt lên như thế
Nhấn đến trời Phạm Thế
Nhập thiền cùng xuất thiền
Ngửi mùi đều biết được.
Trời Quang Âm, Biến Tịnh⁽⁵⁾
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Mới sanh và lui chết
Ngửi hương đều biết được.
Các hàng Tỳ kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên rỗng mà ngồi thiền
Người trì kinh ngửi mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ Tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn

Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Ngửi mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành
Ngửi mùi đều biết được.
Dầu chưa được vô lậu
Pháp sanh tử Bồ Tát
Mà người trì kinh đây
Trước được tướng mũi này.

7.— Lại nữa Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử, cùng thiện nữ nhơn thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời không món nào là chẳng ngon.

Nếu được thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu

mâu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị thiên tử, thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long nữ, Dạ xoa, Dạ xoa nữ, Càn thất bà, Càn thất bà nữ, A tu la, A tu la nữ, Ca lâu la, Ca lâu la nữ, Khẩn na la, Khẩn na la nữ, Ma hầu la dà, Ma hầu la dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Quốc vương, Vương tử, quần thần quyến thuộc, tiểu Chuyển luân vương, đại Chuyển luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà la môn, cư sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh văn, Bích chi Phật, Bồ Tát, các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về

phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật Pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mâu.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.— Người đó lười thanh tịnh
Trọn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lồ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Đem các nhân duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các trời, rồng, Dạ xoa
Cùng A tu la thấy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mâu
Khắp cùng cõi Tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, Tiểu Chuyển luân vương

Và nghìn con quyền thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các trời, rồng, Dạ xoa
La sát, Tỳ xá xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường,
Phạm thiên vương, Ma vương,
Tự tại, Đại tự tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.

9.— Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Nếu có thiện nam tử cùng thiện nữ nhen thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép được tám trăm thân công đức, được thân thanh tịnh như lưu ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch nên chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lúc sanh lúc chết, trên

dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v... đều hiện rõ trong đó.

Và núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Di lâu, núi Đại di lâu v.v... các núi cùng chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến trời Hữu Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.— Nếu người trì Pháp Hoa
Thân thể rất thanh tịnh
Như lưu ly sạch kia
Chúng sanh đều ưa thấy.
Lại như gương sáng sạch
Đều thấy các sắc tượng
Bồ Tát nơi tịnh thân
Thấy cả vật trong đời
Chỉ riêng mình thấy rõ
Người khác không thấy được,
Trong cõi nước tam thiên

Tất cả các chúng sanh
Trời, người, A tu la
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Núi Thiết vi, Di lâu
Núi Ma ha Di lâu
Các biển nước lớn thủy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh văn
Phật tử Bồ Tát thủy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói pháp thủy đều hiện.
Dầu chưa được diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

11.— Lại nữa Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người thiện nam tử cùng thiện nữ nơu thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải

nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhần đến nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhần đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam thiên đại thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.

Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

12.— Ý người đó thanh tịnh

Sáng lạnh không đục nơ
Dùng ý căn tốt đó
Biết pháp: Thượng, trung, hạ
Nhấn đến nghe một kê
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài của cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời rồng và người
Dạ xoa, quỷ, thần quỷ
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báo trì Pháp Hoa
Đồng thời thấy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng

Theo nghĩa rõ thứ đệ.
Suốt danh tự ngữ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thế
Dầu chưa được vô lậu
Trước có tướng dường ấy.
Người đó trì kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bởi trì kinh Pháp Hoa.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ Tát Đắc Đại Thế rằng: “Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2.— Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất khả tư nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A tu la mà nói pháp, vì người cầu Thanh văn mà nói

pháp Tứ Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết bàn; vì người cầu Bích chi Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì các Bồ Tát nhân vô thượng chánh đẳng chánh giác mà nói sáu pháp ba la mật, rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na do tha hằng hà sa kiếp. Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm phù đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ, sau khi chánh pháp tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3.— Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã

diệt trong đời tượng pháp những Tỳ kheo tăng thượng mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ Tát Tỳ kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế! Vì có gì tên là Thường Bất Khinh? Vì vị Tỳ kheo đó phạm khi ngó thấy hoặc Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, hoặc Ưu bà tắc, Ưu bà di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ Tát sẽ được làm Phật”.

Mà vị Tỳ kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẩn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật”. Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng: “Ông vô trí Tỳ kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế”.

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời đó, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4.— Vị Tỳ kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp Hoa của đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền được nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di khinh tiện vị đó đặt cho tên “Bất Khinh”

nay thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch⁽⁶⁾ nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ Tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân Tụ Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này, cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế! Vị Thường Bất Khinh đại Bồ Tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật cũng ở trong pháp

hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.

5.— Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân ta. Nếu ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

6.— Đắc Đại Thế! Thuở đó bốn chúng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, do lòng giận hờn khinh tiện ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường Bất Khinh Bồ Tát giáo hóa đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong

hội này bọn ông Bạt Đà Bà La năm trăm vị Bồ Tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm Ưu bà tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đắc Đại Thế! Phải biết kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ Tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.— Thuở quá khứ có Phật
 Hiệu là Oai Âm Vương
 Sức trí thần vô lượng
 Dìu dắt tất cả chúng
 Hàng trời, người, long, thần
 Đồng chung nhau cúng dường.
 Sau khi Phật diệt độ
 Lúc pháp muốn dứt hết
 Có một vị Bồ Tát
 Tên là Thường Bất Khinh.
 Bảy giờ hàng tứ chúng

Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng:
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý Ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ được làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ Tát
Đều hay nhẫn thọ đó.
Tội Bồ Tát hết rồi
Đến lúc gần mạng chung
Được nghe kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh
Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói kinh pháp này.
Các chúng chấp nói pháp
Đều nhờ Bồ Tát đó
Giáo hóa được thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo.
Thường Bất Khinh mạng chung

Gặp vô số đức Phật
Vì nói kinh này vậy
Được vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo.
Thuở đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói:
Ngài sẽ được làm Phật
Do nhờ nhân duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này
Năm trăm chúng Bồ Tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thấy
Nay ở nơi trước ta
Nghe kinh Pháp Hoa đó.
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người

Khiến trụ nơi Niết bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những kinh điển như thế.
Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe được
Kinh Diệu Pháp Hoa này.
Trải ỨC ỨC MUÔN KIẾP
Cho đến bất khả nghĩ
Các đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ
Nghe kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói kinh điển này
Đời đời được gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỰC” THỨ HAI MƯƠI MỐT

1.— Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó”.

2.— Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát cửu trụ ở nơi cõi Ta bà và các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn, phi nhơn v.v... trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: Bày tướng lưỡ

rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn cùng phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những cây báu và thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được điều chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng: “Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ Tát nói kinh Đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hóa Bồ Tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta bà nói thế này: “Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật”. Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4.— Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ Tát thấy: “Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lữ mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng,

hoặc dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch y⁽⁷⁾, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô thượng chánh đẳng chánh giác, các đức Phật ở đây mà chuyển pháp luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết bàn”.

Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5.— Các Phật, đáng cứu thế

Trụ trong thần thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thần lực:

Tướng lưới đến Phạm thiên

Thân phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này.

Tiếng tăng hắng của Phật

Cùng tiếng khảy móng tay

Khắp vang mười phương cõi

Đất đều sáu món động.

Sau khi Phật diệt độ

Người trì được kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lữ kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể được ngăn mé.
Người trì được kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ Tát
Người trì được kinh này
Khiến ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường

Cũng khiến được vui mừng.
Các Phật ngồi đạo tràng
Pháp bí yếu đã được
Người trì đọc kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ được
Người trì được kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưu nói không cùng tận.
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết kinh của Phật nói
Nhân duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm
Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ Tát
Rốt ráo trụ như thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi ta diệt độ

**Nên thọ trì kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “CHÚC LỤY” THỨ HAI MƯƠI HAI

1.— Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: Dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ Tát mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng”.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ Tát như thế mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết”.

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không

sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bôn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật.

2.— Lúc đó, các vị đại Bồ Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế Tôn chớ có lo”.

Các chúng đại Bồ Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế Tôn chớ có lo”.

Khi đó đức Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng: “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo được hoàn như cũ”.

3.— Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh văn và tất cả trong đời: Trời, người, A tu la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BA

1.— Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát dạo đi nơi cõi Ta bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược Vương Bồ Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na do tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn cùng phi nhơn v.v... và các vị Bồ Tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh văn đây nghe đều vui mừng”.

2.— Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng: “Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ,

Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ Tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A tu la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ Tát, Thanh văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

3.— Bấy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát cùng chúng Bồ Tát và chúng Thanh văn nói kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở

trong pháp hội của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm được “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.

Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: “Ta được “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội” này đều là do sức được nghe kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và kinh Pháp Hoa”.

Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn đà la, hoa ma ha mạn đà la, cùng bột kiên hắc chiên đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn chiên đàn, sáu thù⁽⁸⁾ hương này giá trị cõi Ta bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ tam muội dậy mà tự nghĩ rằng: “Ta dầu dùng thân lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường”. Liền uống các chất thơm; chiên đàn, huân lực, đầu lâu bà, tất lực ca, trầm thủy giao hương; lại

uống dầu thơm các thứ hoa chiêm bặc v.v... mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thần thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải thủy ngàn chiên đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiện nam tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như Lai vậy”, các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ Tát lửa

cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau đó lúc đó thân Bồ Tát mới hết.

4.— Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!

Tôi kinh hành chốn kia

Tức thời được nhứt thiết

Hiện chư thân tam muội

Siêng tu rất tinh tấn

Bỏ thân thể đáng yêu

Cúng dường đức Thế Tôn

Để cầu huệ vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: “Đức Nhật Nguyệt Tinh Minh Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, được “Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn đà la ni” lại nghe kinh Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức

na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà^(A) các bài kệ.

Đại Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó”. Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lay chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

Dung nhan rất đẹp lạ
 Ánh sáng soi mười phương
 Con vừa từng cúng dường
 Nay lại về thân thấy.

5.— Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát nói kệ xong và bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Thế Tôn vẫn còn ở đời ư?”

Bấy giờ, đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Giờ ta nhập Niết bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết bàn”.

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát rằng: “Thiện nam tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông,

và các Bồ Tát đại đệ tử cùng pháp vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng đem cõi thất bảo tam thiên đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”.

Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết bàn.

6.— Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải thủ ngạn chiêm đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy xá lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chưng dọn trang nghiêm thông các phan lọng treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng: “Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá lợi”. Liền nói với các Bồ Tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ xoa v.v... tất cả đại chúng rằng: “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật”. Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh văn, vô lượng vô số người phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều làm cho trụ trong “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.

Lúc đó, các Bồ Tát, trời, người, A tu la v.v... thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát ở trong đại chúng lập lời

thề rằng: “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”. Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

Đương lúc đó cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có.

7.— Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát: “Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược Vương Bồ Tát đó. Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na do tha như thế.

Tú Vương Hoa! Nếu người phát tâm muốn được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhấn đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam thiên đại thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trên báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam thiên đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ Tát, Duyên giác và A la hán, công đức của người đó được, chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp Hoa này nhẫn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8.— Tú Vương Hoa! Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi, kinh, rạch thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong các kinh của đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: Thổ sơn, Hắc sơn, núi tiểu Thiết vi, núi đại Thiết vi, cùng mười núi báu thời núi Diệu Cao bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp Hoa này cũng như thế ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển luân thánh vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế, ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời⁽⁹⁾, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm Thiên Vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: Bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất lai, Vô sanh, Duyên giác,⁽¹⁰⁾ là bậc nhất. Kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ Tát nói, hoặc Thanh văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh văn cùng Duyên giác, Bồ Tát là bậc nhất, kinh này cũng thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

9.— Tú Vương Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ⁽¹¹⁾, như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua⁽¹²⁾, như khách được biển⁽¹³⁾, như đuốc trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trắng trối của tất cả sanh tử.

Nếu người được nghe kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lượng nhiều ít chẳng thể được ngần mé đó. Nếu chép kinh sách này, dùng hoa,

hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu mạn na, đèn dầu ba la la, đèn dầu bà lợi sư ca, đèn dầu na bà ma lợi đem cúng dường được công đức cũng là vô lượng.

10.— Tú Vương Hoa! Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự” này cũng được vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự” này mà có thể thọ trì, thì sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thì khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của đức A Di Đà Phật⁽¹⁴⁾ cùng chúng đại Bồ Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn

ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát, được pháp nhẫn đó thì nhẫn căn thanh tịnh. Do nhẫn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì, đọc tụng, suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết được. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt.

Thiện nam tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh văn, Duyên giác, nhẫn đến Bồ Tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa! Vì Bồ Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11.— Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu đầu chiên đàn, được công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa! Vì thế ta đem phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bổn Sự” này chúc lữ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm Phù Đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ xoa, Cưu bàn trà v.v... phá quấy đặng.

Tú Vương Hoa! Ông hãy dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm Phù Đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cở trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12.— Lúc đức Phật nói phẩm “Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ Tát được pháp “Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn đà la ni”.

Đức Đa Bảo Như Lai ở trong tháp báu khen ngài Tú Vương Hoa Bồ Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Tú Vương Hoa! Ông thành tựu bất khả tư nghì công đức mới có thể hỏi đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh”.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Sáu

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn
kíp quên “nhân” “pháp”, thể thường còn,
thần lực khắp căn khôn trao phó ân cần:
Liều thân mạng để báo ân rộng lớn.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT. (3 lần)

Ngài Di Lặc Bồ Tát so lường kinh
nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên
chân, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp
thieu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.

NAM MÔ TÚ VƯƠNG HOA BỒ TÁT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **Tùy hỷ:** Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

(2) **Tứ sanh:**

1. Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...
2. Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...
3. Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...
4. Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa ngục v.v...

(3) **A Tỳ:** Vô gián địa ngục, người ở trong địa ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô gián.

(4) **Trời Hữu Đảnh:** Cõi trời cùng tột, cũng là chót của ba cõi.

(5) **Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên:** Quang Âm Thiên là một trong ba tầng trời nhị thiên, cũng là tầng thứ ba. Biến Tịnh Thiên là một trong ba tầng tam thiên, cũng là tầng thứ ba.

(6) **Đại Thiện Tịch:** Thiện là lành; Tịch là vắng bật. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.

(7) **Bạch y:** Người thế tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là “bạch y”.

(8) Sáu thù: Hai mươi bốn “thù” làm một lượng.

(9) Đế Thích: Trên chót núi Tu di (Diệu cao sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích Đề Hoàn Nhon (Đế Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời “Đao Lợi”).

(10) Dự Lưu: Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món “kiến sở đoạn hoặc” thì rời phạm phu dự vào hàng Thánh nên gọi “Dự Lưu”. Cõi dục có 9 phẩm “tư hoặc”, cõi sắc có 36 phẩm “Tư Hoặc”. Cõi vô sắc có 36 phẩm “tư hoặc”. Cộng là 81 phẩm “tư hoặc”. Sau khi phá hết 88 món “kiến hoặc”, tu hành lần lần phá “tư hoặc”. Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc “tư đà hàm” (Nhất Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi “Bất Lai” (A na hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi “Vô Sanh” (A La Hán).

(11) Thương chủ: Người dẫn đạo cho các con buôn.

(12) Vua: Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.

(13) Biển: Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.

(14) Cõi An Lạc: An Lạc tức là nước Cực Lạc ở Tây phương, của đức Giáo Chủ A Di Đà Phật.

(A) Na do tha, chân ca la, tần bà la, a súc bà: Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân ca la: Một nghìn muôn ức.

SỰ TÍCH

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Đắc Lăng, có ông Thôi Ngạn Võ niên hiệu Khai Hoàng, làm quan Thứ Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ tùy giả rằng: “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ”. Liền cưỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xem mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được”. Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xem một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: “Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp Hoa này”.

Ông Ngạn Võ lại nói: “Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp đi, tự cởi đầu tóc mượn để vào bông cây đó”. Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sinh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại Bộ Thượng Thơ Đường Lâm biên)

“Trong phẩm Dục Vương Bồ Tát Bốn Sự có nói: ‘Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa’. Chuyện của ông Thôi Ngạn Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như Lai là đáng chơn thật ngữ.

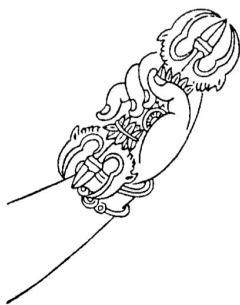
Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: ‘Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu’. Niệm ngu si, lòng chê khinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.

Ôi! Công đức bất khả tư nghì của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, hủy báng kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng kinh, đức Phật Thế Tôn đáng vô thượng chánh đẳng chánh giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.”

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ, quyển 2)



KINH

DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

(Đời Diêu Tần, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập
phụng chiếu dịch.)

PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI BỐN

1.— Lúc bảy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế⁽¹⁾ tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật Thế Tôn⁽²⁾, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ Tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2.— Lúc đó trong nước Nhứt Thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu tràng tướng tam muội, Pháp hoa tam muội, Tịnh đức tam muội, Tú vương hý tam muội, Vô duyên tam muội, Trí ấn tam muội, Giải nhứt thiết chúng sanh ngữ ngôn tam muội, Tập nhứt thiết công đức tam muội, Thanh tịnh tam muội, Thần thông du hý tam muội, Tuệ cự tam muội, Trang nghiêm vương tam muội, Tịnh quang minh tam muội, Tịnh tạng tam muội, Bất cộng tam muội, Nhứt triển tam muội, v.v... được trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại tam muội như thế.

Quang Minh của đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí

Phật rằng: “Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đồng Trí Bồ Tát, Tú Vương Hoa Bồ Tát, Thượng Hạnh Ý Bồ Tát, Trang Nghiêm Vương Bồ Tát, Dược Thượng Bồ Tát”.

Khi đó, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ Tát: “Ông chớ có khinh nước Ta bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử! Cõi Ta bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật, Bồ Tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu Âm Bồ Tát bạch với Phật đó rằng: “Thế Tôn! Con nay qua cõi Ta bà

đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai”.

3.— Lúc đó, Ngài Diệu Âm Bồ Tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen: Vàng Diêm phù đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim cang làm nhụy, chân thúc ca bảo làm đài?”

Khi ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đó là Diệu Âm Đại Bồ Tát từ cõi nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh mà đến cõi Ta bà này để cúng dường gần gũi

lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp Hoa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Vị Bồ Tát đó trồng gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế? Tu tam muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ Tát đó. Cúi mong đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ Tát đó đến khiến chúng con được thấy”.

Lúc ấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi: “Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ Tát đó”. Tức thời đức Đa Bảo Phật bảo Bồ Tát đó rằng: “Thiện nam tử đến đây! Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử muốn thấy thân của ông”.

4.— Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ Tát đồng nhau qua cõi Ta

bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na La Diên⁽³⁾ bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa la. Các chúng Bồ Tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơi thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại điều hòa chẳng? Việc đời nhàn được chẳng? Chúng sanh dễ độ

chăng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bỗ sển, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa môn⁽⁴⁾ tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình⁽⁵⁾ chẳng?

Thế Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng? Lại hỏi thăm đức Đa Bảo Như Lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chẳng? Thế Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy”.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng: “Ông Diệu Âm Bồ Tát này muốn đặng ra mắt Phật”.

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này”.

5.— Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?”

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát: “Thuở quá khứ có Phật hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ Tát đây.

Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trông gốc công đức, lại

gặp hằng hà sa trăm nghìn muôn ức na do tha đức Phật”.

6.— Hoa Đức! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ Tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, hoặc hiện thân Tỳ sa môn Thiên Vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà la môn, hoặc hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà la môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhơn cùng phi nhơn v.v... mà nói kinh này. Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc

sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhần đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

7.— Hoa Đức! Diệu Âm Bồ Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta bà, Diệu Âm Bồ Tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp Hoa ở nơi thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hàng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ Tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhẫn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức! Diệu Âm đại Bồ Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa Đức Bồ Tát bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Diệu Âm Bồ Tát sâu trồng căn lành. Thế Tôn! Bồ Tát đó trụ tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?”

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ Tát: “Thiện nam tử! Tam muội đó tên là “Hiện nhưt thiết sắc thân”.

“Diệu Âm Bồ Tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế”.

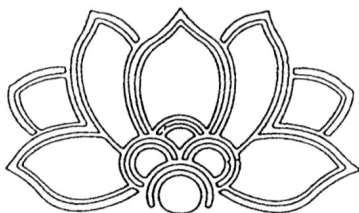
8.— Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ Tát” này những Bồ Tát cùng đi chung với Diệu

Âm Bồ Tát tám muôn bốn nghìn người đều được: “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”. Vô lượng Bồ Tát trong cõi Ta bà này cũng được tam muội đó và Đà la ni.

Khi ngài Diệu Âm đại Bồ Tát cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bổn độ, các nước đi trải qua đều sáu điệu vang động, rưới hoa sen báu, trỗi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Con đến cõi Ta bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát, Dược Vương Bồ Tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ Tát, Đồng Thí Bồ Tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ Tát này được “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.

Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ Tát Lai Vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên

**tử được vô sanh pháp nhẫn. Hoa Đức Bồ
Tát được “Pháp Hoa tam muội”.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM

1.— Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?”

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ Tát này một lòng xưng danh. Quán Thế Âm Bồ Tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ Tát này được như vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền được chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nới nước quỷ La sát, trong ấy nếu có nhãn đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.

2.— Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì dao gậy của người cầm liền bị gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ xoa cùng La sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm

Bồ Tát thấy đều đứt rễ, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các Thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát!” vì xưng danh hiệu Bồ Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát sức oai thần cao lớn như thế.

3.— Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, liền được lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông gốc phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần như thế.

4.— Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ Tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ Tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông

nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nơn đó có nhiều chăng?

Vô Tận Ý thưa: “Bạch Thế Tôn! Rất nhiều”. Phật nói: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nhần đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế”.

5.— Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát dạo đi trong cõi Ta bà như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?”

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ Tát: “Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên giác được độ thoát, liền hiện thân Duyên giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh văn được độ thoát, liền hiện thân Thanh văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm vương được độ thoát, liền hiện thân Phạm vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích được độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại tự tại thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại tự tại thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên đại tướng quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên đại tướng quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ sa môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ sa môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan được độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân Bà la môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư Sĩ, Tể quan, Bà la môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đang dùng thân trời, rồng, Da xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà, nhưn cùng phi nhưn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đang dùng thân Cháp Kim Cang thần được độ thoát, liền hiện thân Cháp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát.

Quán Thế Âm đại Bồ Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta bà này đều gọi Ngài là vị “Thí vô úy”.

6.— Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: “Thế Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát”. Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà

nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ Tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.

Tức thời Quán Thế Âm Bồ Tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn và phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà”.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ Tát nói kệ hỏi Phật rằng:

7.— Thế Tôn đủ tướng tốt!
Con nay lại hỏi kia
Phật tử nhân duyên gì?
Tên là Quán Thế Âm?
Đấng đầy đủ tướng tốt
Kệ đáp Vô Tận Ý:
Ông nghe hạnh Quán Âm
Khéo ứng các nơi chỗ
Thệ rộng sâu như biển
Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Hầu nhiều nghìn đức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm được.

Hoặc ở chót Tu di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mảy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cấm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo rã được giải thoát.
Nguyên rửa các thuốc độc
muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở hại nơi bốn nhân.⁽⁶⁾

Hoặc gặp La sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán Âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quán Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh
Tuôn giá⁽⁷⁾, xối mưa lớn
Do sức niệm Quán Âm
Liên được tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quán Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.

Các loài trong đường dữ:
 Địa ngục, quỷ, súc sanh
 Sanh, già, bệnh, chết khổ
 Luân đều khiến dứt hết.
 Chơn quán thanh tịnh quán
 Trí huệ quán rộng lớn
 Bi quán và từ quán,
 Thường nguyện thường chiêm

ngưỡng

Sáng thanh tịnh không nhơ
 Tuệ nhật⁽⁸⁾ phá các tối
 Hay phục tai khói lửa
 Khắp soi sáng thế gian.
 Lòng bi răn như sấm
 Ý từ diệu dường mây⁽⁹⁾
 Xối mưa pháp cam lồ
 Dứt trừ lửa phiền não⁽¹⁰⁾
 Cãi kiện qua chỗ quan
 Trong quân trận sợ sệt
 Do sức niệm Quán Âm
 Cừ oán đều lui tan.
 Diệu Âm, Quán Thế Âm
 Phạm âm, Hải triều âm
 Tiếng hơn thế gian kia,

**Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chỗ sanh nghi
Quán Âm bậc tịnh thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nường cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.**

8.— Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng: “Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe phẩm Quán Thế Âm Bồ Tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện sức thần thông này, thì phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm vô đẳng đẳng vô thượng chánh đẳng chánh giác.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU

1.— Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn hay thọ trì được kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?”

Phật bảo ngài Dược Vương: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn cúng dường tám trăm muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?”

- Thưa Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: “Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì nhần đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều”.

2.— Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp Hoa chú Đà la ni để giữ gìn đó”. Liền nói chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lư dà bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn dá ba lệ thâm địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a, tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thâm địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.

Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi.

Lúc đó, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Dược Vương Bồ Tát rằng: “Hay thay!

Hay thay! Dục Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú Đà la ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

3.— Lúc bấy giờ, ngài Dõng Thí Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà la ni. Nếu vị Pháp sư đó được chú Đà la ni này, hoặc Dạ xoa, La sát hoặc Phú đàn na hoặc Cát giá, hoặc Cưu bàn trà, hoặc Nga quý v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp sư không thể được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nĩ, vi trí nĩ, chỉ trí nĩ, niết lệ trì nĩ, niết lệ trì bà đề”.

Thế Tôn! Thân chú Đà la ni này của hằng hà sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

4.— Bấy giờ, Tỳ sa môn Thiên vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng: “Thế Tôn!

Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà la ni này”.
Liên nói chú rằng:

“A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.

Thế Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

5.— Bấy giờ Trì Quốc Thiên Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na do tha chúng Càn thất bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng dùng thần chú Đà la ni ủng hộ người trì kinh Pháp Hoa”. Liên nói chú rằng:

“A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đấng kỳ, thường cầu lợi, phù lâu sa nỉ, át đề”.

Thế Tôn! Thần chú Đà la ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.— Bảy giờ có những La sát nữ: một, tên Lam bà; hai, tên Tỳ lam bà; ba, tên Khúc xỉ; bốn, tên Hoa xỉ; năm, tên Hắc xỉ; sáu, tên Đa phát; bảy, tên Vô yếm túc; tám, tên Trì anh lạc; chín, tên Cao đế; mười, tên Đoạt nhứt thiết chúng sanh tinh khí. Mười vị La sát nữ đó cùng với quỷ Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thì làm cho chẳng được tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nã hại Pháp sư, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Ngạ quỷ, hoặc Phú đàn na, hoặc Cát giá, hoặc Tỳ đà la, hoặc Kiền đà, hoặc Ô ma lạc đà, hoặc A bát ma la, hoặc

Dạ xoa cát giá, hoặc Nhân cát giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhả đến trong chiêm bao cũng lại chớ não hại”.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:

Nếu chẳng thuận chú ta
Não loạn người nói pháp
Đầu võ làm bảy phần
Như nhánh cây A lê
Như tội giết cha mẹ
Cũng như họa ép dầu⁽¹⁵⁾
Cân lường khi dối người
Tội Điều Đạt phá Tăng
Kẻ phạm Pháp Sư đây
Sẽ mắc họa như thế.

Những La sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng,

tu hành kinh này, làm cho được an ổn, là các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

7.— Phật bảo các La sát nữ: “Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô na ma, đèn dầu hoa chiêm bặc, đèn dầu hoa bà sư ca, đèn dầu hoa ưu bát la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao Đế! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những Pháp sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà la ni” này, có sáu muôn tám nghìn người được vô sanh pháp nhãn.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BẢY

1.— Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: “Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghĩ a tăng kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri. Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ Tát, những là: Thí ba la mật, giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền ba la mật, trí huệ ba la mật, phương tiện ba la mật, từ bi hỷ xả nhẫn đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thủy đều rành rẽ suốt thấu. Lại được các

môn tam muội của Bồ Tát: Nhứt tinh tú tam muội, Tịnh quang tam muội, Tịnh sắc tam muội, Tịnh chiếu minh tam muội, Trường trang nghiêm tam muội, Đại oai đức tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thấu suốt.

2.— Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tướng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhân, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: “Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gửi cúng dường lễ lạy”.

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: “Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà la môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ: “Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!”

Mẹ bảo con rằng: “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.

3.— Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà

nói rằng: “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?”

Hai người con thưa rằng: “Đại vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử”.

Cha nói với con rằng: “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi”. Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: “Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo”.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ:

**Mong mẹ cho các con
Xuất gia làm Sa môn
Các Phật rất khó gặp**

Chúng con theo Phật học

Như hoa Ưu đàm bát

Gặp Phật lại khó hơn

Khỏi các nạn cũng khó

Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng: “Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy”.

4.— Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh Thoại, như rùa một mắt gặp bông cây nổi⁽¹⁶⁾ mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.

Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5.— Lúc đó nơi hậu cung của vua Diệu Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhãn Bồ Tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp Hoa tam

muội”. Tịnh Tạng Bồ Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly chư ác thú tam muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ⁽¹¹⁾ vậy.

Phu nhân của vua được môn “Chư Phật Tập tam muội”, hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

6.— Bấy giờ vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyến thuộc, Tịnh Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyến thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7.— Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo bốn chúng rằng: “Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng?

Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ Tát và vô lượng Thanh văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế”.

8.— Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, được môn “Nhứt thiết tịnh công đức trang nghiêm tam muội”.

Liên bay lên hư không cao bảy cây đa la mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.

Lúc đó đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp

thiện tri thức, vị thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương nên biết! Vị thiện tri thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho được thấy Phật phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại vương! Ông thấy hai người con này chẳng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na do tha hằng hà sa các đức Phật, gần gũi, cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến”.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Như Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng màu sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặn mày như ngọc kha nguyệt, răng trắng bằng và

khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần bà”.

Lúc đó vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến”.

Vua thưa lời đó rồi lạy Phật mà ra.

9.— Phật bảo đại chúng: “Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ Tát, bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ Tát đang đứng trước Phật, vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và quyến thuộc nhà vua nên vị Bồ Tát này sanh sống trong cung. Còn hai hoàng tử nay chính là Dục Vương Bồ Tát và Dục Thượng Bồ Tát”.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ Tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm “Diệu Trang Nghiêm Vương Bổn sự” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cấu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM

1.— Lúc bảy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ Tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la đà, nhơn, phi nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lay đức Thích Ca Mâu Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo Oai Đức Thượng Vương Phật, xa nghe cõi Ta bà này nói kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn

muôn ức chúng Bồ Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó”.

Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp Hoa này.

2.— Phật bảo Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như Lai diệt độ sẽ được kinh Pháp Hoa này: Một là được các đức Phật hộ niệm; hai là trồng các gốc công đức; ba là vào trong chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh”.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết được kinh này.

3.— Lúc đó ngài Phổ Hiền Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác trước nếu có người thọ trì kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự khổ hoạn làm cho được an ổn, khiến không ai được tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị

ma dựa, hoặc Dạ xoa, hoặc La sát, hoặc Cưu bàn trà, hoặc Tỳ xá xà, hoặc Cát giá, hoặc Phú đàn na, hoặc Vi đà la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cưỡi tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ Tát đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường thủ hộ an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cưỡi tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền được tam muội và Đà la ni tên là “Triền đà la ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền đà la ni”, “Pháp âm phương tiện

đà la ni”, được những môn Đà la ni như thế.

4.— Thế Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãn hai mươi một ngày rồi, con sẽ cưới voi trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng cũng lại cho chú Đà la ni.

Được chú Đà la ni này thì không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà la ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà

lệ, tu đà la bà để, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọa tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đồa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế”.

Thế Tôn! Nếu có Bồ Tát nào được nghe chú Đà la ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

5.— Nếu kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm phù đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: Đây là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trồng gốc lành, được các Như Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trỗi các kỹ nhạc mà đến rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ vui chơi khoái lạc, hướng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ Tát mà sanh vào trong hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.

Thế Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm phù đề khiến chẳng dứt mất.

6.— Lúc bấy giờ, đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Phổ Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghì công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô thượng chánh đẳng chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thân thông đó, để giữ gìn kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ Tát.

Phổ Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích Ca Mâu Ni Phật, phải biết người đó được Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui

trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

7.— Phổ Hiền! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô thượng chánh đẳng chánh giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì đọc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu

chẳng luống, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: “Ông là người điên cuồng vậy, luống làm hạnh ấy trọn không được lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại⁽¹²⁾. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi dơ, ghẻ dữ máu mủ, bụng thũng, hơi ngắn, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.— Lúc Phật nói phẩm Phổ Hiền Bồ Tát khuyến phát này có hằng hà sa vô lượng vô biên Bồ Tát được trăm nghìn muôn ức môn “Triền đà la ni”, tam thiên

đại thiên thế giới vi trần số các đại Bồ Tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ Hiền v.v... các vị Bồ Tát, Xá Lợi Phất v.v... các vị Thanh văn và hàng trời, rồng, nhơn, phi nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển Thứ Bảy

I.— Diệu Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì⁽¹⁷⁾, tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG PHẬT
BỒ TÁT MA HA TÁT. (3 lần)

II.— Pháp Hoa Hải Hội⁽¹³⁾ đức Phật thân tuyên, ba chu⁽¹⁴⁾ chín dụ nghĩa kính mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xướng tụng lợi người, trời.

NAM MÔ PHÁP HOA HẢI HỘI CHƯ PHẬT, CHƯ
ĐẠI BỒ TÁT, CHƯ HIỀN THÁNH TĂNG. (3 lần)

III.—Một câu nhiễm tâm thân
Đều giúp đến bờ kia
Nghĩ suy rỗng tu tập
Hẳn dùng làm thuyền bè
Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn nhân đây được thoát.
Nguyên ngày tôi giải thoát
Y báo cùng chánh báo
Thường tuyên kinh mầu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các đức Phật
Thâm nhờ hỗ trợ cho
Tất cả hàng Bồ Tát
Kín giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói kinh
Đều vì chúng khuyến thỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng dường
Một câu cùng một kệ

Tăng tiến đạo Bồ đề
 Một sắc và một hương
 Trọn không hề thối chuyển.

IV.— Trời, A tu la, Dạ xoa thấy
 Đến nghe pháp đó nên chí tâm:
 Ủng hộ Phật Pháp khiến thường còn
 Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy
 Bao nhiêu người nghe đến chốn này
 Hoặc trên đất liền hoặc hư không
 Thường với người đời sanh lòng từ
 Ngày đêm tự mình nương pháp ở
 Nguyên các thế giới thường an ổn
 Phước trí vô biên lợi quần sanh
 Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ
 Xa lìa các khổ về viên tịch.
 Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
 Thường trì định phục để giúp thân
 Hoa mầu Bồ đề khắp trang nghiêm
 Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

NAM MÔ HỘ PHÁP CHƯ TÔN BỒ TÁT. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) Nhục kế: Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

(2) Thập hiệu Như Lai: Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.
2. Ứng Cúng: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
3. Chánh Biến Tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thực.
4. Minh Hạnh Túc: Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.
5. Thiện Thệ: Khéo qua. Qua Niết bàn nhưng vẫn thường độ sanh, nhưng vẫn không rời Niết bàn.
6. Thế Gian Giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.
7. Vô Thượng Sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.
8. Điều Ngự Trượng Phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cường.
9. Thiên Nhân Sư: Thầy của tất cả trời, người v.v...
10. Phật Thế Tôn: Đấng vô thượng chánh đẳng chánh giác. “Thế Tôn” hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu

được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.

(3) **Na la diên:** Na la diên tức kim cang. Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.

(4) **Sa môn:** Hiệu chung của tất cả người xuất gia.

(5) **Năm Căn:** nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

(6) **Bổn nhân:** Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

(7) **Tuôn giá:** Ta thường gọi là mưa đá.

(8) **Tuệ nhật:** Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

(9) **Lòng bi & Ý từ:** “Lòng bi” là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma quỷ. “Ý từ” là muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

(10) **Lửa phiền não:** Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rức khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thư thái mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

(11) **Các đường dữ:** Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

(12) Bệnh bạch lại: Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

(13) Hải hội: Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

(14) Ba chu: 1. Thuyết pháp chu; 2. Thí dụ chu; 3. Nhân duyên chu.

PHỤ. Bích chi Phật có hai hạng:

1. Ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, nhân thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là vị: Độc Giác.
2. Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu pháp “thập nhị nhân duyên” (xem Phẩm “Hóa Thành Dụ” thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị “Duyên Giác”, 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A la hán.

(15) Họa ép dầu: Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

(16) Bọng cây nổi: Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: “Như trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đuôi, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã

mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào
bụng cây, khó lắm!”

(17) Tổng trì: Tức là “Đà la ni”.



SỰ TÍCH

NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

I. Đời Đường, đất Tinh Châu, nơi chù Thạch Bích có một vị lão tăng siêng năng tụng kinh tham thiền. Cuối niên hiệu Trinh Quán, có bồ câu làm ổ trên xiềng phòng mớm mồi cho hai chim con. Vị lão tăng mỗi khi có thức ăn dư, thường đến bên ổ đút cho hai chim con. Sau hai chim con lần lớn lên tập bay rớt xuống đất chết. Lão tăng lại chôn cất cho... Cách tuần sau lão tăng lại mơ thấy hai đồng tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị đọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng kinh Pháp Hoa và kinh Kim Cang Bát Nhã, nên tội diệt phước sanh. Chúng con thác sanh làm con trai nhà ông... ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người. Vị lão tăng y kỳ qua xem, thấy nhà có một người đàn bà đồng thời sanh hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão tăng bèn hô: “Thằng bồ câu”. Hai đứa trẻ đồng đáp: “Dạ”.

(Rút trong Minh Báo Thập Di)

II. Đời Thanh, tỉnh Hồ Quảng, ông Liên Dẫn trưởng giả tại chùa Pháp Luân ở Đoan Châu nói với ông Thiết Kiều rằng: “Anh tôi ở một mình trên núi,

hằng ngày tụng kinh Pháp Hoa. Thường có một con chim trĩ hằng ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với Thầy: “Vừa rồi có một người đệ tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi, nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời Thầy qua xem thử”. Thầy tự nghĩ không có đệ tử nào, chỉ có một con chim trĩ thường ngày đến nghe Kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trĩ ấy nhờ công đức nghe Kinh mà đặng sanh làm người chăng? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bỗng con ra, đứa con vừa thấy Thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trĩ thác thân vậy.

(Rút trong Thiết Kiêu tập)

III. Triều Tấn, niên hiệu Ngươn Hưng, tại núi Dư Hằng có thầy sa môn tên Pháp Chi thường tụng kinh Pháp Hoa, có chim trĩ bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe Kinh, như thế đến bảy năm, chim trĩ chết. Thầy chôn cất. Đêm đó Thầy chiêm bao thấy tên đồng tử đến thưa rằng: “Con nhờ vì nghe Kinh mà khỏi loài lông cánh, nay thác sanh vào nhà họ Vương ở trước núi đây”. Sáng ngày Thầy sai người qua hỏi thăm thật quả Vương thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết trai, thỉnh quý thầy. Thầy Pháp Chi vừa bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng: “Hòa thượng của con đến kìa!” Thầy cũng vuốt ve nó mà nói: “Thằng trĩ của ta đây”. Cởi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bảy tuổi cha mẹ cho xuất gia, vì dưới nách có lông chim, nên đặt pháp hiệu là Đàm Dực, Đàm Dực chuyên tụng kinh Pháp Hoa về sau cảm đức Phổ Hiền Bồ Tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông Tải)

“Trong Kinh có câu: ‘A Dật Đa! Nếu có người vì kinh Pháp Hoa này mà đến chốn tăng phường, hoặc ngôi hoặc đứng, nghe Kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công đức đó, sau khi bỏ thân hiện tại, sanh ra đặng giàu sang hoặc ở cung trời...(*)’

Xem ba chuyện, bồ câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe Kinh nhờ công đức đó mà sớm chuyển thân chim thành thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia đình phong phú tử tế cả. Chẳng những thế mà cả ba đều biết túc mạng, nhất là ông Đàm Dực mới đó là chim trĩ, mà chỉ hơn khoảng mười năm sau đã nghiệm nhiên thành một vị cao tăng.

Loài chim còn được như thế, huống chi là loài người, Kinh nói: ‘Giây lát nghe Kinh, người ấy sẽ ở cung trời’ rõ là chơn thiệt.

Công đức nghe kinh Pháp Hoa nào có thể nghĩ bàn. Giống Vô Thượng Chánh Giác một phen gieo vào tâm điểm, sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước ở thế gian mà thôi ư? Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người mà không kết duyên với kinh Pháp Hoa, thiệt là tự phụ bạc lấy mình vậy.”

SỰ TÍCH

TỤNG KINH CỨU TOÀN THÀNH

Triều Tấn, đất Bình Nguyên có ông Lưu Đô, làng của ông ở, có hơn một nghìn nóc nhà đều phụng Phật pháp, thường cúng dường tăng ni. Gặp lúc xứ Bắc Lỗ có nhiều người trốn vào ở trong thành ông Lưu. Chúa xứ Bắc Lỗ giận lắm, sắp sửa giết hết cả thành. Được tin dữ ấy, cả thành già trẻ đều kinh sợ, ông Lưu khuyên người trong thành kẻ thời tụng kinh Phổ Môn, người thời niệm Quán Thế Âm, cả thành đều y theo lời ông Lưu. Vài ngày sau, trong điện chúa Lỗ, bỗng có một vật từ trên không rơi xuống sân châu chạy quanh cột điện rồi dừng lại, xem ra là quyển Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm. Chúa Lỗ thấy điềm vậy vừa mừng vừa cảm động bèn tha cho cả thành.

(Rút trong Pháp Uyển Châu Lâm)

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc, vô lão tử tận, vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu

tam bồ đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thật bất hư.

Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú.
Tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa tất đam bà tỳ, a di rị đa tỳ ca lan đế, a di rị đa tỳ ca lan đa, dà di nị dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Khể thủ Tây Phương An Lạc quốc
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo Sư
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu
Cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật

Nhứt thừa vô thượng Bồ Đề đạo cố
Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh Độ
Duy nguyện từ phụ A Di Đà Phật
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.
A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.
Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới,
Đại Từ Đại Bi, A Di Đà Phật.
Nam mô A Di Đà Phật. (10 lần)
Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (3 lần)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (3 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chương thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngô tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quán Âm, Thế Chí, chư Bồ Tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà

Tức phát Bồ Đề quảng đại nguyện:

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang

nghiêm

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thỉ tham sân si
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyên ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại
Diện kiến ngã Phật A Di Đà
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát.
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ
Hiện tiền thanh tựu thử đại nguyên
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang
Hiện tiền thọ ngã Bồ Đề ký.
Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bá câu chi
Trí lực quảng đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thế nguyên độ
Phiền não vô tận thế nguyên đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyên học
Phật đạo vô thượng thế nguyên thành.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm Liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ Đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An Dưỡng quốc

NGUYỆN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh
ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất
tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân
tâm chánh niệm, thị thính phân minh,
diện phụng Di Đà, giữ chư thánh chúng,
thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô A Di Đà Phật Thế Tôn.

(Mỗi lời nguyện đều Chí tâm đánh lễ... và lạy 1 lạy)

**Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt.
Nguyện ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng.
Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh.
Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu.
Nguyện ngã Tam muội đặc hiện tiền.
Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn.
Nguyện ngã Liên đài tự tiêu danh.
Nguyện ngã Kiến Phật ma đánh ký.
Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời.
Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc.
Nguyện ngã Viên mãn Bồ Tát đạo.
Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh.**

Chí tâm quy mạng đánh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, tứ

**thệ hoàng thâm, tư thập bát nguyên độ
hàm linh, Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư
A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam Bảo.**

(1 lạy)

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng
tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như
hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô
ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**



SỰ TÍCH

TRÌ TỤNG KINH PHÁP HOA ĐƯỢC LINH NGHIỆM

I. CUỐNG LƯỠI KHÔNG RA

1. ĐỒNG TỬ

Về đời nhà Tống, khi ông Thích Đạo sanh ở xứ Bán Đường tụng kinh Pháp Hoa, có gã đồng tử theo ông xuất gia, cũng tụng kinh Pháp Hoa, không bệnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưỡi mọc hoa sen xanh. Nhân đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ sộ.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. ĐẦU LÂU TỤNG KINH

Nhà Đường, niên hiệu Trinh Quán có ông thầy ở chùa Ngộ Chơn trên núi Vương Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp Hoa văng vẳng ở đằng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ

rạng, thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mười dặm, vẫn im lìm vắng vẻ, không thấy ai cả. Trong thầy bắt đầu nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, thầy tường thuật lại với chúng Tăng. Qua đêm sau, chúng Tăng đồng đến Lam Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp được một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau có ông thầy ở nước Tân La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng Tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông thầy nước Tân La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng Tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải Đông rồi.

3. THÍCH ĐẠO TỤC

Nhà Đường, ông Thích Đạo Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ Tuyền chuyên rông tụng kinh Pháp Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh Quán, nhân bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ Khoách thiền sư rằng: “Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông

mong có sự hiệu nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin”. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, thiền sư y lời đào mả lên coi thân thối đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kẻ nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi đựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam Cốc.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

II. VÃNG SANH

1. THÍCH HUỆ TẤN

Niên hiệu Vĩnh Minh xứ Dương Đô chùa Cao Tòa, ông Thích Huệ Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh mẽ, thích giao du, có chí hào hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bô vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp chướng đời trước. Ông vừa quỳ tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp

đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ then bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn mãn hồi hướng công đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực Lạc.

Một ngày nọ bỗng nghe trên hư không bỗng có tiếng bảo rằng: “Pháp nguyện đã đủ, tất định vắng sanh”. Ông không bệnh hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

(Rút trong bộ Tường Di Ký)

2. VƯƠNG YÊM

Đời Đường, quan Huỳnh Môn Thị Lang tên Vương Yêm, bình sanh căn tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái Thú ở đất Tân An rằng: “Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây Phương, song vì tối dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nải”. Nói rồi liền từ biệt.

(Rút trong Pháp Hoa Trì Nghiệm)

III. KHỎI NẠN

1. THÍCH HUỆ KHÁNH

Đời Tống ông Thích Huệ Khánh là người xứ Quảng Lăng, đi xuất gia ở chùa Lô Sơn, học thông kinh luật, giới hạnh tinh nghiêm thanh khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp Hoa, kinh Thập Địa, kinh Tư Ích, kinh Duy Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư không có tiếng khải móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ dội sóng dậy ba đào, chiếc thuyền lắc đảo gần chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa dòng sông dường như có người kéo dắt nung đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

(Rút trong bộ Pháp Uyển Châu Lâm)

2. THÍCH PHÁP LÂM

Đời Lương, thầy Thích Pháp Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi Giang, xuất gia ở chùa Ngọc Tuyền, thường tụng kinh Pháp Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọ trai, ngồi luôn, không nằm. Thầy thích đi du phương, thường quảy gậy dạo khắp các miền núi

non như Lô Sơn, Thai Đảnh, Hoành Lãn, La Phù v.v... không chỗ xa nào mà Thầy không rảo bước đến; chỉ nương đỡ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu Từ, có qua Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy Thầy chỉ đem theo một bộ kinh Pháp Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt Thầy giam lại. Bảy ngày Thầy không ăn, tụng kinh không ngớt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin Thầy cầu sám hối.

Sau đó, Thầy về ở ẩn nơi chốn u tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng phất cả mười ngày mới tan.

(Rút trong Pháp Hoa Trì Nghiệm)

3. SÂM VĂN BỔN

Đời nhà Đường có ông Sâm Văn Bổn, tự Cảnh Nhon người ở đất Lạc Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa. Có một lúc ôn đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp mọi người đều bị chết chìm, ông Văn Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: “Người tụng kinh Pháp Hoa được khỏi chết”. Nói như thế ba lần, ông liền nổi lên mặt nước giây phút tấp vào bờ.

IV. LÀNH BỆNH

1. NGƯỜI BỆNH HỦI

Đời Đường ở Bồ Châu ông Thích Pháp Triệt tuổi trẻ mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô Sơn ông Pháp Triệt đến y chỉ với ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lan Nhã. Ông từng đi các nơi đường gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm dần độn. Ông Pháp Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi dần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. BÀ PHÍ THỊ

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La Dự, người ở đất Thục Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ Sử châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam Bảo. Tụng kinh Pháp Hoa được vài năm siêng năng không biết mệt mỏi.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn dò người nhà sắp sửa đồ tẩm liệm

để đợi thời, bà Phí tâm nghĩ rằng: “Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết”. Nghĩ thế rồi an tâm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên song cửa đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bệnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tôi tớ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ, bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn dạy dỗ con cháu.

(Rút trong bộ Di Ký)

V. TRỪ TÀ MA

1. THÍCH TĂNG LÃNG

Ngài Thích Tăng Lăng, họ Hứa, người huyện Nam Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, Thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y phục sơ sài, song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khát thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ ề không rõ, Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh thoai, nên một phen ngồi,

tụng suốt đến bảy biến mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy biến làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biến thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đồn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi Thầy tụng kinh, môi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó Thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị ni cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức thần tài kia, thấy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy (Tăng Lãng) nghe việc ấy, nói rằng: “Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm”.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa ni cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi mới tới trước giảng đường, lúc ấy ni cô còn đương giảng thuyết trên pháp tòa. Thầy bèn nạt lớn quả rằng: “Tiểu tỷ! Ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp tòa, còn đợi gì nữa?” Ni cô nhân nghe tiếng quả liền ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quỳ gối trước mặt Thầy từ giờ mẹo cho đến giờ thân không dám nhúc

nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thính không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như điếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương thời những việc thanh hành linh thông cảm ứng giống với loài ma này nhiều lắm.

(Rút trong bộ Cao Tăng Truyện)

2. THÍCH ĐẠO LÂM

Đời nhà Lương, Thích Đạo Lâm người huyện Sơn Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp Hoa và kinh Niết Bàn, ông Trương Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ Thầy.

Niên hiệu Thiên Giám, chùa Tuyên Lâm ở huyện Phú Dương có quỹ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi Thầy đến, quỹ đều tiêu hết.

Ông Huệ Thiệu là đệ tử của Thầy bị nhà sập đề, cúi đầu queo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp Hoa cầu nguyện cho ông Thiệu nằm chiêm bao thấy có hai vị đạo nhơn người Tây Vực kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của Thầy.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

VI. SIÊU ĐỘ

1. CON NGỰA CỦA THẦY TÂY LÂM

Triều Minh, niên hiệu Gia Tĩnh, thầy trụ trì chùa Bảo Ấn tên là Vĩnh Ninh biệt hiệu Tây Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi Thầy đi phò trai nơi dinh quan Lễ Bộ đều cưỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, Thầy thầm tụng kinh Pháp Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thì vừa rồi một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ấy, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ tử thầy Tây Lâm, tính nó rất đần độn, Thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó Thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. THÔI QUỶ

Đời Đường, ông Vương Hoàng Chi trong niên hiệu Trung Quán, làm quan Linh ở huyện Hòa

Xuyên, châu Thấm, có con gái gả cho ông Thôi Quý ở đất Bắc Lãng.

Ông quý đi qua huyện Hòa Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi Quý. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quý nói rằng: “Tôi là bổn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương dựa, xin vì tôi mà lập vậy”. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiếng, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: “Người ta một đời thường khó khỏi tội sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác nhẹ hơn”. Lại nói rằng: “Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng dường Tam Bảo, và in kinh Pháp Hoa, kinh Kim Cang, kinh Quán Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thì từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa”.

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mượn in kinh, thiết trai cúng dường. Bỗng một hôm, ông Quý lại đến có vẻ thẹn thường tạ ơn. Nhân nói rằng: “Từ nay xin từ biệt”. Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quý lúc chết có để lại một đứa con, nay đã năm sáu tuổi rồi. Ông Quý lại dặn rằng: “Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan hoạn, xin khéo nuôi nấng giùm”. Từ đó bất luận không còn trở lại nữa.

3. BÀ LÝ THỊ

Đời Đường, Châu Kỳ, huyện Phong Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô quạnh, chỉ có một tớ trai và một tớ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đong thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh Quán, bà nhân bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: “Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: ‘Có linh trên đòi.’ Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành kia giống như cái thành ngoài của Châu này. Sứ giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mũ mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thềm lại có người mang gong xiêng, lính canh giữ như chốn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: ‘Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để ham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp Hoa đã mười năm rồi sao không làm?’ Tôi thưa rằng: ‘Rượu thì tôi bảo tớ gái làm, đong cũng dựa tớ tôi đong, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ấn Sư rồi’. Quan liền sai sứ đến bắt đưa tớ, giầy lát đưa tớ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về. Lại sai người đến hỏi ngài Ấn Sư, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng: ‘Nay thả

cho người về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành'. Nhân đó được sống lại."

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đưa tởu bỗng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giẫy lâu tỉnh lại nơi lưng sưng bầm, đó là lần vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ấn Sư là vị khách tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất gia, liền tu hạnh đầu đà đi khát thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại Đức xa gần đều kính mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ấn Sư nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: "Việc tả kinh có thiệt".

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ấn sư đến làm Phật sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: "Sứ nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi". Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ấn sư hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

(Rút trong bộ Minh Tường Ký)

4. TIÊU THỊ

Đời Đường, quan Thiếu Thường Bá Thôi Nghĩa Khởi, cha vợ là ông Tiêu Văn Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp Hoa được vài nghìn biến, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là

họ Tiêu đến niên hiệu Long Xóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật sự, tu trai cúng dường, bỗng cô tớ gái tên Tố Ngọc nói tiếng phu nhân rằng: “Ta hồi còn sống không tin Tam Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới được thả về. Đến ngày thứ 20 sẽ trở lại đem Tố Ngọc đi xem ta thọ tội”. Đúng kỳ hẹn, Tố Ngọc thật quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng: “Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhân vào cái nhà riêng, giày lát có vạc lửa giường sắt tự nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc. Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố Ngọc) rằng: “Con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tật đố, không tin nhân quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công đức, họa may mới thoát khỏi”. Lại thấy ông Phạm Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp Hoa, bảo rằng: “Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm Phù Đề mà truyền tụng, sẽ có người tin”.

Niên hiệu Lân Đức năm đầu tháng giêng, nhà quan Tiết Tướng Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố Ngọc đến thử tụng Minh Kinh, có ông Phạm Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng: “Thật đúng như bốn bên Tây Quốc, không khác chút nào”. Ai nấy đều kính phục.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

VII. CẢM ĐỘNG THÁNH LINH

1. ĐỨC PHỔ HIỀN GIẢI BỆNH

Trong bộ Trí Độ Luận quyển chín của ngài Long Thọ Bồ Tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Phổ Hiền Bồ Tát chí tâm quy y chiêm lễ, xưng niệm công đức đức Phổ Hiền Bồ Tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy tượng Phổ Hiền Bồ Tát liền duỗi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bệnh liền trừ hết.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. ĐỨC PHỔ HIỀN HIỆN THÂN

Trong nước kia có thầy Tỳ Kheo A Lan Nhã chuyên đọc tụng kinh Đại Thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ Kheo khác bạch với vua rằng: “Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao đại vương lại cúng dường long trọng như thế?”

Vua đáp rằng: “Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết kiến thầy Tỳ Kheo ấy, liền đi đến chỗ của Thầy ở, thấy Thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp Hoa có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cuội con bạch tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại

Đức: “Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?”

Thầy Tỳ Kheo đáp rằng: “Đó tức là ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Ngài Phổ Hiền Bồ Tát tự nói rằng: ‘Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp Hoa, ta sẽ cưỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho’. Do tôi tụng kinh Pháp Hoa nên ngài Phổ Hiền Bồ Tát hiện thân đến đây”.

3. THẦN THỈNH GIẢNG KINH

Đời Tấn, thầy Thích Đàm Thúy, không rõ người quê quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất gia, tu ở chùa Bạch Mã, huyện Hà Âm, tương rau qua bữa, bố vải che thân, thường mỗi ngày tụng một bộ kinh Pháp Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: “Muốn thỉnh Pháp Sư thuyết pháp trong chín tuần”. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, Thầy bèn chịu đi, lúc đó cũng còn mơ màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân Thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch Mã và một người đệ tử của Thầy. Từ đó, hàng ngày âm thầm đi qua không ai hay biết.

Sau, các thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía Bắc, đệ tử ở tòa phía Nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp lại nghe có mùi hương

lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần dị.

Đến măn Hạ, vị thần trong miếu cúng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ biệt không còn qua lại nữa.

(Rút trong bộ Lương Cao Tăng Truyện)

VIII. CẢM CÁCH DỊ LOẠI

1. THÍCH TRÍ THÔNG

Đời Đường, thầy Thích Trí Thông ở chùa Thê Hà, non Nhiếp đất Nhuận Châu, từng qua ở chùa An Lạc xứ Dương Châu.

Đến niên hiệu Đại Nghiệp, trong nước loạn ly, Thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lau rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiều xung quanh. Thầy nói rằng: “Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi”. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: “Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó”. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: “Thầy muốn qua sông về chùa Thê Hà, hãy mau lên thuyền đây”. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt. Thầy hỏi rằng: “Các người cùng ta có duyên chăng?” Liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ

phía Nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đầu mất. Thầy mới dẫn bốn con cạp về chùa Thê Hà, ở phía Tây tháp Xá Lợi mà đi kinh hành và thiền tọa.

Đồ chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cạp vào chùa gắm kê, lấy đó để làm thường lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

(Rút trong bộ Tổng Cao Tăng Truyện)

IX. LINH CẨM

1. PHÁP TÍN NI

Đời Đường, niên hiệu Võ Đức, có cô ni hiệu là Pháp Tín thường tụng kinh Pháp Hoa. Cô cất một gian tịnh thất, mượn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh khiết tinh nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông thầy ở chùa Long Môn hiệu là Pháp Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp Hoa. Cho bộ kinh của cô Ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng, Thầy mới sai người qua mượn, cô Ni cố chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp Đoan và cả đồ chúng dỡ ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại dỡ quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ chúng hổ thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho cô Ni. Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bấy giờ mở quyển kinh ra xem thời nét chữ hiện bày như cũ.

Nên biết rằng sao tả kinh Pháp Hoa là cần phải hết sức chí thành làm cho tinh khiết nghiêm tịnh mới có sự linh cảm hiện tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

(Rút trong bộ Minh Báo Ký)

2. TRỜI RUỐI HOA HƯƠNG

Đời Tùy, châu Ích, nơi chùa Chiêu Đề có thầy Thích Huệ Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ Viễn

kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Huệ Viễn qua xứ Dương Châu tầm sư học đạo xong trở về.

Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Huệ Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, ông Huệ Viễn hỏi: “Ngài mấy mươi năm không được chi sao?” Thầy Huệ Cung đáp: “Tôi vì tánh tối dốt nên không biết chi nhiều”. Ông Huệ Viễn nói: “Sao chẳng chuyên tụng một bộ kinh ư?” Thầy nói: “Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa”, nay tôi tụng, nhưng Ngài phải chí thành lắng nghe. Nói rồi thì Thầy kiết lập đàn tràng, lên tòa cao thầy Huệ Cung vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trỗi, mưa hoa tướt nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Huệ Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng Thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

3. CHÍCH MÁU CHÉP KINH

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoành, ngài Thích Sở Vân đi xuất gia ở non Hoành Nhạc, từng chích thân lấy máu chép một bộ kinh Pháp Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc Tàu) làm

hộp chiên đàn đựng cất ở tạng Tam Sanh chùa Phước Nghiêm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: “Nhược kha thử, kinh thế đồng từ thị”.

Niên hiệu Hoàng Hựu có vị quói nhờn đi du lịch trên núi. Thấy đó nghi cho là dối không thật, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rung động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi, quói nhờn kinh khủng bèn chí thành đánh lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác Phạm chùa Thạch Môn, ở đất Huân Khê từng du lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nguyên. Đồng thời ấy, thầy Thiền Nguyệt Quán Hưu có làm bài thi tặng việc chép kinh đó rằng:

*“Rạch da lấy máu khó không ngăn,
Vì tả Linh Sơn chín hội văn,
Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,
Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!”*

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

4. TRẦN TẾ SANH

Đời nhà Minh, huyện Ngô Môn, Trần Tế Sanh hiệu Hoàng Sĩ con trưởng nam của ông Trang Công, bình sanh dốc chí làm lành tất cả hạnh lành lời hay

Trần Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết Liên Xã trì tụng kinh Pháp Hoa, nhiều năm vẫn không bê trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhân quả trao cho, Trần Sanh vụt dậy đánh lễ lãnh lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp Hoa Cẩm Thông Lục của họ Các ở Lộc Thành khắc bản đưa đến nhà Viễn Diệu Đường của Trần Sanh để lưu thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp Hoa thếp vàng của ông Lý Chánh Khanh ở Tân An chép ra, ông mua đem về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang nghiêm cực kỳ rực rỡ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

X. GIẢI OAN NGHIỆT

1. LỤC ÔNG

Đời nhà Tống, ở Hồ Châu, đất Thành Nam có người hàng thịt tên Lục Ông. Khi Lục Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông tăng du phương đến

trước cửa nói rằng: “Ta đến đây để giáo hóa người có duyên”. Lục Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông tăng nói rằng: “Ông giết trâu bò vô số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi?”

Lục Ông thưa rằng: “Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ quá!”

Ông tăng nói rằng: “Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi.

Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp Hoa và kinh Kim Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn”. Nói xong ông tăng bỗng biến mất.

Lục Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặn ăn chay và phát nguyện thể từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Vẽ một bức tượng đủ cả ba vị thánh: Phật Di Đà và Quán Âm, Thế Chí hết lòng thành kính cúng dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp Hoa và một quyển Kim Cang cầu sám hối, nguyện những chúng sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh Độ.

Năm Lục Ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn hẹn rằng: “Đến mừng chín tháng 11 tôi có sắp tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi”. Tới

kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch. Tụng rằng:

*“Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu,
Rời hẳn con dao sát nghiệp sâu,
Nẻo lộ Bồ Đề này được đến,
Hoa sen trong lửa trở thêm màu.*

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. PHAN QUẢ

Đời nhà Đường, đất Kinh Sư, có ông Phan Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu Lại ở Đô Thi, huyện Phú Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Phan Quả cùng hai gã thiếu niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Phan Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Phan Quả lần teo lần thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan huyện Trịnh Du Khánh nghi ông nói dối, bảo ông hả miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao như thế? Phan Quả lấy bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng:

“Ông muốn khỏi, phải chép kinh Pháp Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê”.

Phan Quả y theo lời quan huyện phát tâm chép kinh và thọ trì trai giới không hề biến trễ. Năm sau, lưới ông Phan Quả lần lần dài ra như cũ. Khi lành bệnh liền đến quan huyện dâng đơn trần tố, quan huyện bổ cho làm chức Lý Chánh.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

3. THÍCH MINH HUÂN

Đời nhà Minh, thầy Thích Minh Huân nguyên danh là Hồ Văn Trụ, người ở xứ Huy. Thời Thiên Khải thầy làm quan Trung Thơ Xã, vì không tuân theo mệnh lệnh của ông Ngụy Đăng nên bị lột chức. Đến năm Bính Tuất bỗng bị ghẻ mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân Mão, nhức quá xiu ngắt, trong khi hoảng hốt nghe mọt ghẻ thốt ra tiếng người rằng: “Tôi là Lô Chiêu Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc Vương bị giặc giết, nay đã sáu trăm năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi trong lúc ấy. Nay đã chuyển được thân nam tử, phải chép kinh Pháp Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi. Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh. Lúc ấy đương triều Nghi Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, Kim Cang, Lăng Nghiêm, và Thủy Sám. Mỗi khi chép kinh thì hết đau nhức, hễ dừng

bút thì đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thì bệnh cũng được lành mạnh.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

XI. THIÊN THẦN GIA HỘ

1. THÍCH PHÁP THÀNH

Đời Tùy, non Trung Nam chùa Ngô Chơn ngài Thích Pháp Thành là người họ Phàn ở Châu Ung, chuyên tụng kinh Pháp Hoa, và ngày thường mang trap kinh du lịch khắp nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép “Pháp Hoa Tam Muội”, cảm đến đức Phổ Hiền Bồ Tát, ứng mộng cuối bạch tượng sáu ngà đến khuyên Ngài chép các kinh Đại Thừa.

Ngài bèn mượn người chép kinh Bát Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà “Hoa Nghiệm Đường”, hết lòng chuyên tinh về việc thơ tả thọ trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng Văn Học Sĩ là Trương Tịnh, trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa chép xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạng dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp Thành có chép kinh Pháp Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhân có việc đi qua chỗ khác chưa

kip dẹp cát, kế gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

2. THÍCH PHÁP THÁI

Đời Tùy, ngài Thích Pháp Thái, người ở Long Sơn, Châu My, thường tụng trì tụng kinh Pháp Hoa. Chính tay ngài có chép một bộ kinh, có nhiều điểm linh ứng hiện. Khi chép xong bộ, đem đến Châu Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ Kiều, bỗng xảy tay rớt xuống sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã nghẹn ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy gì. Bỗng trông thẳng dưới bãi bùn, thấy có một cái dây, liền bảo người tới lấy coi thử té ra đây kinh của Ngài nhờ để cỏ nưng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vu mừng chẳng xiết, lập tức đến thành đô sơn thếp, rồi dùng cây đàn hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau Ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bưu Pháp Sư giảng kinh ở đó, tối lại đến chỗ Ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quỳ gối chấp tay trước

bàn Ngài, Bưu Pháp Sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

3. THÍCH ĐÀM VẬN

Ngài Thích Đàm Vận người ở Định Châu, xuất gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ Đài thấy đủ các tướng linh dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía Bắc nơi chùa Mộc Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền quán niệm tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn, Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ Can, luôn ngày đêm tinh tấn nhiếp tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện chép kinh Pháp Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: “Bạch thầy con rất giỏi về việc chép kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của thầy”. Bèn dọn một gian tịnh thất tinh nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà chép kinh. Khi ra ngoài thì dè dặt giữ ba nghiệp, lúc vào thất thì tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã chép xong, liền đem cúng dường cho ngài Đàm Vận, thoát nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhân giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, Ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn

đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiểm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương tráp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên Luật Sư thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh Quán năm thứ 11.

4. NGƯỜI VỢ HẦU ÔNG TÔ TRƯỜNG

Trong niên hiệu Võ Đức, có quan Thứ Sử tên Tô Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia Lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội tráp kinh phát thệ rằng: “Thà chịu chết chìm với kinh này, chứ quyết định không rời”.

Trong cơn bấp bênh theo làn sóng hải hùng, không ngờ có thần lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở tráp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

(Rút trong bộ Pháp Hoa Trì Nghiệm)

MƯỜI CÔNG ĐỨC ẤN TỔNG KINH

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người,

trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.

10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy phật, nghe pháp, ba thứ trí huệ (văn, tư, tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, thần túc thông, túc mạng thông, và lậu tận thông), sớm thành Phật quả.

Ấn Quang Tổ Sư Dạy: Ấn tống kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ Đề ấn tống để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẶNG BỒ TÁT